

Tác-giả :
VŨ - PHƯƠNG - ĐỀ
Dịch-giả :
Tô-Nam NGUYỄN-ĐÌNH-DIỆM

公 餘 捷 記
CÔNG - DƯ TIỆP - KÝ

QUYỂN II

IN LẦN THỨ NHẤT
1962

BỘ QUỐC - GIA GIÁO - DỤC XUẤT - BẢN

Tác-giả :
VŨ - PHƯƠNG - ĐỀ
Dịch-giả :
Tô-Nam NGUYỄN-ĐÌNH-DIỆM

公 餘 捷 記
CÔNG - DƯ TIỆP - KÝ

QUYỂN II

IN LẦN THỨ NHẤT
1962

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

Sách này đã được duyệt ngày 10-10-1961

Hội-đồng duyệt sách gồm có :

- Ô.Ô. ĐẠM - NGUYỄN**, *Chủ-nhiệm kiêm*
chủ-bút tạp-chí Tâm-Nguyên *Thuyết-trình-viên*
- TRẦN - TUẤN - KHẢI**, *Chuyên-olên*
Hán-văn Nha Văn-Hóa **Hội-viên**
- PHẠM - NGỌC - KHUÊ**, *Giáo-sư*
Trường Nữ Trung-Học Gia-Long **Hội-viên**

公 餘 捷 記
CÔNG - DƯ TIỆP - KÝ

QUYỂN II

節 義
TIẾT NGHĨA

上書教故人黎大學士志存南國

Thượng thư giao cố nhân, Lê Đại-Học-Sĩ chí tồn Nam-Quốc

GỬI THƯ KHUYÊN CỔ NHÂN, LÊ ĐẠI-HỌC-SĨ
QUYẾT CHÍ BẢO TỒN NƯỚC NAM

Lê-Cảnh-Tuân 黎景詢.— Triều nhà Trần có Lê-Cảnh-Tuân, ông nội tên là Nhữ-Du 汝叟 người huyện Thuận-Phước 淳福 xã Lão-Lạt 老辣; khi làm Tri-Phủ Lạng-Giang 諒江 kết duyên với con gái họ Vũ của làng Mộ-Trạch thuộc huyện Đường-An 慕澤唐安, nhân thế mới lập gia-cư ngay ở làng vợ, tức là Thê hương.

Đến thời ông Tuân, khi đã sung chức Đại-Học-Sĩ, vì lúc còn nhỏ có quen với Bùi-Bá-Kỳ 裴伯耆 người xã Phù-Nội 扶內 thuộc huyện Thanh-Miền 青沔縣, gặp lúc cuối đời nhà Trần bị Hồ-Quý-Ly 胡季犛 cướp ngôi, Bá-Kỳ sang bên Yên-Kinh 燕京 xin quân về đánh họ Hồ. Nhà Minh bên

sai Trương-Phụ 張輔 và Mộc-Thanh 沐晟 chia đường kéo sang, Bá-Kỳ nhận chức Tiên-phong đề hương đạo. Sau khi bắt sống được cha con họ Hồ đem về bên Bắc quốc, nhà Minh bèn cho Bá-Kỳ giữ chức Tham-Nghị, lúc ấy ông Tuân có gửi cho Bá-Kỳ một bức Vạn ngôn thư (hức thư có hơn một vạn chữ) đại lược như sau :

Nếu ông có thể lập lại dòng dõi nhà Trần ? đó là thượng sách, thì tôi xin làm các vị thuốc ở trong tủ để ông sử dụng !

Hai là : Nếu ông nghĩ đến nhà Trần, mà giả chức vị cho nhà Minh, đó là trung sách, thì tôi xin cầm trở đầu (đồ thờ) chạy theo, để tùy ý ông sai khiến !

Ba là : Nếu ông còn tham tước lộc nhà Minh, đó là hạ sách, thì tôi sẽ đi câu cá hoặc đi cày ruộng mà thôi !

Bá-Kỳ chưa kịp dùng. Cách ít lâu Bá-Kỳ phạm pháp bị quan nhà Minh tịch biên gia sản, bắt được bức thư ấy, nhưng ông đã thay đổi họ tên lánh đi nơi khác, về sau nhà Minh đặt xong nền thống trị nước ta, rồi mới thiết lập ra các học xá, bấy giờ ông mới ra để xem việc giáo hóa thế nào ? Chẳng ngờ các quan nhà Minh thấy ông là người có tài văn học liền cho ông làm Giáo-Thụ, nhưng rồi chúng biết chính ông đã viết bức thư vạn ngôn, nên chúng bắt ông giải về bên Tàu. Lúc ấy ba người con trai của ông tên là Thái-Điền 太顛 Thiếu-Dĩnh 少顛 Thúc-Hiền 叔顛 đều xin đi theo, khi tiễn đến Ai Nam-Quan, ông bảo các con : Thôi để cho một mình con trưởng theo ta là đủ, còn hai con thứ thì nên trở về trông nom hương khói để báo thù cho Vua, cha ! hai con vâng lời bái biệt rồi quay trở lại.

Khi ông cùng Thái-Điền sang tới Yên-Kinh, các quan nhà Minh hỏi rằng : My xui Bá-Kỳ lập lại con cháu nhà Trần, âm mưu làm việc phi pháp là có làm sao ? Ông đáp : « Ta đây là người nước Nam, nên phải quyết chí bảo tồn Nam quốc, con chó của tên Đạo-Chích (kẻ trộm) còn biết cắn người không phải chủ nó ? Vậy thì các người còn hỏi làm chi. « Quan Minh nghe xong lấy làm tức giận bèn đem giam ông vào nơi ngục thất ở Thành Kim-Lăng 金陵, rồi hai cha con bị chết ở đó !

Xét thấy bức « Vạn-ngôn-Thư » của ông cùng với bản « Thất-Trảm-Sớ » của Chu-Văn-An 朱文安 七斬疏 đều do một tấm trung thành phát biểu ra ngoài cho nên trong bộ Việt-Giám 越鑑 của Trương-Công mới có câu rằng : 萬言之書忠貫日月, 七斬之疏義動鬼神 ! « Vạn ngôn chi thư Trung quán nhật nguyệt. Thất-Trảm chi sớ nghĩa động quỷ thần ». Nghĩa là : bức thư Vạn-ngôn lòng Trung soi thấu nhật nguyệt ! Bồn sớ Thất-Trảm chữ nghĩa động tới quỷ thần ; rồi sau Văn-Hiền 晚軒 荊-Sử cũng có thơ rằng :

上 庠 劍 瑟 一 書 生
三 策 拳 拳 許 國 情
萬 里 虜 庭 終 不 屈
父 忠 子 孝 兩 成 名

*Thượng lương kiếm sắt nhất thư sinh.
Tam sách quyền-quyền hứa quốc tình.
Vạn lý lỗ đình chung bất khuất !
Phụ trung tử hiếu lưỡng thành danh !*

Giải nghĩa

- Câu 1 : *Thuợng* : trên, *tường* : trường học, tức quốc học, *kiếm* : thanh gươm, *sắt* : đàn sắt, *nhất thư-sinh* : một người học trò.
- Câu 2 : *Tam sách* : 3 kẻ sách, *quyền quyền* : chăm chú, *hứa quốc* : hiến mình cho nước, *ình* : mối tình.
- Câu 3 : *Vạn lý* : muôn dặm, *lỗ* : giặc, *dinh* : sân, *chung* : tới cùng, *bất khuất* : chẳng khuất phục.
- Câu 4 : *Phụ trung* : cha là tôi trung, *tử hiếu* : con là hiếu tử, *lưỡng* : cả hai, *thành danh* : nên danh tiếng.

Đại ý

- Câu 1-2 : Một người thư sinh trong trường quốc học với thanh gươm cây đàn, đã luôn luôn tỏ tình hiến thân cho nước.
- Câu 3-4 : Đến khi nước mất ông bị giặc bắt làm tù binh, đem đi cách ngoài muôn dặm, thế mà đứng trước uy thế của giặc, ông vẫn khảng khái chứ không khuất phục.
Xét thấy gia đình ông : cha thì giữ trọn lòng trung, con thì giữ tròn đạo hiếu, cả hai cha con đều được thành danh, và đề tiếng thơm muôn thuở !

Dịch

Gươm đàn Tường bằng một thư sinh.

Cứu nước trong thơ đã hiến mình ?

Muôn dặm trước thù không chịu khuất ?

Cha trung con hiếu thầy lừng danh.

Ông Quang-Bôn 光賁 cũng có thơ rằng :

趨庭詩禮講明諳
自勵懸孤壯志酣
蹇蹇匪躬誠協一
拳拳許國策陳三

紀綱自任他真性
鼎鑊如飴死亦甘
累世並蒙忠義報
光前事業振天南

Phiên âm

*Xu đình thi lễ giảng minh am ?
Tự lệ huyền hồ tráng chí hàm ?
Kiền kiền phỉ cung thành hiệp nhất.
Quyền quyền hứa quốc sách trần tam :
Kỷ cương tự nhiệm tha hề tuất ?
Đĩnh hoạch như di tử diệp cam !
Lũy thể tịnh móng trung nghĩa báo
Quang tiền sự nghiệp chấn thiên nam*

Giải nghĩa

- Câu 1 : Xu : bước rào ; chạy, đình : sân, thi lễ : kinh thi kinh lễ, giảng : giảng dạy, minh : tỏ tường, am : am hiểu.
- Câu 2 : Tự lệ : tự mài giũa, huyền hồ : treo, hồ : cái cung, tráng : lúc trẻ, chí : chí khí, hàm : say sưa.
- Câu 3 : Kiền kiền : đứng đắn, phỉ : chằng phải, cung : thân mình, thành : thành thực, hiệp nhất : hiệp làm một.
- Câu 4 : Quyền quyền : chăm chú, hứa quốc : hiến cho nước, sách : kế sách, trần : trình bày, tam : ba.
- Câu 5 : Kỷ-cương : mối dường, tự nhiệm : tự nhận lấy, tha : việc khác, hề : gì nữa, tuất : thương tiếc.
- Câu 6 : Đĩnh-hoạch : cái vạc đề nấu dầu, như di : ngọt như đường, tử : chết, cam : cam lòng.

Câu 7 : *Lũy thế* : tích lũy đời đời, *linh* : đều, *móng* : đội ơn, *trung nghĩa* báo : quả báo của trung nghĩa.

Câu 8 : *Quang* : sáng sủa, *tiền* : trước, *sự* : việc, *nghiệp* : cơ nghiệp, *chấn* : vang dội, *thiên nam* : trời nam.

Đại ý

Câu 1-2 : Như ông nhờ ơn giáo dục của gia đình (điền này « xu đình » đã chú thích ở bài thơ số 4) am tường thi lễ từ lúc thơ ấu, đến khi khôn lớn lại càng say sưa về chí bốn phương.

Câu 3-4 . Ông đã luôn luôn quên mình đem tấm lòng thành đề hiệp nhất trên dưới. Và luôn luôn nghĩ đến nước, nên đã đem 3 kế sách điều trần với vua.

Câu 5-6 : Ông đã tự đảm nhận lấy trách nhiệm đem tài kinh luân ^{cho} giúp nước, thì ngoài ra không hề nghĩ đến việc khác ?
* cho nên gặp lúc nguy biến, đứng trước vạc dầu của địch, mà vẫn coi cái chết ngọt ngào như đường.

Câu 7-8 : Nói tóm lại tấm lòng trung nghĩa của ông thực là cái nhân tốt, cho nên về sau con cháu được hưởng cái quả báo tốt của trung nghĩa, và làm sáng tỏ cơ nghiệp của tiền nhân, tiếng tăm lừng lẫy khắp cả trời nam vậy.

Dịch

Trước sân thi lễ đã từng qua ?

Tráng chí say sưa tự nhủ mà ?

Bằng bằng quên mình thành giữ một ?

Luôn luôn vì nước kẻ dưng ba ?

Cương thường phải nhớ, ngoài chi kẻ ?

Đĩnh vạc như du, chết cũng thà ?

Trung nghĩa nối đời cơ báo ừng ?

Vẻ vang sự nghiệp nước Nam nhà.

Thế rồi cách ít lâu sau nhà Minh sai Thượng-Thư Hoàng-Phúc 黃福 sang làm Đò-hộ An-Nam. Phúc liền mở trường dạy học để thu nhân tài, bấy giờ anh em Thúc-Dĩnh cũng xin nhập học, được Phúc yêu mến nhận làm con nuôi. Rồi bỗng một đêm mưa bão làm đổ nhà cửa ! sáng sớm hôm sau, Hoàng-Phúc thân ra ngoài thành để xem quang cảnh, buột miệng đọc một câu rằng : « 昨朝風雨家家頹壞舊垣牆 ». Tạc triều phong vũ gia gia đời hoại cự viên tường ? Nghĩa là : hôm qua gió mưa, tường vách muôn nhà cùng đổ la liệt. Xét thấy câu thơ ứng khẩu trên đây, Hoàng-Phúc có ý nói nước Nam ta đã bị xâm chiếm thế tất là phải tan hoang ? vì thế Thúc-Hiền cũng ứng khẩu đối rằng : « 今日乾坤處處發榮新草木 ». Kim nhật càn khôn xír xír phát vinh tân thảo mộc. Nghĩa là : Hôm nay trời đất cỏ cây bốn mặt càng thêm tỏ vẻ tốt tươi.

Hoàng-Phúc là người cao kiến khi nghe học trò đối lại như vậy, thốt nhiên ngửa mặt lên trời than rằng : Thời ! An-Nam đã có Thánh chúa giáng sinh tại phương càn khôn (đòng nam) nước Nam lại được trả về cho người nước Nam, chẳng bao lâu nữa ta cũng trở về Bắc quốc ? vậy thì hai con sao chả đi tìm người đó để lập công danh ?

Anh em Thúc-Hiền nghe lời Hoàng-Phúc chỉ giáo như vậy, bèn từ biệt thầy về vào Ái-Châu 愛州 dặng tìm Thánh chúa ? khi vào tới nơi thì Lê-Thái-Tổ đã khởi nghĩa ở Lam-Sơn 藍山 rồi. Anh em bèn xin ở lại phò tá, rồi chẳng bao lâu, quân Minh bị bại, Mộc-Thạnh Hoàng-Phúc xin hòa. Thái-Tổ tha cho trở về Bắc quốc; lúc ấy anh em Dĩnh-Hiền xin tiên chân thầy đến Ái Nam-Quan rồi mới thưa

rằng : Chúng con nhờ ơn chỉ giáo đã lâu, ngày nay Tôn-sư trở về cố quốc, chẳng biết bao giờ lại sang ? vậy xin Tôn-sư chỉ bảo cho mấy ngôi đất để táng Tồ tiên ? đó là cái ơn đặc biệt vậy.

Hoàng-Phúc đáp rằng : Việc đó nhẽ nào Thầy lại không nhớ ? chẳng qua là muốn thử giạ các anh đó thôi ? vậy nay Thầy bảo cho các anh biết, nguyên trước Thầy đã lưu tâm một huyết ở ngay phía bắc làng anh, cục ấy gói vào chiếc mũ trông ra chiếc đai vàng, nhật nguyệt đóng ở hai vai, ngựa đi sừ đóng tại phía Tây, còn mộ thì tọa chữ Tý hướng chữ Ngọ. phía dưới Thầy đã chôn sẵn một mảnh ván gỗ làm ghi. vậy khi trở về các anh nên tìm ngay đến chỗ đó, và nhớ hẹn con cháu rằng : Sau này nếu có sang Sứ mà lâu không trở về, thì cứ đục khoét vào chân con ngựa ấy, tự nhiên Sứ giả sẽ được về ngay ? Hai người nghe xong bái từ Hoàng-Phúc rồi quay trở lại.

Lúc ấy Thái-Tồ đã bình định xong thiên hạ, Ngài muốn tuyển một Sứ bộ sang Tàu nhưng chẳng ai dám xin đi, riêng có Thúc-Dĩnh vì muốn tiện thể thăm dò tin tức phụ huynh nên mới khăng khái tình nguyện, Thái-Tồ bèn phong cho chức Thầm-Hình Viện-Sự để mang tờ biểu trần tình sang nộp tờ biểu đại lược như sau :

Trời đất đối với muôn loài, mỗi khi giận dữ dẫu có ra oai sấm sét, nhưng mà bên trong vẫn ngụ sẵn đức hiếu sinh ? Cha mẹ đối với các con, dẫu có dùng đến roi vọt mà ơn cứu vãn vẫn để trong lòng, chẳng thế mà con người ta mỗi khi gặp sự đau đớn lại kêu trời đất cha mẹ ? cho nên ngày nay Thần phải đem câu tâm huyết giải bày để

mong soi xét v.v... (Tờ biểu này do quan Thừa-Chủ Nguyễn-Trãi soạn).

Kèm với tờ biểu kể trên lại còn một hộp vàng bạc thay thế hình nhân, bên trong có đựng mỗi thứ là 100 lạng, khi tới Yên-Kinh 燕京, vua tôi nhà Minh căm thù về việc sát hại Liễu-Thăng 柳昇 nên chỉ quát mắng chứ không thu nhận, rồi lại bắt giam Thiếu-Dĩnh ở ngoài cổng thành, và bôi sơn kín cả hai mắt không cho ăn uống gì cả. May sao lúc ấy Hoàng-Phúc vào triều biết là Thiếu-Dĩnh, nên thường dấu bánh mì ở trong mũi giày, mỗi khi dạo qua hát cho Thiếu-Dĩnh, vì thế nên không chết lả. Triều thần nhà Minh thấy hơn 3 tháng mà sao Thiếu-Dĩnh vẫn sống như thường, thì cho là bạc thần nhân bấy giờ mới chịu nhận lễ, và cho trở về báo tin.

Về phần Thiếu-Dĩnh sau khi đã được trả lại tự-do, lập tức đi dạo các nơi hỏi thăm tin tức cha anh ngày trước, nhưng cũng chẳng biết mất ở nơi nào? Sau cùng đến một ngôi chùa thì thấy có một tập thơ để lại, ông bèn mang về bản quốc và làm ma chay theo tục hư táng (táng bằng quan tài không) về sau nhân việc can ngăn làm vua phạt ý phải giáng chức Viên-ngoại-lang; vì thế Quang-Bòn có thơ vịnh rằng :

詩 云

壯年表表負高名
開創實緣際聖明
侍案預陪鸞掖近
乘輅先擁使星行

王 臣 蹇 蹇 忠 兼 愛
天 理 昭 昭 困 復 亨
未 喬 只 今 循 往 轍
功 成 事 遂 是 前 程

Phiên âm

*Tráng niên biểu biểu phụ cao danh.
Khai sáng di duyên tế Thánh minh ?
Thị án dự bồi loan dịch cận,
Thừa thiều tiên ứng sứ tinh hành,
Vương thần kiên kiên trung kiêm ái.
Thiên lý chiêu chiêu khốn phục hanh ?
Mạt duệ chỉ kim tuần vãng triệt.
Cống thành sự loại thị tiền trình.*

Giải nghĩa

- Câu 1 : *Tráng niên* : tuổi lúc trai tráng, *biểu biểu* : cao ngồn ngộn, *phụ* : được giữ, *cao danh* : danh cao.
- Câu 2 : *Khai sáng* : thời mới mở mang, *di duyên* : dần dà, *tế* : gặp hội, *thánh minh* : vua anh minh.
- Câu 3 : *Thị án* : hầu bên án, *dự bồi* : dự bên cạnh, *loan dịch* : cửa loan trong cung, *cận* : gần.
- Câu 4 : *Thừa thiều* : cỡi xe, *tiên* : trước, *ứng* : giữ, *Sứ tinh* : chức Sứ thần, *hành* : đi.
- Câu 5 : *Vương* : vua, *thần* : bề tôi, *kiên kiên* : vẻ đĩnh đạc, *trung kiêm ái* : trung gồm cả ái.
- Câu 6 : *Thiên* : trời, *lý* : lẽ, *chiêu chiêu* : rục rỡ, *khốn* : khốn đốn, *phục* : trở lại, *hanh* : hanh thông.
- Câu 7 : *Mạt* : cuối cùng, *duệ* : dòng dõi, *chỉ kim* : hiện nay, *tuần* : theo, *vãng triệt* : vết xe dĩ vãng.
- Câu 8 : *Cống thành* : công nên, *sự* : việc, *loại* : xong xuôi, *thị* : ấy, *tiền* : trước, *trình* : đường đi.

Đại ý

- Câu 1-2 : Như ông từ hồi thiếu tráng đã có danh cao lỗ lộ đối với người đời ; dần dần đến thời khai sáng lại gặp được chúa anh minh.
- Câu 3-4 : Trong lúc tại triều đã được ra vào lối loan dịch (cửa nách vào thẳng thâm cung), đề hầu bên án văn, nên đã luôn luôn gần gũi với chúa. Và có lúc cỡi xe đi sứ ngoại bang.
- Câu 5-6 : Như ông quả là một vị đại thần phong thế, đủ cả tám lòng trung quân ái quốc. Vì thế cho nên đạo trời sáng tỏ soi xét chí công, vận khốn qua rồi thì vận hanh thông lại tới.
- Câu 7-8 : Con cháu ngày nay đều hèn kém cả, (mặt duệ là dòng dõi đốn mặt, nói khiêm tốn như thế) cho nên cũng chỉ noi theo vết xe của tiền nhân, mà 4 chữ « công thành sự toại » là cái đích trên con đường tiến thủ vậy.

Dịch

*Tên họ vang lừng lúc tuổi xanh,
Gặp thời khai sáng, chúa anh minh !
Cung loan án ngọc hằng lui tới ?
Xe sứ đường mây sớm khởi hành.
Nghĩa cả thờ vua trung với ái,
Đạo trời qua vận bỉ sang hanh.
Ngày nay con cháu noi đường cũ ?
Xây đắp công danh sự nghiệp mình ?*

Xét thấy hai ông Dĩnh và Hiền đều có công to trong việc thống nhất của vua Lê-Thái-Tổ, chỉ vì một hôm bận việc gia-đình, không vào triều kiến, bị phạm vào lỗi khiếm điếm, thành thử không được phong tước công thần đó thôi.

Nhắc lại khi trước ông làm Tri-phủ Trảng-An, nhân có một hôm vào yết miếu vua Đinh, ông thấy pho tượng Dương-Hậu cùng đặt ngồi chung với hai ông chồng, (tức là vua Đinh-Tiên-Hoàng và Lê-Đại-Hành) thì ông cho là hỗn độn, nên có dâng bản sớ tâu, xin đặt Dương-Hậu vào chỗ chồng sau. Nghị-luận táo bạo này được đức Thái-Tổ ban khen : Khanh quả là người trung trực, chẳng sợ quỷ thần. Rồi ngài hạ lệnh cho rước Đại-Hành và Dương-Hậu sang thờ tại ngôi miếu khác ! Về sau ông được thăng chức Tuyên-Phủ-Sứ Trấn Lạng - Giang châu là Trạng - Nguyên Lê-Nại 黎 霽 sinh ra Quang-Bôn 光 賁, Quang-Bôn lúc mới lên 5 tuổi đã nổi tiếng là thần-đồng thi đỗ Hoàng-Giáp khoa Bình-Tuất thời Lê Thống-Nguyên, về sau làm đến Thị-Lang bộ Hộ, khi sang Sứ Tàu, có viên Trung-Sứ trông nom các thứ lễ vật đem vàng bạc giả đánh tráo mà ông không biết, khi sang đến phủ Nam-Ninh, viên Tổng-Đốc bên đó mở ra kiểm điểm, biết là không phải vàng thực, lập tức báo cáo về triều, Minh triều cho là vô lễ, hạ lệnh giam cầm sứ thần, rồi viên Tổng-Đốc sai lấy võ trai bịt kín hai mắt của ông, bên ngoài dùng sơn phủ lại, và bảo cho biết : « Bao giờ thấy ngựa mọc sừng thì người được trở về nước ? »

Còn về phần ông dẫu bị tai nạn bất thần như vậy, mà ông vẫn cứ thản nhiên không hề ta thán, gặp tiết mùa đông, lúc vùng Thái-dương vừa mọc ông thường nằm ngửa trên chiếc chõng, phơi dưới ánh nắng mặt trời, quan lại nhà

Minh hỏi có tại sao ? thì ông võ bụng bảo rằng : « Tôi phơi sách vở trong bụng đây mà ? »

Bọn quan lại nhà Minh thấy ông trả lời một cách tự phụ như vậy, liền bảo ông đọc thử một quyển Đại-học Diên-nghĩa xem sao ? Biết rằng chúng muốn thử mình ? ông bèn lên giọng đọc ngay một lượt chẳng hề sai một chữ nào ? bọn chúng thấy vậy đem lòng kính phục ? tức thì cởi bỏ những thứ gấn mắt và để ông được tự do chứ không hành hạ như trước, thế rồi trong khi còn ở lữ điếm, ông có soạn tập được một cuốn thơ của các Tiên hiền trong xã, đặt tên là cuốn Tư-hương Vận-Lục « 思鄉韻錄 » gửi về nước nhà, còn ông thì phải ở lại đợi lệnh.

Nhắc lại trong khi ông còn ở lại bèu Tàu, bỗng có một vị Cử-Nhân nhà Minh tên gọi là Đặng-Hồng-Chấn 鄧洪震, vẫn thường đi lại với viên Tùy-tòng của ông là Thân-khắc-Tảo 申克藻 vì thấy ông là người học vấn yêm bác, bèn xin thụ nghiệp đề học hỏi thêm ? rồi sau đến khoa Kỹ-Vị thi đỗ Tấn-Sĩ, được bổ Tri-huyện Quảng-Đông, dần dần thăng chức Yên-Kinh Chủ-sự, nhân mới nghĩ đến thầy học của mình còn bị dày ải ở chốn tha hương, bèn dâng bản tấu kê rõ tình hình, được vua nhà Minh xét lại, lập tức triệu ông về Kinh an ủi, rồi tháng 3 nhuận năm ấy cho ông trở về bản quốc. Trước khi lên đường Hồng-Chấn có bày tiệc tiễn hành và biếu một số bạc cùng các thứ vải vóc v. v. . .

Tính lại ông phụng mạng đi Sứ vừa đúng 18 năm trời, gia đình ở bên nước nhà thấy lâu được về, bèn theo như

lời Hoàng-Phúc hẹn trước, đem khoét vào chỗ chân ngựa, hóa nên ông được trở lại, rồi khi về nước được thăng chức Lại-Bộ Thượng-Thư, tặng tước Thiếu-Bảo Quận-Công, người đời bảo ông là kiếp sau ông Tô-Vũ 蘇武, đời nhà Hán, vì thân thế cũng giống nhau vậy.

(Phụ-chú : Tô-Vũ tự tên là Tử-Khanh, làm quan Trung-Lang tướng đời Hán-Võ-Đế, phụng mệnh sang sứ Hung-Nô 匈奴, vì không chịu hàng, Hung-Nô bắt ra chẵn dê ở vùng Bắc-Hải, ăn sương nếm tuyết, khổ cực 19 năm trời, rồi sau mới được trở về bản quốc).

作詔吐偽命, 張黃甲義不莫臣
*Tác chiếu Sá ngụy mệnh, Trương-Hoàng-Giáp
nghĩa bất Mạc thần.*

QUÁT MẮNG TỜ NGỤY CHIẾU | TRƯƠNG-HOÀNG-GIÁP
ĐỐI VỚI ĐỜI NHÀ MẠC, QUYẾT CHĂNG TÔN PHỦ

Ông Trương-phu-Thuyết 張孚說 người làng Kim-Đâu 金兜 thuộc huyện Thanh-Miền 青沔, thời Lê Uy-Mục niên hiệu Đoan - Khánh 黎咸穆端慶. 1505-1509 thi đỗ Hoàng-Giáp khoa Ất-Sửu. Ông là người có tinh cương trực cho nên vào cuối năm Thống-nguyên (1527) Mạc-Đăng-Dung 莫登庸 muốn cướp ngôi nhà Lê, lúc ấy ông đương giữ chức Thượng-Thư bộ Lại, bá quan thấy ông là bậc nguyên lão đại-thần nhờ ông thảo cho bản chiếu nhường ngôi! Ông liền trợn mắt quát bảo: « Như vậy là nghĩa lý gì »?

Bá quan biết rằng không thể bắt ép được ông, nên lại trao cho Nguyễn-văn-Thái 阮文泰 (Đỗ Thám-Hoa khoa Nhâm-Tuất (1501), năm Cảnh - Thống thứ 5) đứng thảo. Ông bèn cáo quan trở về làng cũ, trong lúc thư nhàn thường ra quán ngồi chơi hóng mát, chẳng khác một người dân quê?

Bỗng có một hôm quan Huyện sở tại đi qua, mọi người trong quán đều đứng cả dậy, chỉ có một mình ông là vẫn ngồi yên, lính hầu của quan thấy vậy quát mắng: « Người kia sao dám vô lễ? » và toan đánh đập!

Quan Huyện nhìn ông thấy có bộ râu rất đẹp ! vội vàng quát bảo linh hầu : Ta coi người này râu ria đạo mạo, tất nhiên là người có học ? vậy để ta ra cho một vế đối, nếu không đối được, hãy đánh cũng chừa muộn gì, nói xong quan bèn ra một vế đối như sau :

縣官青沔見無禮而欲攻, Huyện quan Thanh-Miền kiến vô lễ nhi dục công. Ông liền ứng khẩu đối rằng : 進士金兜為有鬚而得免 Tấn-Sĩ Kim-Đâu vị hữu tu nhi đắc miễn. Nghĩa là : Quan huyện Thanh-Miền thấy kẻ vô lễ mà muốn đánh. Đối với : Tấn-Sĩ Kim-Đâu may vì có râu mà được tha.

Quan Huyện nghe xong câu đối mới biết chính là ông Nghè, vội vàng bái tạ, xin ông thứ lỗi, ông cũng cười xòa. Xét ông không phù Mạc, thực xứng là người biết trọng tiết nghĩa vậy.

志 氣

CHÍ KHÍ

大興侯憑兄肆志

Đại Hưng-Hầu bằng huynh tứ chí

ĐẠI HƯNG-HẦU VÌ CÓ THỂ LỰC CỦA ANH MÀ ĐƯỢC PHÓNG TÚNG

Nguyễn-Thế-Nghi 阮世儀 người ở thôn hạ làng Mộ-Trạch 慕澤, là em quan Đam-Quốc-Công Nguyễn-Thế-Ăn 阮世恩 và là chú họ của Phò-Mã Nguyễn-Thế-Tử 阮世賜. Ông vốn có tính bừa bãi không giữ lễ độ, nhưng chí khí lại rất cao thượng, ngay từ lúc nhỏ đã giỏi văn-chương, mà lại sở trường về thể quốc âm thơ phú, khi 15 tuổi thi đỗ Hương-Tiến (Cử-Nhân) lúc ấy các người đồng bằng vào tạ quan trường ai cũng áo mũ màu xanh, riêng ông lại mặc màu hồng có thêu đuôi quạ. Quan trường có vẻ bất mãn nhưng vì e sợ thể lực Quốc-Công, nên không phúc vấn gì cả.

Nguyên ông ngày thường chơi thân với Mạc-Đặng-Dung, đến năm Thống-Nguyên (1527) Đặng-Dung cướp ngôi nhà Lê thì ông đương lạc lõng ở ngay Kinh thành trú ngụ trong chùa Trường-An, nhưng không có ý cầu cạnh. Thế mà một hôm họ Mạc biết tin muốn phong quan tước ông cũng từ chối; chỉ xin phong cho một danh hiệu mà thôi.

Đặng-Dung hỏi danh hiệu gì? Ông xin phong cho hai chữ 大興 Đại-Hưng, Đặng-Dung cũng bằng lòng cho đề ông làm theo chí muốn, rồi sau ông thường ngâm mấy câu thơ nôm, và đề vào phía tả của Đại-Hưng rằng: 英雄埃乃戎凌? 帝埃瑛隔大興庄倫? Anh hùng ai nấy hung hăng? Nào ai đến cửa Đại-Hưng chẳng lườn? Có ý bảo mình ngồi bèn trên, mà ai cũng phải lườn cúi bèn dưới vậy? hai câu này đến cuối đời nhà Mạc vẫn thấy còn đề chứ không bị xóa.

Thế rồi về sau nhà Mạc hoang dâm, trẻ nãi về đường chính-trị. Ông bèn soạn ra truyện Nhạc-Xương phân kính 樂昌分鏡 dùng toàn quốc âm, ngụ ý chê bai họ Mạc xa xỉ giống như nhà Trần nhà Tùy ngày xưa, thế mà họ Mạc vẫn không tỉnh ngộ, ông lại soạn ra bài phú Huyền-Quang-Tuyền cung nữ bằng quốc âm 玄光選宮女賦, rất được nhiều người truyền tụng.

Đến thời Minh-Đức (1527-1529) có sứ Tàu sang, khi qua cửa Nam nhìn lên thấy có chữ đề bèn trên, và là danh hiệu của một thần tử nước Nam, nên bắt dừng xe không chịu tiến nữa, và lại bắt ta phải đi lấy thang để bắc qua cổng thì mới chịu vào?

Giữa lúc ấy có quan Thượng-Thư là Võ-Duy-Đoán 武惟斷 hiện sung chức Bạ-Tiếp đề đón sứ-giả, thấy sứ yêu sách như vậy, Ngài cũng giả ý tuân theo, nhưng mà trong tâm đã nghĩ ra được một kế, ngầm sai quan hầu đi

bảo quản-tượng xua voi đi qua, lúc gần đến chỗ sứ-giả thì lấy mũi nhọn chích vào lưng voi, voi bị đau buốt gầm lên rồi nhảy loạn xạ, làm cho ai nấy cũng phải hoảng hồn tìm chỗ ẩn nấp ? chạy xô cả vào phía trong cửa nam, sứ-giả và đoàn tùy-tùng cũng thế, nhưng khi đã trót chạy vào mới biết rằng mình trúng mưu, đành phải nuốt hận ; việc ấy vẫn còn truyền ngôn cho mãi đến nay.

惡報

ÁC BÁO

Tỉnh Hải-Dương về vùng Thất - Huyện, 海陽七縣 có một thiếu-niên tính thích chơi bời, bao nhiêu gia-tài phung phí gần hết. Anh có nuôi được một con gà chọi đáng giá 30 quan tiền, anh coi như một bửu-bối, cho nên nhiều người giả dặt đến đâu anh cũng không bán. Một hôm anh vắng nhà, người vợ đương ngồi sàng gạo, con gà chọi ấy sẵn đến mổ cướp không cho chị làm, nhân lúc bực mình chị cầm chiếc thúng bỏ vào đầu, chẳng may trúng phải chỗ phạm gà bị chết ngay ! người vợ lấy làm sợ hãi chạy vào kêu với mẹ chồng:

Thưa mẹ : tính khí chồng con thế nào thì mẹ đã rõ, xưa nay anh ấy yêu quý gà chọi hơn cả vợ con, thế mà vừa rồi con đã nhờ tay đánh chết mất nó, vậy xin mẹ rủ lòng thương, tìm cách cứu con ! kéo nữa chồng con trở về, tất nhiên anh ấy sẽ bắt con phải đền mạng.

Mẹ thấy con đau khóc lóc thảm thiết bèn an ủi rằng : Thời con đừng quá lo ngại, hãy vào trong giường nằm giả ốm đi, còn câu chuyện ấy mẹ sẽ đảm đương hết cả. Con đau nghe lời vào nằm giả ốm, nhưng vì quá sợ thành ra nóng lạnh mê man.

Chẳng ngờ ngay giữa lúc ấy người chồng trở về, thoát bước vào cửa anh đã hỏi ngay con gà chọi đâu ? Mẹ vội vàng đáp : Vừa rồi tao đương sàng gạo nó cứ vào mổ lấy mổ đề, tao cầm chiếc thúng tưởng xua nó đi, chẳng

ngờ nhỡ tay đánh chết mất rồi, đến khi hối lại cũng không kịp nữa. Vậy nay tao có mấy mẫu tư điền dưỡng khấu sẽ bồi thường lại cho con, rồi con bán đi để mua gà khác, chứ còn biết làm thế nào ?

Thiếu-niên nghe xong lẳng lặng hồi lâu rồi nói : « Đem cơm ra đây » người mẹ vội vào bưng mâm cơm ra, ăn cơm xong lại bảo « Đem nước trà đây ». Mẹ vội đem nước trà ra, uống trà xong rồi anh lại quát bảo đem cái móng (thường hay là cái mai) đây ! Mẹ vừa cầm cái móng ra, anh bèn một tay đỡ lấy cái móng, một tay túm lấy tóc mẹ, lúi tuột ngay ra đầu làng, tới chỗ tha-ma thì anh bắt mẹ ngồi lại một bên, rồi anh đào một cái lỗ định chôn sống mẹ.

Nhưng mà lạ thay ! khi anh vừa mới đào được mấy lát thì bỗng ôm lấy cán mai ngã dúi xuống đất. Người mẹ vội vàng chạy đến, thì thấy anh đã mê-man chân tay lạnh ngắt như đồng. Mẹ bèn hô hoán người nhà ra để mai táng. (Vi lười mai đâm trúng bàn chân, chết không kịp ngáp !).

Than ôi tên tặc tử kia vì một con gà chọi đó mà toan chôn sống mẹ đẻ ; ngờ đâu chỉ trong chớp mắt tai họa lại lâm vào mình ; coi đó ta thấy đạo trời cũng không xa mấy. Vậy ta muốn hỏi ông Đinh-Khảo-Thúc 穎考叔 ở dưới cửu tuyền xem rằng tên ấy xuống dưới âm ty, sẽ phải sử trí thế nào cho được xứng đáng ?

Chú : Ông Đinh-Khảo-Thúc là người thuần hiếu ở đời Xuân-thu.

烈女 LIỆT NỮ

節婦門一鄉望族

Tiết phụ môn, nhất hương vọng tộc

CỬA TIẾT-PHỤ, MỘT HỌ DANH VỌNG NHẤT LÀNG

Xã Thượng-Hồng 上洪社 huyện Đường-An 唐安縣 có người con gái tên là Phạm-Noãn 范媛, lúc còn niên thiếu người rất thông minh nhân nhã lại thêm có nhan sắc đẹp, khi đến tuổi cập kê kết duyên với một người cùng dòng dõi danh giá ở làng Phù-Ứng 扶雍 thuộc huyện Đường-Hào 唐豪, sinh hạ được 4 con, cả trai lẫn gái.

Chẳng may gặp lúc quân Tàu kéo sang xâm chiếm, người chồng lại bị ốm chết, thế mà chị vẫn quyết chí ở vậy để nuôi các con chứ không bước qua cầu nữa, dù rằng phải chịu trăm đắng ngàn cay, mà tấm dạ sắt gan vàng không ai có thể hình dung hết được. Bởi vì trong cơn binh hỏa, ít ai giữ được trong sạch tấm thân, nếu không vì cảnh cơ hàn, cũng bị giặc cướp hãm hiếp, hoặc giả trong bước lưu ly cũng phải bán liều danh tiết để cầu lấy sống.

Thế mà riêng chị lại quyết làm cho hủy hoại nhan sắc, để bọn cường đạo chẳng muốn nhìn mặt, nên mới giữ được trọn tấm kiên trinh; vì thế cả vùng ai cũng khen là một người tiết-phụ hiếm có.

Nhất là về sau giang-sơn đến hồi quang phục, các quan trong triều cũng như cường hào trong xã, vì yêu danh tiết cũng muốn ép duyên, nhưng nàng đem câu đại nghĩa ra đề từ chối, thì ai cũng phải kính nể.

Thế rồi vào khoảng niên hiệu Thái-Hòa đời Lê-Nhân-Tông (1443-1454) nhà vua xuống chiếu hỏi đến những người trinh-tiết, các quan địa phương cứ thực tâu trình, vua bèn ban cho chiếc biển treo cửa có đề chữ Tiết-Phụ-Môn 節婦門, đề nêu tấm gương liết-liệt, về sau bà thọ 86 tuổi, con cháu vinh hiển nối đời, thành ra một họ danh vọng nhất xã, hiện nay tấm bia cũ ấy vẫn còn.

歌 女

CA NỮ

婀 媯 村 小 廟 顯 靈

Ả-Đào thôn, tiều miếu hiển linh.

THÔN Ả-ĐÀO, MIẾU NHỎ HIỀN LINH

Huyện Tiên-Lữ 仙 侶 墟 陶 鄒 có người con gái nhan sắc mỹ miều, sinh nhai về nghề ca xướng, vào lúc cuối đời nhà HỒ, quân Minh sang chiếm nước ta, chỗ nào chúng cũng thiết lập đồn ải, ngay ở thôn nàng cũng có một đồn, vì chúng sợ muỗi cho nên mỗi một người lính phải may một cái túi to, tối đến thì chúng chui vào rồi lần lượt nhau thắt miệng túi lại, chỉ để một người ở ngoài, đợi khi thức dậy thì mở miệng túi cho đồng đội ra.

Một hôm chúng kéo đến thôn Đào-Đặng, nghe nói trong thôn có một ả-dào nổi tiếng đẹp mà lại hát hay, chúng thường gọi vào trong đồn ca xướng cho vui, nàng lại khéo biết chiều chuộng khiến cho bọn chúng đều lầm tưởng rằng người đẹp chỉ yêu riêng có mỗi một mình ta. Rồi chúng không hề nghi ngại, tối đến giao cả việc thắt miệng túi cho nàng, trải một thời gian không xảy việc gì đáng tiếc, nên chúng cũng lấy làm thường.

Nhưng mà chúng có ngờ đâu, nhân dân địa phương vì không chịu nổi thủ đoạn bạo tàn, nên những trai tráng đều đã trốn đi nơi khác, trong làng chỉ còn một số ông già bà

lão đánh liều ở lại mà thôi ; vì thế nàng vẫn căm thù bọn chúng,

Ngày nay nắm được cơ hội có thể trả thù. Nàng bèn mật báo cho các bộ lão biết rõ mưu mô, hẹn lúc canh khuya thì đến công trại đợi khi bọn chúng ngủ say, nàng sẽ vác từng túi ra trao cho bộ lão đem quăng xuống sông cái. Đêm nào cũng thế, quân địch hao hụt đã nhiều, bấy giờ chúng mới đắp từng mô đất để lượng số quân, thì thấy quân số đã hao quá nửa mà vẫn không hiểu duyên cớ tại sao ? Chúng phải bốc đồn đi đóng nơi khác. Từ đấy nhân dân mới được an cư lạc nghiệp.

Về sau người ta nhớ đến công đức của nàng, cùng nhau dựng miếu để thờ, và đặt tên cho thôn đó là thôn Á-Đào để làm kỷ-niệm, hiện nay cũng còn 1 gian cổ miếu ở ngay trước chợ trong thôn, ai đến cầu khẩn việc gì cũng thấy linh ứng.

Xét thấy sự tích Á-Đào trên đây cũng giống sự tích của nàng Chiến-Quốc 戰國 thuộc huyện Ý-Yên 懿安. Bởi vì thời ấy quân Minh sang chiếm nước ta, tới đâu chúng cũng thi-hành chánh-sách tàn ác, khiến cho quỷ thần và cả nhân dân cũng đều phẫn nộ, cho nên đàn bà con gái cũng đều tìm kế để diệt chúng đi, coi đó ta thấy nhân tâm thực đáng sợ vậy.

神 怪

THẦN QUÁI

張 精 基 塵 中 識 尊 顏 老 仙

Trương tinh kỳ, Trần-Trung-Thức Tôn nhan lão tiên

HỌ TRƯƠNG CAO CỜ, NHẬN BIẾT LÃO TIÊN Ở TRONG TRẦN THẾ

Nguyên xã La - Chàng 羅 撞 thuộc huyện Thiên - Thiên 施, có đền Đế-Thích 帝 釋 rất là linh ứng, nhân dân địa phương ai cũng sùng bái, lúc ấy ở xã Liễu-Lâm 柳 林 bên cạnh có hai chị em cùng một nhà, chẳng may lúc còn thơ ấu, gặp cơn binh hỏa phiêu bạt sang nước Ai-Lao 哀 牢, đến khi lớn tuổi, vì muốn trở về cố-hương nên có cầu khẩn xin thần Đế-Thích phò hộ, nếu được trở về cố thổ, sẽ xin phụng sự suốt đời v. v...

Thế rồi chị em từ giã Ai-Lao trở về nước nhà, lạ thay trong lúc đi đường, thấy mình bước đi vùn vụt như bay, buổi chiều đã về tới làng. Hai cô vội vàng vào quán La-Chàng lạy tạ thần linh, khi vừa cúi đầu thì hai bóng người tự nhiên biến đi đâu cả, chỉ còn để lại có hai mớ tóc mà thôi? nhân dân trong làng thấy sự lạ lùng như vậy, đoán là hai vị nữ thần xuất hiện, họ bèn lấy hai chiếc hộp để bỏ hai mớ tóc vào trong, rồi dựng đền thờ, gọi là miếu của Đế-phi. Từ đấy về sau, mỗi khi hạn hán, dân

làng làm lễ cầu đảo, lần nào cũng được mưa to, mãi đến ngày nay khói hương vẫn còn.

Lại nói về xã Liêu-Hạ 遼下 thuộc huyện Đường-Hào 唐豪 về sau cũng có một người họ Trương tên Ba 張巴, nổi tiếng cao cờ, thiên hạ không ai địch nổi, thế mà một hôm Trương-Ba đương đấu với một người khác, lúc thấy người kia sa vào nước bí, Ba liền hoa chân múa tay nói lớn lên rằng : « Ván này đâu có Đế-Thích cũng không gỡ nổi ! »

Chẳng ngờ giữa lúc Ba đương tự đắc như thế, thì bỗng có một ông già đứng ở bên cạnh đại thí mấy nước, làm cho chuyển hẳn thế cờ, bèn bại lại giữ phần thắng. Trương-Ba thấy vậy thất kinh nói rằng : Ta đây nổi tiếng là tay vua cờ ; xưa nay chưa hề gặp người địch thủ, thế mà ngày nay ông ấy lại có những nước xuất quỷ nhập thần như vậy, tất nhiên chẳng phải là hạng người trần.

Nói xong Trương-Ba đành chịu bỏ dở ván cờ, đứng dậy vào thẳng nhà trong tìm kiếm loanh quanh chẳng được thứ gì, về sau chỉ thấy có buồng chuối xanh, Ba liền chỉnh tề khăn áo xách buồng chuối ra qui trước mặt ông già rồi kính cẩn thưa rằng : Rõ thực Tiên Thánh hiện xuống trần gian mà đệ-tử tôi không sớm nghênh tiếp v.v...

Ông già thấy vậy tỏ vẻ ngạc nhiên bảo rằng : Ta đây là người ở nơi thôn dã có sao ông lại hiểu lầm ?

Trương-Ba thưa rằng : Cứ như kiến thức kẻ ngu muội này, chắc hẳn Tôn ông chẳng phải là người trần thế ; vậy xin ông chớ chối từ.

Ông già lại đáp : Bởi vì trong lúc đánh cờ, bỗng dưng anh có nhắc đến tên ta nên ta mới lại ; như vậy chẳng phải anh đã nhận thấy ta đây là hạng cao nhân trong đám bụi trần ? Thôi thì tiện đây Ta cũng tặng anh hai nén nhang thiêng, anh nên cất kỹ, phòng khi có xảy tai nạn. Anh cứ đốt nhang cầu khẩn đến ta, thì ta sẽ lại cứu đó. nói xong thì ông lại biến đi lúc nào không biết ?

Thế rồi về sau Trương-Ba bị ốm, cho mãi đến lúc tắt thở, người nhà quên bẵng những lời ông già bảo trước, nên không đốt hương cầu khẩn, mãi đến trăm ngày, vợ vào quét dọn nhà trong, thấy hai nén nhang còn đó, bấy giờ mới đem ra đốt để cầu khẩn ông già.

Lạ thay Thị vừa khẩn xong đã thấy ông lão bước vào, hỏi bác Trương-Ba đâu tá ? Vợ bác xụt xùi thưa rằng : Chồng con đã chết đến nay vừa đúng 10 tuần. Ông dậm chân hỏi : Sao không khẩn Ta từ trước, ngày nay chết đã lâu quá biết làm thế nào ?

Giữa lúc ấy thì ở trong làng có anh hàng thịt ốm chết vừa mới chôn xong, ông già nghe nói liền bảo bác Trương-Ba gái dẫn đến má anh hàng thịt, bảo bác đào lên rồi nạy ván thiên ra, để ông làm phép thâu hồn Trương-Ba cho nhập vào xác anh hàng thịt. Chỉ một phút sau thì anh hàng thịt ~~ngồi~~ nhồm ngay dậy, mà ông lão kia đã biến đi tự lúc nào, chẳng thấy bóng vía đâu nữa ; hai người mừng rỡ dắt diu nhau về.

Rồi cách ít lâu hai người dẫn nhau ra chợ, bác hàng

thịt gái trông thấy ôm chầm lấy anh khóc lóc kể lể. Bác Trương-Ba gái ngạc nhiên quát mắng : Chị này rõ khéo ! Chồng con nào chị mà chị lại dám nhận vợ ?

Chị hàng thịt cãi : Thì anh ấy là chồng của tôi, hàng xóm láng giềng ai cũng biết cả. Sao chị lại dám cướp sống chồng tôi ? Hai chị cứ thế dằng đi kéo lại hồi lâu chẳng ai chịu bỏ ; rồi sau phải kéo lên quan để nhờ lượng trên phân xử. Quan thấy câu chuyện lạ đời lập tức mở cuộc điều tra.

Bắt đầu hỏi chị hàng thịt. Ngày xưa chồng chị biết nghề nghiệp chi ? đáp : Bẩm quan, chồng con ngày trước chỉ chuyên có nghề mổ lợn.

Quan lại hỏi chị Trương-Ba : Vậy còn chị kia. Chồng chị ngày trước làm nghề nghiệp chi ?

Đáp : Bẩm quan chồng con chỉ biết đánh cờ.

Hỏi khẩu cung xong Quan liền bảo lính đem một con heo với một bàn cờ ra để giữa sân, trước hết bảo anh chồng đó thử làm thịt lợn thì anh cầm dao có vẻ ngượng nghịu, không hiểu thọc tiết chỗ nào ; đến khi bảo anh đánh cờ thì anh lại đánh rất hay không ai có thể địch nổi. Bấy giờ Quan mới xử rằng : Anh này đích thị là anh Trương-Ba, cho về sum họp với người vợ cũ, cấm chị hàng thịt không được nhận xằng.

Xét ra truyện này (Hồn Trương-Ba da Hàng-Thịt) không biết thực hư ra sao ? nhưng mà hiện nay ngôi miếu của xã Liêu-Hạ ở gian chính giữa vẫn còn pho tượng Đế-Thích,

bên tả có tượng Trương-Ba, trước mặt bày một bàn cờ rất lớn, cứ lời truyền lại từ xưa tới nay, hễ nói đến cờ thì ai cũng nhắc đến Trương-Ba trước nhất. Chỉ vì gần đây giặc giã nổi lên tứ tung, bao nhiêu đền miếu ở trong địa-hạt bị phá hủy hết, riêng có ngôi đền làng ấy vẫn còn nguy nga, thực là một đền linh nhất của vùng ấy vậy.

苾芻僧劫後爲望國皇帝

Bát-Sô Tăng kiếp hậu vi vọng quốc Hoàng-Đế

NHÀ SƯ BÁT-SÔ, KIẾP SAU HÓA LÀM HOÀNG-ĐẾ TRUNG-QUỐC

Huyện Gia-Phước 嘉福 xã Hậu-Bồng 厚俸 có ngôi chùa Quang-Minh tự 光明寺, ngôi chùa ẩn giữa ngàn cây cỏ-thụ xanh biếc, bốn bề đồng trắng nước trong, trước mặt có đường quan lộ, bên tả có sông Vĩnh-Hà, quả thực là một danh lam thắng cảnh. Chùa này nguyên trước có một nhà sư hiệu là Bát-Sô 苾芻 tên tự là Huyền-Minh 玄明 trụ trì tại đó, ngày tháng chỉ mãi tụng niệm, hầu quên thế sự, chẳng hề ham muốn lợi danh, ai cũng khen là một vị cao tăng hiếm có.

Bỗng một hôm, Sư đang ngủ trưa ở chốn trai phòng, trong lúc mơ mộng thấy Đức Di-Đà hiện trước tòa sen, gọi Sư đến trước án bảo rằng : Nhà ngươi có công đối với phật giáo, kể đã lâu năm, một niệm từ bi, Phật Tổ đã từng chứng giám. Vậy nên sau này hóa kiếp được làm Hoàng-Đế của một nước lớn. Ngươi đã biết chưa ?

Về phần nhà Sư sau khi tỉnh dậy, nhớ đến những lời trong mộng, bèn triệu các Đạo-Tràng đến bảo rằng : Ta từ lúc xuất gia nương nhờ cửa Phật, tưởng rằng tẩy hết trần duyên, tu tròn quả phúc để lên Tòa Sen, đó là hậu báo cho lúc siêu sinh, ngờ đâu đến kiếp luân hồi, thì bao

công phu khổ hạnh, lại phải đòi lấy các chức vị gian nan lớn nhất ở trong trần thế. Vả lại lời thề của vua nước Nhật-Nguyệt kia, người xưa cũng còn chẳng muốn, (điền này tham khảo ở mục Tăng-nhân-Tượng trong Minh-Kỷ) không rõ kiếp trước của ta còn có nghiệp chướng chi đây mà đến nỗi thế? Thôi thì việc này đem qua đức Phật đã từng chỉ bảo, vậy thì các người hãy nên nhớ lấy những lời ta nói, đợi đến khi ta về châu Phật, các người sẽ ghi chép lại, để xem ứng nghiệm ra sao?

Các Đạo-Tràng theo lời di chúc trên đây, đến khi Sư mất, họ cũng lấy son viết đúng 10 chữ lên vai nhà Sư rồi theo phương pháp nhà Phật, đem xác ra thiêu, thiêu hóa xong mới lượm lấy năm than xương, đựng vào một chiếc bình bằng bạc để đem mai táng, rồi sau dựng một ngôi chùa bằng đá lên trên, tháng ngày gia công tụng niệm.

Lại nói về xã Tiền-Liệt 前烈 thuộc huyện Vĩnh-Lại 永賴 có quan Lê-Bộ Thị-Lang là Nguyễn-tự-Cường 阮自強, lúc nhỏ nhà nghèo nhưng rất chăm học, nhân một buổi sớm cậu vào khất thực nhà ông Đồ-nho, ông thấy cậu học trò nhỏ, bèn đọc một câu ngạn ngữ để điều cậu rằng: «陰未開而陽已露 Âm vị khai nhi dương dĩ lộ», nguyên câu chữ nôm là «Cánh cửa Hồng-môn còn khép nép, Ngọn cờ xích xí đã lăm le 棍闌鴻門羣怯懦 旂赤幟包襟中, rồi lấy câu đó làm đề tài bảo cậu vịnh một bài thơ nghe thử. Chỉ sau giây phút cậu đã làm xong, câu trạng (thứ 3-4) viết rằng: 鴻門劍盾猶懷匿, 赤幟旂旄已指揮, Hồng-môn kiếm thuẫn do hoài nặc, xích xí kỳ mao dĩ chỉ huy, tức là dịch câu chữ nôm ở trên, quả đã thần tình,

nên được nhiều người truyền tụng. Về sau đến tuổi trưởng thành cậu ra Tràng-An du học, mỗi khi qua chùa cậu vẫn vào chơi nghỉ mát, nhưng cũng không để ý nhận đó chính là chùa Quang-Minh tự 光明寺 rồi đến niên hiệu Hoàng-Định (1600-1619), cậu đỗ Tiến-Sĩ vào khoa Giáp-Thin, cách mấy năm sau phụng mạng sang sứ Bắc quốc, vua nhà Minh triệu đến trước mặt hỏi rằng: Người là Sứ-giả An-Nam chắc rằng biết hết những nơi danh lam bèn đó. Vậy có chùa nào gọi tên là Quang-Minh tự hay không? Ông qui gối tâu: Danh lam ở bèn bốn quốc, thần biết rất nhiều, tỷ như các chùa Quỳnh-Lâm, Báo-Thiên, Phồ-Minh, Quy-Điền đều là những nơi cổ tích thần đều nghe tiếng, còn chùa Quang-Minh sự thực không biết ở đâu, thế mà ngày nay Hoàng-Đế phán hỏi, chẳng hay có duyên cớ gì, xin cho hạ thần được rõ?

Minh-Đế có vẻ ngậm ngùi phán bảo: Trẫm dày từ lúc mới sinh thấy ở bèn vại có viết mấy chữ bằng son « An-Nam quốc Quang-Minh tự Sa việt tỷ khẩu 安南國光明寺沙越比丘 » cộng là mười chữ ngắn viết hầy còn rành rành. Trẫm ngờ kiếp trước là một vị sư ở trong chùa đó mà sau giáng sanh sang đây; nay trẫm muốn tẩy những vết chữ đó, vậy người biết có phép gì màu nhiệm hay không?

Ông tâu rằng: Hạ thần nghe nói phương pháp tẩy trần của nhà Phật phải dùng đến dức thủy, ngày nay Hoàng-Đế biết rõ kiếp trước ở chùa, thì nên lấy thứ nước giếng ở trong chùa đó đem về để tẩy thì mới sạch được. Minh-Đế khen phải rồi bảo ông về bốn quốc tìm lấy nước giếng chùa ấy đem sang, sẽ có hậu thưởng.

Ông lĩnh mạng bài tạ quay về, khi về tới nước nhà, bèn đem việc ấy tâu trình vua ta, rồi đi thăm hỏi khắp nơi, chẳng ngờ lại chính là ngôi chùa của xã Hậu-Bồng mà ngày thường ông vẫn vào đó nghỉ mát. Thế rồi cách một năm sau đến hạn cống hiến, ông lại phụng mạng sang sứ, nhân tiện đem cả nước giếng ấy sang Yên-Kinh cùng hiến một thê. Hoàng-Đế nhà Minh cả mừng, lập tức đem ra tẩy ngay, quả nhiên vết cũ biến đi đâu hết, da dẻ lại được sáng bóng thêm lên. Ngài rất lấy làm hài lòng, cho triệu ông vào khen ngợi.

Trẫm vì có Khanh chỉ điềm chợt tỉnh ngộ mới tiền duyên, nếu không thì thực bỏ phi cơ hội. Vậy Khanh nên vì trẫm gia sức trùng tu, sửa Phật một phen đổi mới, xuân nay khác hẳn xuân xưa, làm được như thế chẳng những trọn được lòng thành báo bổn của trẫm, mà lại còn biểu dương được rằng : nước người có cảnh linh thiêng chung đúc ra được một vị Trung-Hoa đại-đế, đối với phẩm giá thực là một việc ly kỳ. Vậy nay trẫm trao cho người 300 lượng vàng đem về xây dựng 36 tòa Phật tự và đèn cây bằng vàng bằng bạc mỗi thứ một cây để làm tự khí, sau khi về nước Khanh nên làm trọn cái công đức đó, cũng như trẫm được nhìn thấy tận nơi. Nếu không thì cơ báo ứng về sự họa phúc của Phật sẽ ở ngay bên thân của Khanh và con cháu Khanh đó nghe...

Ông nghe lời vua nhà Minh phán bảo xong lập tức bài tạ ra về, đem câu chuyện đó tâu trình quốc vương, vương

cũng lấy làm kỳ dị và hứa cho ông được phép làm theo mạng lệnh Minh triều.

Được quốc vương nhà cho phép xong rồi, ông bèn đem số vàng bạc ấy ra sắm sửa vật liệu, thuê mướn nhân công, dựng một tòa chùa trước sau 36 nóc, nguy nga tráng lệ như cảnh Tây-thiên ; lại còn xây thêm một tháp Phù-đồ gần một trăm bậc (cấp) chót vót từng mây, duy có cây đèn vàng bạc thì ông để lại nhà dùng, rồi đúc hai cây đèn sắt thay vào tự khi.

Thế rồi cách mấy năm sau, vua Thành-Tồ nghe nói ông tinh về môn xem tướng, nhân lúc nhàn hạ mới hỏi ông rằng : Khanh thử coi tướng các con của trẫm, xem ai xứng đáng nối ngôi ? Nguyên vì lúc ấy Vạn - Quận - Công được sủng ái nhất, rất có hy vọng lên ngôi sừ nhị, còn Thanh-Đô-Vương kể về vị thứ hãy còn kém xa, thế mà ông giám căn cứ vào tướng mạo tâu thẳng ngay rằng : Thần xem tướng các Hoàng-tử duy có Thanh-Đô-Vương là người sẽ được thiên hạ sau này đó thôi ?

Chẳng ngờ câu truyện xem tướng lại lọt đến tai Quận-Công, Quận-Công biết thế, giả vờ triệu ông vào dinh để hỏi việc khác, nhưng rồi thừa cơ đầu độc nên ông bị chết. Đến sau Văn-Tồ chính thức được lên ngôi vương, Ngài mới tặng phong cho ông tước Thái-Bửu Quận-Công và lại phong tước cho các cháu, dòng dõi họ ấy tới nay vẫn còn, nhưng đều nghèo khó, vì thế họ đều oán hận là bởi ngày trước

ông đã đánh tráo hai cây đèn thờ, cho nên con cháu phải chịu báo ứng không hay.

Còn như tòa chùa do ông xây dựng, trải qua bao cuộc binh hỏa, cái gì cũng biến ra tro, thế mà chỉ riêng cây tháp thì vẫn nguy nga tồn tại. Gần đây quân quân kéo đi chinh phạt cũng thường đóng quân tại đó, nhân thế mới hỏi ra được sự tích cao tăng, thì ai cũng cho rằng một câu truyện lạ trong cảnh từ bi vậy.

牧牛僧默會靈通

Mục ngư tăng, mặc hội linh thông

SƯ CHĂN TRÂU, HIỆU PHÉP THẦN THÔNG

Đại-thánh khai thiên nghĩa tồn bình đẳng hạnh thiện
bồ-tát chân-nhân, 大聖開天義存平等行善菩薩真人
ngời xã Bối-Khế, huyện Thanh-Oai 青威, 貝漢 nguyên
trước bà mẹ nằm mơ thấy Phật giáng hạ, nhân đó thụ thai
rồi sinh ra ông. Lúc lên 7 tuổi thì cha mẹ mất, ông phải
chịu cảnh cô đơn, sang ở chăn trâu cho nhà cô cậu, khi
cho trâu ra cánh đồng, bắt được tôm cá ông đều phóng
sinh ra sông Vĩnh-dụ 永裕 và tính không thích chơi với
bọn trẻ mục-dồng. Chỉ riêng một mình lúi húi tạo một
ngôi chùa nhỏ xíu ở ngay bên lộ, rồi bót miệng lấy cơm
đóng oản đem ra cúng dàng, cô cậu biết truyện đánh mắng
luôn luôn, không sao chịu nổi; năm lên 9 tuổi, đành phải
xin đi ở chùa, các người trong xã ai cũng khen chú tiểu có
nết. Đến khi lớn tuổi lại sang tu hành tại một ngôi chùa
trên núi Tiên-Lữ 仙侶山 thuộc huyện An-Sơn 安山, bởi
vì nhất tâm tu luyện, tụng kinh niệm Phật suốt cả đêm
ngày, nên bỗng giác ngộ được phép linh thông biến hóa.
Bấy giờ ông mới phát lau dây cỏ để dựng ngôi chùa, trong
ngày khởi công thuê mướn hơn trăm người thợ, thế mà
nhà sư chỉ nấu có một niêu cơm, nấu xong lại bảo thợ
rằng: Các chú đem nhiều thúng lớn lại để đựng cơm; còn

tôi, tôi sẽ về làng lấy mắm muối ra để cho các chú ăn nhé.

Mọi người nghe thấy nhà Sư bảo thế ai cũng cho là nói đùa không thể tin được. Nhưng có ngờ đâu từ núi Tiên-Lữ về chợ Bảo-Đà của xã Đan-Viên, xa cách như vậy, thế mà chỉ trong chớp mắt nhà sư đã về đến nơi chùa làng, hai chân đặt xuống thềm đá (nay còn vết chân) rồi vào nhà trong, lấy hai hũ mắm đem đi một lát lại về đến chùa Tiên-Lữ, gọi bọn thợ ra lấy mắm ăn cơm. Bọn thợ tới nơi đã thấy bày sẵn những mâm cỗ chay thịnh soạn. Cả bọn ăn mãi không hết, nhất là trong khi đang ăn thì thấy nhà sư ngồi trên chiếc kiệu, bay liệng trên không làm cho cả bọn hoảng vía, biết rằng sư là một vị đắc đạo chân nhân nên mới cùng nhau la bái.

Nhưng rồi sau khi làm xong ngôi chùa, nhà Sư lại còn làm thêm một chiếc khám gỗ. Sư ngồi vào trong ngỏ lời từ biệt các sư trong chùa. Sư nói : Ta nay Trần duyên đã mãn, ngày giờ siêu hóa hiện đã tới kỳ ; vậy khi ta mất, anh em đạo Tràng hãy nên đóng cửa khám lại, đợi đủ 3 tháng rồi sẽ mở coi, nếu thấy hương thơm thì sẽ phụng sự, nhược bằng hơi hám thì đem ra chôn ở cánh đồng hoang, di chúc xong bấy nhiêu câu thì nhà Sư mất.

Tăng ni trong chùa nghe lời chỉ giáo, đợi đủ trăm ngày, mới mở cửa khám ra coi, bên trong chẳng thấy gì, duy có mùi hương phưng phức. Vì thế Tăng ni bảo nhau tạc một bức tượng đề thờ, và cả phương dân phụng sự, linh ứng lạ thường. Rồi sau cả làng Bối-Khê cũng thấy báo mộng, sang rước chân nhang về thờ tại chùa xã đó, năm nào cũng cứ

đến ngày 15 tháng 5, thì dân mở hội, thập phương kéo về dự lễ rất đông, sau thành ra lệ.

Nhắc lại chùa này truyền đến cuối đời nhuận HỒ, quân Minh kéo sang xâm chiếm, chúng muốn yểm đảo những nơi đình chùa linh ứng của nước nhà, nên chúng đem pho tượng ấy ra đốt, nhưng đốt đến 3, 4 ngày pho tượng vẫn không cháy.

Nhưng lạ thay! giữa lúc bọn quân-sĩ nhà Minh không còn cách gì để đốt pho tượng, thì bỗng có một người tiến đến bảo bọn chúng rằng : các chú phải lấy bắc đèn bó vào pho tượng rồi tẩm dầu vào mà đốt thì mới cháy được. Quân Minh theo đúng phương pháp thì đốt được ngay. Nhưng khi đốt xong thì trời đổ trận mưa tuyết luôn 3 ngày đêm, làm cho quân Minh nhiễm phải khí độc chết hại rất nhiều, chúng phải đắp từng đống đất ở xã Bảo-Đa để tính quân số, (ngày nay đống đất vẫn còn dấu tích) sau thấy hao hụt quá nửa, chúng mới hoảng sợ, biết rằng trót đại xâm phạm oai linh, ngày nay hối cũng chẳng kịp.

May sao giữa lúc chúng đương tỏ lòng sám hối thì thấy báo mộng cho biết : Các ngươi nếu muốn bảo toàn sinh mạng trở về quê hương, thì phải tạc pho tượng khác, trả lại cho Ta, nếu không thì món oan trái khó lòng dứt được.

Tướng sĩ nhà Minh nghe lời thần mộng lập tức sai người về nước chế tạo ra một pho tượng đúng hệt như cũ, đem sang chùa xã Bối-Khê, lập đàn cầu đảo từ đấy chứng bệnh dịch tễ mới yên.

Chùa này từ trước đến nay dân chúng địa phương rất là sùng bái, phàm việc cầu đảo nắng mưa, hoặc xin báo mộng, việc gì cũng thấy linh ứng, cho nên đã được sắc phong đến thượng đẳng thần, ngày nay vẫn còn quốc tế, chẳng ngớt khói hương?

躑 蛟 將 大 顯 神 威

Đạp Dao Tướng, đại hiển Thần Uy

ĐẠP ĐÀU THUỜNG LUÔNG, OAI THẦN HIỂN HÁCH

Xã Bộ-dầu 步頭 có một ngôi miếu rất linh, hiệu vị thần là Huyền-Thiên Đại-Thánh Đồng-Sóc Thiên-Vương Đại-Tướng, rất được địa-phương tôn sùng. Theo như đời trước truyền lại thì bà thân mẫu của Vương, lúc ra gánh nước ở ngoài bãi sông chẳng may bị con thường luông bắt lòi xuống nước, đem đến khúc sông Bộ-Đầu thuộc huyện Thượng-Phúc. Bà mẹ gọi Vương lại cứu : bỗng thấy Vương từ trên trời sa xuống bắt được hai con thường luông rồi đưa mẹ về nơi bãi cát ở đầu làng. Chàng Vương đạp lên đầu con Giao-long, khi nó chết rồi Vương cũng biến hóa đi ngay, hiện còn vết chân ở đó, dân làng đo thấy chiều dài 2 thước 1 thốn, chu vi 1 thước 1 thốn. Ai cũng lấy làm lạ kỳ, rủ nhau lập miếu phụng sự, vì có chân Vương đạp lên đầu con Giao-long, nên mới gọi tên là xã Bộ-Đầu. Về sau đến đời Chúa Trịnh Thành-Tổ Triết-Vương (Trịnh-Tùng 1570-1623) đem quân đi đánh giặc bề miền đông, khi qua nơi đó, thấy thuyền tự nhiên đứng lại Vương sai quan lên trên bờ đo thám, thấy có hai gian miếu cở hoang tàn qui mô chật hẹp, thế mà hiển linh như vậy. Vương bèn khẩn thần phù hộ cho mau thắng trận, sẽ xin trùng tu miếu mạo và ban sắc phong ; nhưng rồi đến khi bình định

được giấc, Vương lại quên bằng việc đó. Về sau bỗng có một đêm Vương nằm mơ thấy một người cao lớn tiến vào trong phủ, đứng ngang với 8 vị Tướng-quân, hỏi Vương sao lại không nhớ những lời ngày trước. Vương sợ tỉnh dậy, bèn theo hình dáng người trong giấc mộng, gọi thợ tạc tượng, và xây 2 tòa miếu mạo, đến khi thiếu gỗ bèn sai phá hủy chiến thuyền lấy gỗ bù vào, ngày nay ván thuyền còn sót tại đó. Còn ở trong miếu thì có pho tượng cao 21 thước, lưng rộng kể đến mấy quàng, 2 chân đạp đầu con Giao-long trông thực rùng rợn. Còn 8 vị Tướng Kim-cương thì đứng thị vệ hai bên, hàng năm đến ngày 19 tháng 9 là ngày Vương hóa, dân ở địa-phương thay phiên tế lễ rất đông.

Miếu này dựng ngay trên mom sông cái, hai bên cát lở gần hết, thế mà riêng có khu miếu vẫn còn y nguyên, quả là một nơi linh-thìêng nhất vậy.

Về sau đến năm Giáp-Tuất, Ta vàng lệnh đi bồi đắp khúc đê thuộc địa phận xã đó, nhân thấy ngôi miếu ở ngay bên đường, bèn vào bái yết, nhìn lên thần tượng, thấy vẫn nghiêm nhiên, hỏi đến sự tích của thần, thì dân bản xứ bảo là Phù-Đồng Thiên-Vương. Nhưng sự thực thì Phù-Đồng Thiên-Vương, sau khi cỡi con ngựa sắt bay lên trên trời, oai phong của Ngài lẫm liệt khắp cả giang-sơn, nhẽ nào Thân mẫu lại đi gánh nước để cho Giao-long bắt được? Vậy ta nghi rằng : Vị thần thờ trong miếu đây linh-thìêng cũng như Thiên-Vương ngày trước, cho nên mới lấy danh hiệu như vậy đó thôi. Vậy nay hãy cứ lược chép vào đây để đợi thức giả đính chính.

下邳異人鑽船却北兵

Hạ-bì dị nhân toản thuyền khước bắc binh

LÀNG HẠ-BÌ CÓ DỊ-NHÂN, ĐỤC THÙNG THUYỀN ĐẦY LUI BẮC ĐỊCH

Huyện Gia-Phúc 嘉福縣, xã Hạ-Bì có một dị-nhân, chuyên nghề đi bán trai hến, một hôm ra tới bãi bờ thấy hai con trâu đương chọi nhau dữ dội, anh cầm đòn gánh đến phang cả hai con, chúng chạy xuống bờ mất tích, khi anh nhìn lại đòn gánh, thì thấy có mấy sợi lòng cầm phạp vào đó, anh cho là một linh vật, bỏ luôn vào mồm nuốt trửng ; từ đấy khí lực tăng lên lạ thường, lặn xuống dưới nước chẳng khác đi trên đất bằng, rồi anh ra vùng sông bờ bắt cá, có khi đến 3, 4 ngày mới về một lượt.

Giữa lúc ấy có bọn giặc Tàu kéo đến 300 chiếc thuyền vào đóng ở ngay cửa bể Vạn-Ninh, nhân dân lấy làm hoảng sợ. Nhà Vua lập tức xuống chiếu khắp cả trong ngoài : Nếu ai có kế hoạch gì đẩy lui quân giặc, thì sự phong thưởng Trăm chẳng tiếc chi.

Gặp được dịp tốt để thi thố tài nghệ, anh bèn vào Triều bằn mạng xin đi, khi ra tới nơi anh lặn xuống dưới gầm thuyền, rồi lấy dùi nhọn khoan thủng ván gỗ, nước chảy ủa vào làm cho thuyền bị chìm nghiêng.

Bọn giặc thấy thuyền tự nhiên bị đắm, chẳng hiểu tại sao, chúng bèn lấy ống thủy tinh (ống nhòm) nhìn xuống dưới đáy, thấy có bóng người đương ra sức khoan, bấy

giờ chúng mới quăng lưới xuống biển chụp được anh lên đem ra xét hỏi : Nhân dân trong nước có bao nhiêu người lặn giỏi như mi.

Dị-nhân đáp : Nước ta có rất nhiều người giỏi nghề lặn nước, hiện giờ họ đang nấp dưới đáy bể làm việc khoan thuyền, chỉ riêng ta chẳng may mắn nên mới bị bắt đó thôi. Vậy nay các chú có muốn thì hãy tha chết cho ta, rồi ta sẽ dẫn đến chỗ họ ẩn, tha hồ cho các chú bắt.

Bọn giặc bèn nghe anh nói thế tin ngay là thực, lập tức cởi trói cho anh rồi lấy một chiếc thuyền nhẹ để đưa anh đi, chẳng ngờ trong lúc vô tình anh bèn nhảy tùm xuống bể rồi lặn mất tăm. Bọn chúng ngỡ ngác nhìn nhau một lát rồi đành quay thuyền trở lại. Thế rồi từ đấy về sau bọn chúng thấy thuyền luôn luôn bị đắm và lại tin rằng nước ta lúc ấy có rất nhiều người thiện thủy, cho nên chẳng dám ở lâu, vội vàng nhổ neo đi thẳng.

Còn phần Dị-nhân sau khi làm tròn nhiệm vụ cứu quốc, trở về đến quê thì bị ốm chết. Triều đình nhớ đến công trạng đuổi giặc nên cũng Tấn phong cho tước Đại-Vương, và cho con cháu quản lãnh những chỗ cửa sông, thâu lợi đánh cá để phụ vào việc khói hương, đền thờ Dị-nhân truyền tới ngày nay vẫn còn quốc tế, linh ứng lạ thường ! quả là một vị Phúc-Thần của địa-phương vậy.

金鑲神廟潰堤挫珣郡

Kim-Tông Thần miếu hội đê tả Điền-Quận

THẦN MIẾU XÃ KIM-TÔNG PHÁ ĐÊ, LÀM MÁT NHUỆ KHÍ ĐIỀN-QUẬN

Huyện Thiên-Bản 天本, xã Bảo-Ngũ 保伍, có Điền-Quận-Công 珣郡公, vì là em ruột bà Bảo-mẫu Mạc-Thuận-Phi, cho nên được dự binh quyền. Vào khoảng niên hiệu Vĩnh-Khánh (1729-32), nhân có khúc đê ở xã Thọ-Triền 壽纏 thuộc huyện Đại-An 大安 bị nước xoáy vỡ. Điền-Quận được lệnh tới đó bồi đắp. Khi thuyền qua bến Kim-Tông, trên bến có một miếu thờ Thủy-Thần rất là linh-ứng, địa-phương sùng bái kể đã lâu đời. Quận-Điền bỗng thấy thuyền mình tự nhiên đứng lại, tựa hồ có gì ngăn cản. Ông liền nổi giận trở lên trên miếu mắng rằng: Nhà người ở đây sao chẳng bảo hộ địa hạt, để cho nước lụt thường làm hại dân. Nay ta phụng mạng tới đây bồi đắp, mà người lại muốn ngăn cản là có làm sao?

Lạ thay ông vừa quát mắng xong, thì thấy trước mặt hiện ra 5 chiếc thuyền lớn trong có quân-sĩ khí giới, xông tới ào ào như hình khiêu chiến. Nhưng ông cũng tinh về thuật phù thủy, đoán biết ngay là Thủy-Thần hóa phép để chống lại mình, nên cũng đứng ở trong thuyền, tuốt kiếm hô thần Thiên-Cương, thư phù niệm chú, rồi mới hạ lệnh cho các tướng-sĩ cầm

sẵn giáo mác xông lên, hai bên đều dùng hỏa pháo bắn ra, khói đen mù mịt phủ khắp một vùng, đứng cách chỉ một gang tắc cũng chẳng trông rõ thứ gì. Trận chiến kéo dài độ một trống canh thì thuyền bên địch bỗng biến dấu mất, thế là bên ông thắng lợi hoàn toàn.

Đánh tan được bọn ám binh ám tướng, ông bên hạ lệnh cho thuyền cứ việc thuận dòng thẳng tiến đến nơi cửa cống, rồi sai quân-sĩ đắp lại quặng đê bị vỡ, chẳng ngờ khi đắp gần xong, thì bỗng thấy một con cá lớn bơi lại, to bằng một chiếc thuyền buồm, đuôi nó vẫy vùng thành những ngọn sóng cao như trái núi, làm cho đoạn đê vừa đắp lại bị vỡ tung, vỡ rồi ông lại sai đắp, đắp xong nó lại phá luôn, trải đến mấy lần như vậy. Chẳng biết đối phó ra sao, bấy giờ ông mới lâm dâm khẩn vái như sau :

Kính thưa Thủy-Thần linh-vị : Mới rồi đi qua trước miếu, tôi đây một phen lầm lỡ trót đã xúc phạm oai linh, xin Thần cũng đừng dể ý, ra sức ủng hộ cho cuộc bồi đắp sớm được hoàn thành, tức là Thần đã ban phúc cho dân địa phương không phải nhỏ vậy.

Khẩn Thần xong rồi ông lại ra lệnh cho quân-sĩ bắt tay vào việc, hễ đắp đến đâu thì đất chắc nịch đến đó, không bị vỡ lở chỗ nào. Nhưng rồi sau khi đắp xong ông lại tự phụ tuyên bố ngay rằng : « Khúc đê của ta đắp đây đều có 100 vị thần linh cũng không tài nào phá được ».

Lạ thay lúc ấy trời dương im lặng, thế mà ông vừa nói xong mấy câu thì trên mặt nước lại thấy chuyền động, sóng lại cuộn cuộn nổi lên, đập vào chân đê phá vỡ ngay

một quãng lớn, làm ông hoảng sợ, vội vàng sắm sửa lễ vật để tạ thần linh rồi sai đắp lại, nhưng mà đắp mãi cũng chỉ tốn công chứ không thu được kết quả.

Nhưng vì chỗ cửa cống đây là một khúc queo nằm cạnh đại hà, tục truyền ở dưới đáy đầm có nhiều linh vật đục lỗ phía dưới đưa nước phù sa vào trong, cho nên rất khó hàn khâu !

Nhưng riêng về Quận-Điền với quãng đê này, ông đã tốn rất nhiều công mà chẳng thành sự, nên ông lấy làm căm giận, sai quân đi khắp huyện hạt, chặt lấy tre gỗ, và đi thâu lượm vật liệu của dân để làm đà cốn, rồi lại nhào vôi với đá đổ xuống lòng sông, chỉ trong chốc lát thì thấy rùa, cá, ba ba chết nổi lên trên mặt nước nhan nhản. Cứ thế làm luôn đến nửa tháng trời thì ông bị bệnh, thân thể nóng như nước sôi, chẳng có thuốc gì chữa được, rồi ông từ trần.

Nhưng rồi sau khi ông mất chưa được bao lâu, thì các gia súc trong ấp Bảo-Ngũ lại bị chết dịch, nhân dân trong ấp bàn nhau sắm lễ kỳ-an, để mong tai qua nạn khỏi.

Chẳng ngờ giữa lúc dương tế ở trong đình làng, thì thấy trong đám nhân dân bỗng có một người đứng phắt ngay dậy, đầu tóc dựng ngược, hai mắt trợn trừng, khóc lớn lên rằng : Ta đây là Điền-Quận-Công mới bị Thủy-Thần ám hại, ôm hận về dưới suối vàng, nay muốn phục thù chỉ hiềm không có ngựa voi khi giới, thì dịch sao nổi với Thủy-Thần. Vậy xin nhả lời cho chị tức là Bảo-Mẫu

chuẩn bị giúp cho. Nếu không thì chẳng những súc vật bị hại, mà cả nhân mạng cũng khó bảo toàn.

Nói về bà chị tức là Bảo-Mẫu, sau khi nhận được tin ông hiện lên nhắc bảo, bà cũng theo đúng như lời, sắm sửa các thứ đồ mã, như voi, ngựa và các khí cụ bằng giấy đem đốt, rồi đến hôm sau thì một dải sông của địa phận đó, bỗng thấy sóng lớn nổi dậy như thể muôn ngựa giao tranh, nhân dân ở hai bên bờ nghe thấy những tiếng gươm giáo chạm nhau xoang-xoảng, cá tôm nổi lên mặt nước rất nhiều. Bảo-Mẫu đoán rằng : Em mình cùng Thủy-Thần giao chiến, nên bà cũng lắm bầm khẩn : phen này giao chiến thắng phụ ra sao nếu em có thiêng thì báo tin ngay cho chị biết với.

Lạ thay bà vừa khẩn xong, thì bỗng có một người nhà đứng phắt ngay lên vừa đảo la liệt vừa nói : Xin bái tạ Chị đã cho binh mã gươm đao. Nhưng vì quân địch quá nhiều và lại tinh nhuệ. Còn binh của ta toàn là lính mới, về phần thủy chiến chưa quen ; gia dĩ các đồ bằng giấy không thể thắng nổi những quân có lần gia vậy cứng dãn, vì thế cho nên thoát mới giao phong liền bị tan rã. Thôi thì từ đây về sau đừng nên đối địch với chúng mà thêm thiệt hại. Chi bằng hãy dựng một ngôi đền mới ở trên cửa Cống, nhường cho Thủy-Thần ở đó, để khỏi tích lũy hiềm thù v. v. Trong họ thấy ông hiện lên phán bảo như vậy, cũng theo đúng lời đi mua vật liệu xây dựng, sau khi dựng xong ngôi đền, thì quăng sông đó nghe không có truyện gì lạ nữa.

枕棍漢智瞞靈祠

Quang còn hán trí man linh từ

KÊ TRỘM KHÔN NGOAN ĐÁNH LỪA THẦN THÁNH

Xứ Thanh-Hoa 清華 có một ngôi đền rất thiêng, nhân dân sùng bái đã lâu, đồ thờ toàn bằng các thứ vàng bạc, kẻ nào tham tâm định vào lấy trộm, khi lấy được rồi thì cứ lần quần trong đó, hình như bị giam giữ lại, chứ không tài nào ra thoát. Cho nên lần nào cũng bị ông Từ coi đền bắt được quả tang.

Nhưng cũng có khi, hoặc giả Thần linh đi vắng, kẻ trộm lấy được tự khi đem đi, thì sau lúc đó Thần sẽ bực đồng vào người trong xã, chỉ rõ tính danh kẻ trộm và chỗ oa tàng, thì cũng tróc nã được ngay. Vì thế nhân dân thấy đều kính trọng mà kẻ gian phi cũng phải lánh xa.

Thế rồi một năm nhân ngày mở cuộc đại hội, tế lễ linh đình, ca nhạc mãi tới đêm khuya, quan viên trong làng đã ra về hết, chỉ còn để lại có 2, 3 người trông nom đồ đạc, chẳng ngờ trong lúc ngủ say, có tên côn đồ dòm thấy, y bèn nghĩ ra một kế, lên ngay vào chỗ hội chèo đang ngủ, lấy trộm áo mũ mặc vào, và lại lấy bùn đắp kín cả chân cho biến hình dạng, rồi mới cầm chiếc dùi sắt tiến thẳng vào nơi Thần vị, đập gãy chiếc ngai, lột lấy áo châu và những đồ thờ vàng bạc đem đi, mà người ở lại coi đền, chẳng ai hay biết gì cả.

Nhưng rồi sáng sớm hôm sau người ta thấy viên Chánh-Tể trong xã bốc đồng đại vương chạy thẳng ra miếu, dân làng nghe tiếng quát tháo cũng chạy theo sau, tụ tập chung quanh viên đó, bấy giờ Thần mới mượn miệng viên đó quát to lên rằng : Chúng bay không chịu canh giữ, để cho kẻ gian lấy trộm hết cả đồ thờ, thử hỏi tội đó về ai phải chịu ?

Lúc ấy dân làng nghe Thần quở trách ai cũng hoảng sợ, cúi đầu chẳng dám trông lên, duy có một ông hồ lão qui xuống kêu rằng : Thần đừng trót đã sơ phòng để cho quàn gian lấy hết tự khi, quả thực tội lỗi muôn vàn, nhưng còn hình dáng kẻ trộm vờ lại tên họ của nó thế nào, cúi xin đại-vương chỉ bảo, để cho thần dân tróc nã, lấy lại tang vật cũng chẳng khó gì.

Thần đáp : Ta đây trong lúc quá vui thành ra sơ ý để kẻ trộm vào, giữa phút vội vàng không kịp đối phó. Nhưng ta nhận thấy hình dáng của nó, đầu đội mũ của nàng Tiên, mình thì mặc áo con hát, chân nó lại bôi bùn đen hóa nên không rõ là hạng người nào. Vậy thì chúng bay phải đi bắt cho bằng được v. v. . .

Dân làng nghe Thần tả lại hình dáng kẻ trộm như thế, lập tức phụng mạng đi ngay, chia nhau lùng khắp các ngã mà cũng không sao bắt được thủ phạm.

Than ôi ! một kẻ cắt rào đào ngạch vận dụng một chút trí khôn mà cũng lừa dối được cả thần thánh, thế thì cỗ nhân biết vận dụng, mưu « qui thần bất trắc » thực cũng chẳng sai vậy.

(Qui thần bất trắc là qui thần khôn lường đoán ra được).

彊暴王計抗天將

Cường-bạo vương, kẻ kháng Thiên Tướng

VUA CƯỜNG BẠO DÙNG MƯU KHÁNG CỰ TƯỚNG NHÀ TRỜI

Cường-bạo đại-vương người làng Bối-Cầm 貝錦 thuộc huyện Thiên-Bản 天本縣, khi trước bà mẹ nằm mộng thấy có một người mặt đen bảo cho bà biết : Thần trên núi Nhạc sẽ giáng sinh xuống họ này đây, rồi bà thụ thai, đản sinh ra ông ; đến khi lớn tuổi ông rất ngỗ ngược, coi đời bằng nửa con mắt, đến nỗi quên cả ngày giỗ cha mẹ, nhưng mà đối với Táo-quân thì lại sớm hôm khẩn bái, dù khi bắt được một vài con tôm, cũng đem nấu nướng đề cúng, cho nên thần Táo cũng thấu đến tấm lòng thành, thời thường ủng hộ.

Thế rồi bỗng có một hôm cha mẹ đem hết tội trạng tố cáo ở trên thiên đình. Trời bèn sai ngay lời thần xuống đánh. Ông Táo biết truyện xuống trước bảo khế với Vương : Vương xin Táo-quân bày kế giúp đỡ. Táo-quân bảo lấy chất trơn như mỡ phết lên trên mái nhà, để cho Thiên-lôi không có chỗ đứng, thì dầu roi lửa búa đá cũng khó giở trò v. v. . .

Vương được Táo-quân dạy cho diệu kế như vậy, lập tức đi kiếm Mồng-toi đem về giã lấy nước giót, và sắm các thứ dầu mỡ đề sẵn, đến hôm Thiên-lôi xuống đánh, thì

trước giờ đó Vương đem các thứ lên trát khắp mái nhà, rồi nấp phía dưới chờ xem động tĩnh ra sao ?

Quả nhiên hôm ấy Vương vừa nấp được một lát, thì trời nổi cơn mưa gió sấm chớp ầm ầm ! Thiên-lôi phụng mạng Ngọc-Hoàng cỡi mây nhảy xuống nóc nhà, liền bị chất trơn làm cho tuột chân té nhào xuống đất. Vương ở trong nhà ngó thấy, lập tức vác gậy xông ra, đánh ngay một đòn bổ thượng. Thiên-lôi loạng choạng chạy về Thiên-đỉnh, Vương đoạt được sợi dây đồng đỏ dài hơn một trượng, bèn đem chôn ở một nơi cao ráo sạch sẽ.

Còn phần Thiên-lôi sau khi chạy thoát trở lên tâu với Ngọc-Hoàng thì Ngài cả giận quở mắng : Ta đây là bậc chí tôn trong hạng Tam-tài, nay cho nhà ngươi xuống dưới hạ giới để làm vang dội oai danh, hỏi rằng đánh đâu mà chẳng nát gãy ? Vậy nay tên ấy là hạng người nào lại dám chống cự thiên oai ? Thế thì nhà ngươi phải nên mật báo với các Thủy-Thần, hẹn đúng ngày giờ, dâng nước lên bắt tên bạo tặc đó, để làm mồi cho lũ cá giải, nghe !

Lần này Táo-quân nghe được lệnh trên, thì lại vội vàng quay xuống báo tin cho Bạo-Vương biết. Vương bèn đi đóng bè chuối, lấy lá làm cờ, chuẩn bị vừa xong thì sáng hôm sau tự nhiên thấy nước dâng lên, ngập cả nhà cửa. Vương ngồi trên bè chuối đánh trống khua chiêng, tung hoành ở trên mặt nước, miệng thì hét lớn « Ta lên giao chiến với trời » !

Giữa lúc ấy trời đương cùng chực tiên phán đoán những kẻ thiện ác ở dưới trần gian, bỗng nghe phía dưới

có tiếng om xòm, Ngài liền phán hỏi : Trống chiêng ở đâu mà thúc dữ thế ? các Tiên chưa dám tàu qua, thì Lôi-thần đứng hầu bên cạnh đã vội thưa rằng : Đó là một tên cường bạo, trước đã tránh khỏi thiên hình, nên nay mới giám càn rỡ như vậy, cúi xin Hoàng-Đế định đoạt ra sao ?

Ngọc-Hoàng nghe tàu xong thì Ngài trầm ngâm một lát rồi mới phán bảo : « Hừ ! Tên kia đã chẳng kính nể lại còn kháng cự luôn luôn, thực là một kẻ vô thiên vô địa, ầu là ngày nay hãy tạm tha thứ, để nó quen thói làm càn, rồi sau tai vạ tự nhiên sẽ đến ». Phán xong Ngài liền hạ lệnh cho Thủy-Thần hãy rút nước đi, Thế là Vương lại thoát nạn lần nữa.

Nhưng thoát nạn xong rồi thì Vương có vẻ tự đắc, cho gọi tất cả người nhà tập họp chung quanh rồi bảo cho biết : từ trước đến nay nhờ có Táo-quân ủng-hộ, phạm trên Thượng-Đế nhất cử nhất động, Ngài cũng báo trước cho hay, thì ta còn lo gì nữa. Thế rồi từ đây Vương lại hết sức kiêu ngạo. Có hôm bắt được một con cua bẻ đem nướng ăn ngay, không cúng Táo-quân như mọi lần trước, Táo-quân tức giận về nỗi vong ân, quyết tâm tìm kế hãm hại để cho bõ ghét.

Thế rồi bỗng có một hôm Táo-quân hiện lên bảo với Vương rằng : Ngày mai Thiên-lôi lại xuống đánh nhà ngươi đó. Vương hỏi có kế gì không ? Táo-quân bảo : Sáng mai thì ngươi cứ việc ra cây ngoài ruộng, hề thấy trời sắp đổ mưa, sấm chớp nổi dậy, thì ngươi ruồng tay vào trong chỗ kềm chiếc cày, bên ngoài lấy đoạn cây ngang chặn lên hai chân rồi khóa chặt lại, thế là sẽ được bình an.

Vương thấy Táo-quân bày cho kế sách lạ lùng như vậy, cũng chẳng biết rằng Táo-quân đã nói dối mình, nên cứ lẳng lẳng nghe theo. Ngờ đâu đến sáng hôm sau, lúc trời đổ mưa, sấm chớp vang tai loe mắt ! Vương muốn tháo chân chạy trốn thì đã chẳng kịp, thành ra bị sét đánh chết tươi, rồi lúc tạnh mưa đàn trâu lấy sừng húc đất đắp lên tử thi thành 1 cái gò rất lớn, người làng nhân đó đắp thành phần mộ, rồi mấy năm sau địa phương bị dịch trâu bò, nhân dân rất là xao xuyến, thì bỗng một hôm trong thôn có một ông già, sáng sớm đi qua phần mộ, tự nhiên đứng lại quát to lên rằng : Ta đây tức là Cường-Bạo Linh-Thần. Chúng bay biết phép lập miếu phụng thờ, thì ta phù hộ chẳng có việc chi, vì bằng không nghe Ta sẽ giết hết.

Giữa lúc ấy thì có một bọn chăn trâu nghe thấy như vậy, trở về thuật truyện lại với dân làng, nhân dân bèn dựng đền thờ từ đấy mới được yên ổn, đến nay được phong sắc là Phúc-Thần, trước kia có một nhà thơ đi qua ngoài cửa cung vịnh một bài thơ rằng :

Bài thơ như sau :

二	五	鐘	靈	變	爾	殊
深	宵	黑	漢	應	嘉	符
赤	脂	練	藥	雷	何	畏
白	日	乘	桴	水	不	虞
香	火	永	存	光	祀	典
泰	盤	默	祐	壯	皇	都
古	云	敬	遠	今	宜	味
君	子	休	將	禪	有	無

Phiên Âm

*Nhị ngũ chung linh quýnh nhĩ thù.
Thâm tiêu hắc hán ứng gia phù.
Xích chi luyện dược lói hà úy ?
Bạch nhật thừa phù thủy bất ngu ?
Hương hỏa vĩnh tồn quang tự điền.
Thái bản mặc hựu tráng hoàng đồ.
Cồ vân kinh viễn kim nghi vị ?
Quân tử hưu tương biện hữu vô.*

Giải nghĩa

- Câu 1 : *Nhị* : số 2, *ngũ* : số 5, *chung* : đúc, *linh* : thiêng, *quýnh* : xa xôi, *nhĩ* : vậy, *thù* : khác biệt.
- Câu 2 : *Thâm* : sâu, *tiêu* : đêm, *hắc* : đen, *hán* : người, *ứng* : ứng với, *gia* : tốt, *phù* : điềm bảo.
- Câu 3 : *Xích* : đỏ, *chi* : dầu mỡ, *luyện* : luyện lại, *dược* : thuốc, *lói* : sấm sét, *hà úy* : sợ gì.
- Câu 4 : *Bạch nhật* : ban ngày, *thừa* : cỡi, *phù* : cái bè, *thủy* : nước, *bất* : chẳng, *ngu* : sợ, lo.
- Câu 5 : *Hương hỏa* : khói nhang, *vĩnh* : lâu dài, *tồn* : còn mãi, *quang* : sáng sủa, *tự* : thờ, *điền* : số lệ.
- Câu 6 : *Thái* : non Thái, *bản* : tảng đá, *mặc* : âm thầm, *hựu* : giúp đỡ, *tráng* : mạnh mẽ, *hoàng đồ* : đồ nhà vua.
- Câu 7 : *Cồ* : đời xưa, *vân* : nói rằng, *kinh* : kính trọng, *viễn* : xa ra, *kim* : nay, *nghi* : nên, *vị* : ngấm nghi.
- Câu 8 : *Quân-tử* : người Quân-tử, *hưu* : không cần, *tương* : đem ra, *biện* : biện bạch, *hữu* : có, *vô* : không.

Đại ý

- Câu 1-2 :** Một người được bầm sinh bởi nhị khí (âm, dương) và ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) thực khác xa người thường. Tức như Cường-bạo đại-vương trước khi ra đời đã có điềm báo của tướng mặt đen trong lúc canh khuya.
- Câu 3-4 :** Về sau người ấy biết dùng dốt rau Mùng-toi trộn lẫn với thuốc đề chống lại thiên-lôi.
Lại biết đóng sẵn bè chuối đề chống với phép dâng nước của Thủy-thần ! cho nên không sợ oai lực của sấm sét và sức mạnh của Long-Vương.
- Câu 5-6 :** Thế mà sau khi chết lại được nhân dân địa phương dựng đền thờ phụng, hương khói lưu đến đời sau, và được vinh quang trong sò bách thần của nhà nước.
Nhất là khối linh thiêng bất duyệt ấy, lại ngầm giúp cho nhà vua làm tăng vẻ hùng tráng cho kinh thành.
- Câu 7-8 :** Cõi đó thì câu « 鬼神敬而遠之 » Quý thần kính nhi viễn chi, của đức Khổng-Tử đã dạy, ta cũng phải nên ngầm nghĩ xem đối với quý thần có nên kính trọng và coi như cao xa, nghĩa là phải lánh xa chứ đừng tin nhầm. Còn việc quý thần có hay không ? thì người quân tử cũng không cần phải tranh luận vậy.

Dịch

*Lạ thay nhị ngũ khí hồn nhiên.
Điềm báo canh khuya tướng mặt đen.
Mờ nhốt, Thiên-lôi không hoảng sợ.
Nước dâng, bè chuối khỏi lo phiền.
Trải bao Tự điển còn hương khói.
Giúp mãi hoàng đế được vững bền.
« Kính viễn » đôi lời nên ngầm nghĩ.
Có, không đừng vội nói huyền thiên.*

(Nhị ngũ là nhị khí và ngũ hành).

阮監生作望國皇帝

Nguyễn-Giám-Sinh tác vọng quốc Hoàng-đế

NGUYỄN-GIÁM-SINH, KIẾP SAU LÀM VUA NƯỚC LỚN

Huyện La-Son có người họ Nguyễn, lúc mới sinh, trong phòng bông thấy đở rục, người nhà tưởng rằng thất hỏa, nhưng lúc vào coi thì chẳng có gì. Rồi khi lớn lên coi rất dĩnh ngộ ; tính lại ôn hòa ngay thẳng, cha mẹ cho sang thụ nghiệp một vị Giám-sinh cùng làng, hôm nào cậu cũng đến trước, quét rửa nhà trường, đến lúc vào học thì cậu ngồi riêng biệt một chiếu, chứ không ngồi chung với bạn học trò, vì thế nên vẫn được thầy chú ý hơn hết.

Thế rồi chẳng bao lâu nữa đến khoa thi hương, thầy dẫn cậu sang giới thiệu với quan Hiến-Sứ xin cho được dự một tên trong kỳ khảo-thông. Hiến-Sứ trông thấy vội vàng vái chào mời ngồi, ôn tồn nói rằng : Bồn chức lấy đở một tên chẳng có ngại chi, mong rằng sau này đặc chỉ sẽ nhớ đến cho. Thôi thì vị Cống-Sinh mới hãy tạm ra ngoài, để thầy ở lại một lát cùng ta nói câu truyện riêng.

Khi cậu lui ra ngoài rồi, Hiến-Sứ bèn hỏi Giám-sinh về lai lịch của người đệ-tử, theo học đã bao lâu rồi ? và sự học vấn ra sao ? Giám-sinh kể lại một lượt. Hiến-Sứ nghe xong bảo Giám-sinh rằng : Đem trước tôi nằm mơ thấy một người xin vào yết kiến, mà đoàn tiền đạo lại có quân sĩ vác phủ việt hăng đồng, và có cờ quạt nghi vệ như một

vương-giả, còn đoàn quân sĩ theo sau thì có đến hơn hai vạn, khi tiến vào cửa sảnh nói với tôi rằng : Muốn xin ứng cử kỳ thi hảo-thông, chẳng hay quan ngài có cho được dự một tên chẳng tá ? bây giờ nhớ lại cái người trong mộng, chính là cái cậu học sinh mới rồi, chẳng biết sau này cậu ấy làm nên sự nghiệp to tát đến đâu.

Nghe Hiến-Sứ kể lại giấc mơ kỳ quặc như thế, ông Đồ cũng lấy làm lạ, cáo biệt ra về, rồi trong năm ấy cậu Nguyễn vào thi trúng ngay nhất cử ; nhưng mà chẳng được bao lâu thì cậu ốm chết, chết rồi mà phần tinh khí vẫn chẳng tiêu tan, người nhà vẫn thường trông thấy hình bóng đi lại như lúc sinh thời, cầu khẩn việc gì cũng thấy ứng nghiệm.

Thế rồi cách mấy năm sau có một người làng đi qua cửa bể Thần-phù, đương ngồi trong thuyền tự nhiên bị ngã thiếp đi hồi lâu, đến khi tỉnh dậy bảo người nhà rằng : Mới rồi ta gặp cậu Nguyễn Giám-Sinh ngồi trong một chiếc thuyền nhỏ, mình mặc hoàng-bào, lưng thắt đai ngọc, có đám thị vệ đi hầu, cho gọi ta đến bảo rằng : Mỗ đây ngày trước vàng mạng Ngọc-Hoàng thác sinh xuống dưới trần thế dặng làm đế-vương nước này ; nhưng vì quốc-vương hiện tại phúc ếm còn bền, vì lẽ anh hùng không thể lưỡng lập, cho nên ta lại trở về Thiên-dinh, ngày nay Ngọc-Hoàng lại sai thác sinh ở một nước khác. Vậy phiền người về nói với gia-nhân của ta cũng đừng nên thương nhớ nữa. Nói xong thì lại bay đi, đến khi người ấy chợt tỉnh mới biết là một giấc mộng, lúc về bèn đem truyện ấy kể lại cho

nhà cậu nghe, rồi cũng từ đấy không thấy hiền linh như trước nữa.

Xét ra truyện này cũng giống như truyện « 虬髯將軍 » Cù-Tu Tướng-quân khi nhìn thấy Đường-Thái-Tông, tự nhiên khóc rất thảm thiết (xuất xứ ở cuốn Hương-Đài 香臺?) như vậy mới biết ngôi báu phải có mệnh trời, không thể đem trí lực ra mà cầu cạnh được, bởi vì theo đúng đạo-lý thì dẫu trời cho giáng sinh cũng phải nương người có đức. Thế mà gần đây những bọn yêu quái, chẳng lượng sức mình, lại ngồi ở dưới đáy giếng để trông lên trời, lo toan cướp ngôi tôn quý, chẳng sớm thì muộn rồi cũng mang lấy cái nạn diệt vong, sao chúng lại chẳng soi tấm gương đó để mà tu tỉnh vậy.

老翁父求淵求兒女

Lão ông phụ thần uyên cầu nhi nữ

CHA GIÀ LẶN XUỐNG SƯỜI ĐỀ TÌM CON GÁI

Xã Hòa-Lạc 和樂, huyện Hữu-lũng 右隴 nguyên trước thuộc về châu Ôn 温州 xứ Lạng-Sơn 諒山, đến năm Giáp-Dần mới được sáp nhập về kinh-bắc, xã đó xưa kia có một dòng suối gọi là Hàn-Tuyền 寒泉 phát nguyên tự trong dãy núi của xã Ý-Tịch 綺席 chảy qua xã đó rồi thông với Hóa-Giang 化江, trong cùng có một cái đầm rất sâu, làm tổ cho giống giao-long, hành-khách qua lại bị chúng ăn thịt không biết bao nhiêu mà kể, cho nên người ta gọi nó là Xà-Tuyền 蛇泉 (Suối Rắn).

Tương truyền rằng : lúc ấy trong ấp có một ông già sinh nhai về nghề chài lưới, vì ông chỉ có một mụn con gái, những khi đánh cá ban đêm ông cũng đem cô đi theo, lúc vào đến đầm, ông ngồi ở mũi thuyền đề tung lưới, chẳng ngờ đương mãi nhìn ra phía trước, thì phía sau thuyền bỗng có tiếng động, và trên mặt nước thoảng có tiếng vang. Ngoái nhìn trở lại thì bóng giăng sòng bị lớp sương mù bao phủ, trông chẳng thấy chi, vội vàng buông lưới lần lại phía sau, thì hỡi ôi ! đứa con gái quý của ông đã biến đâu mất, giữa quăng đầm sâu đêm vắng còn biết kêu cứu vào ai, ông đành khóc một hồi lâu, rồi quay mũi thuyền về ấp.

Thế rồi sáng sớm hôm sau, ông sai gia - nhân giết trâu mua rượu, họp người trong ấp để báo tin buồn. Trong khi ăn uống ông trởi trắng lại với mọi người rằng : Lão phu chỉ có một mụn con gái, thế mà đêm qua bị bọn giao-long bắt mất ; đau khổ biết là chừng nào ! Nay lão quyết tâm trừ diệt cho hết loài đó để rửa mối hận ; vậy đây có chút tài sản ruộng nương, lão xin gửi lại bản ấp để chi vào việc hương khói sau này, thì lão có chết cũng được ngậm cười ở nơi chín suối.

Thu xếp công việc hậu sự xong, ông liền thủ hai thanh kiếm thật bén, và một gói đồ dẫn hỏa, vào chỗ suối sâu hôm trước, khi thoát vào đến cửa đầm, thấy có hai con cá chép đương nằm chắn ngang phía trước, lấy đuôi quạt nước tung lên để cản ông lại, ông bèn lia hai lưỡi gươm, khiến cho mỗi con đứt làm hai khúc, rồi ông lặn vào trong hang ; một lát tới chỗ thủy-cùng thì lại lên bộ, trên bộ lại có hang rất lớn, tức là sào huyết của chúng ; khi ngó vào trong thấy vô vàn thường-luồng trút lổt ra nằm chẳng khác chi người nằm ngủ, ông bèn vung hai lưỡi gươm chém lấy chém để, bao nhiêu con lớn đều bị chết hết, chỉ còn hai mống bé con chui vào trong xác toan chạy, ông lại rượt theo chém đứt một đuôi, hai con kêu khóc xin tha tính mạng ; từ nay về sau, không dám sát hại loài người. Ông nghĩ thương tình cho nó chạy trốn, rồi sau tiến đến chỗ thầy người, thì nhìn ngay thấy xác con gái quý của ông, hai mắt và rún đã bị nó khoét mất rồi. Ông bèn cõng ra phía ngoài đặt vào một chỗ, rồi vợ cô khó phóng hỏa đốt hang, khói đen bốc lên mù trời, bay về đến

xã Ý-Tịch. Đốt xong sào-huyệt của chúng, bấy giờ ông lại chặt cây khuôn đá lấp kín cửa hang, thế là cắt đứt được hẳn tai nạn thường-luồng, nhân-dân nhờ đó được an cư lạc nghiệp.

Còn như ngày nay thì ông là vị Đại-thần của bốn ấp đó, mà cô con gái cũng rất linh ứng : hiệu là « 玉宇大神 » Ngọc-Tự Đại-thần, người làng nhân chỗ bên núi có khoảng lõm vào, bèn xây một ngôi miếu thờ, phía dưới có một tảng đá phẳng như chiếc chiếu và lại trơn bóng, thực là tảng đá thiên thành ; người sau dùng làm nơi để minh-thệ, kẻ gian tới tự nhiên run sợ xin thú tội lỗi của mình.

Ngoài ngôi miếu đó, ở cạnh đường đi, lại còn một ngôi miếu nhỏ, hành-khách qua lại tiến cúng vàng bạc cũng nhiều. Những người ngồi kiệu cỡi ngựa đi qua ai cũng phải xuống. Đến năm Giáp-Tuất ta phụng mạng đi đón sứ giả của Tàu, nhân tiện qua đây cũng vào trong miếu yết-lễ, rồi hỏi truyện người trong ấp, người ta kể lại cho nghe, nên cũng ghi chép đại lược như thế.

名墳陽宅訣

Danh phần, Dương trạch quyết

KIỆU ĐÁT VỀ MÒ MÀ VÀ HƯỚNG NHÀ

差神馬丁氏以克勝一輿圖

Tàng thần mã, Đinh thị dĩ khắc thắng nhất dư đồ

TÁNG MỘ VÀO CON THẦN MÃ, HỌ ĐINH THẮNG TRẬN
THỐNG NHẤT NON SÔNG

Đinh-Tiên-Hoàng 丁先皇 người động Hoa-Lư 花間, tương truyền rằng trong động trước kia có một cái đầm sâu, thân mẫu là vợ thiếp của quan Thứ-sử Đinh-Công-Trừ 丁公著 ngày thường hay vào trong đầm để tắm giặt, một hôm bị con rái lớn hãm hiếp nên bà thụ thai, rồi khi đả tháng sinh ra một con trai ! Đinh-Công rất là yêu quý vì không biết rõ nguyên nhân, chỉ riêng có một mình bà biết là con của loài rái-cá mà thôi.

Thế rồi cách mấy năm sau Đinh-Công qua đời thì con rái cá cũng bị nhân dân trong động bắt được đem về ăn thịt, còn xương thì quăng vào một xô, bà mẹ nghe tin vội vàng chạy đến chỗ đó, đợi khi mọi người đi khỏi, bèn nhặt lấy xương đem về gói ghém cẩn thận rồi để lên trên gác bếp, và thường bảo cho ông biết : đây là hài cốt của cha con đó.

Còn về phần ông, đến khi khôn lớn, người rất lanh lẹ và có biệt tài về môn bơi lội dưới nước, cho nên đã được tặng cái danh hiệu là Đinh-mỗ tức Đinh-Bộ-Lĩnh (丁部領).

Trong thời gian ấy bỗng có một thầy Địa bèn Tàu sang bên nước ta xem đất, dõng theo long-mạch tới động Hoa-Lư, buổi tối lại xem thiên-văn, thấy có một tia hồng quang như dải lụa đỏ tự đầm bốc lên, rồi sau bắn thẳng vào sao Thiên-mã (天馬); sáng sớm hôm sau thầy Địa lần vào chỗ đó xem xét hồi lâu, đoán rằng dưới đầm tất nhiên có giống thần-vật, nên muốn thuê người thiện nghệ lặn xuống dưới đó xem sao.

Nguyên vì trong cái đầm đó người ta đồn rằng : bên dưới có chỗ rất thiêng, xưa nay chẳng ai dám bèn mảng tới, vì thế chủ khách mới treo giải thưởng rất hậu cho người có gan mạo hiểm xuống để dò thám. Đinh-mỗ nghe nói đến nhận lời ngay, rồi ông lặn xuống chỗ đó, lấy tay sờ quanh, thấy có một vật hình như con ngựa đứng dưới đáy đầm. Ông bèn trở lên báo cáo cho chủ khách biết. Chủ lại bảo ông lặn xuống chuyển nữa, và có đem theo một nắm cỏ non, giử vào mồm ngựa xem nó thế nào ; ông lại cầm nắm cỏ xuống đứng trước đầu ngựa để giử, thấy nó há miệng ngoạm lấy nắm cỏ, ông lại bơi lên báo cho chủ biết, chủ gật đầu bảo : Dưới đầm quả nhiên có ngôi huyệt quý ! Rồi chủ đưa ra một số vàng bạc bảo với ông rằng : Nay tôi hãy tạm thù lao một chút, sau này sẽ xin tặng thêm, vì tôi cần phải trở về bản quốc mấy tháng, rồi lại sang ngay, bấy giờ ta sẽ nói truyện.

Sự thực thì lúc ấy Đinh-mỗ dẫu còn ít tuổi nhưng lại thông minh khác thường. Nay nghe chú khách lầm nhầm như vậy thì ông hiểu ngay là huyết ở trong mồm ngựa, chẳng còn hồ nghi gì nữa, cho nên sau khi chú khách đi rồi, ông bèn lấy ngay gói xương ở gác bếp đem xuống quán mở cỗ non bên ngoài, rồi ôm vào đầm lặn xuống chỗ con ngựa đá, cũng làm theo như mọi hôm, nó vừa há miệng ông bèn nạp cả gói ấy vào trong, đợi khi nó nuốt trửng rồi ông mới yên trí ngoi lên. Thế là ngói huyết để vương mà chú khách kia đã tổn biết bao công của mới tìm ra được, ngày nay đã bị ông phỗng tay trên mất rồi.

Nhắc lại sau khi ông táng được huyết ấy rồi thì thấy tiếng tăm ngày thêm lừng lẫy, xa gần thấy đều khiếp phục, bầu làm trại trưởng một vùng. Khi ở trong trại Đào-Úc 陶澳 có lần giao chiến với Thúc-Dự 叔譽 là trưởng trại Bông, đến khi bị bại chạy về qua đầm, chẳng may cầu gãy ông bị té nhào xuống nước. Thúc-Dự đuổi kịp giờ giáo toan đâm, bỗng thấy hai con rồng vàng hiện lên bao phủ lấy ông, làm cho Thúc-Dự hoảng vía bỏ chạy. Tin ấy đồn ra khiến nhân dân càng thêm tin tưởng, qui phục mỗi ngày một đông.

Nhưng rồi cách mấy năm sau thì chú khách sang, đem theo hải cốt tiền nhân định để táng vào huyết đó, nhưng khi tới nơi đã thấy Đinh-mỗ tức người lặn thuê năm trước, nay đã trở thành một vị anh hùng cái thế. Thủ hạ cũng đã có tới mấy ngàn. Chú biết ngay là ngói huyết quý kia đã bị Đinh-mỗ chiếm đoạt, chú rất căm

hận, quyết chí lập mưu trả thù, nên chú tìm đến dinh trại nói với ông rằng : Cứ chỗ tôi biết thì ngôi huyệt dưới đáy đầm ông đã táng được rồi đó. Nhưng theo ý kiến của tôi, huyệt ấy đâu là quí địa, chỉ hiểm một nỗi : ngựa mà lại chẳng có kiếm, thì cũng chưa được hoàn mỹ đó thôi. Vậy nay tôi xin hiến ông một bó bửu kiếm, đem xuống đặt vào cõ ngựa, chắc hẳn rồi đây ông sẽ tung hoành thiên hạ. Kiếm chỉ tới đâu giặc cũng phải tan tới đó.

Lúc ấy Đinh-mỗ nghe chú thầy địa nói cũng hay hay, nên chẳng nghi ngờ gì cả, tiếp nhận lấy bó kiếm đem vào trong đầm, lặn xuống chỗ con thần mã, sờ đúng cõ nó để đặt kiếm vào, thế rồi từ đấy về sau, đánh đâu cũng được, xưng hiệu là Vạn-Thắng-Vương (萬勝王), bình định được cả 12 Sứ-quân. Thống-nhất được bức dư-dò, tức là vua Đinh-Tiên-Hoàng. Trị vì được 12 năm, rồi bị một tên hầu cận là : Đỗ-Thích (杜 拜) ám sát cùng với Thái-Tử-Liễn (太子 建) tức Nam-Việt Vương. Người ta đồn rằng : đó là trùng kế của chú thầy địa, vì trong sách địa có câu « 馬頭有劍帶殺 » (Mã đầu hữu kiếm đới sát) tức là đầu ngựa có gươm sinh ra sát khí đó vậy.

枕後象陳家以色得天下

Châm hậu tượng, Trần-Gia dĩ sắc đắc Thiên hạ

GÓI VÀO VOI PHỤC, NHÀ TRẦN VÌ SẮC ĐẸP LÁY ĐƯỢC THIÊN HẠ

Tò tiên nhà Trần ở làng Tức-Mặc 即墨 thuộc huyện Mỹ-Lộc 美祿 nổi đời làm nghề chài lưới, suốt cả một giải Trảng-giang ở nam đạo, tới đâu thì cũng là nhà, chứ không nhưt định.

Lúc ấy có thầy địa lý chính tông ở bên Tàu sang nước ta tìm đất, bắt đầu từ dãy tổ-sơn Tam-Đảo 三島 lần theo long mạch xuống khỏi Thăng-Long CỎ-Bi rồi đến các xã Kệ-Châu Cao-Xá thuộc huyện Kim-Động, thấy nhiều gò đồng tụ tập ở đó, thì thầy bảo rằng : đây là chỗ đóng binh nấu cơm ; đi đến xã Phương-Trà thuộc huyện Nam-Xương, không thấy vết tích long mạch đâu nữa. Thầy địa đứng lại nhìn quanh một lúc, thì lại nhầm lẫn nói một mình rằng : Nước sông chảy xiết thế kia, lẽ nào huyết lại chìm dưới thủy đề. Rồi lại xuống dò sang sông, đi tới đến làng Hà-Liêu 河柳 thuộc huyện Ngự-Thiên 御天, thấy một ngọn núi lù lù hiện lên. Thầy địa tỏ vẻ mừng rỡ chỉ tay nói rằng : Nó đã ngóc đầu kia rồi, thế nào lại trốn được ta ?

Nhận rõ long mạch rồi thầy lại tìm đến xã Nhật-Cảo 日杲 là nơi khởi điểm, và xã Đại-Đường 大堂 là nơi

kết cục, bấy giờ mới đặt địa bàn coi thử, rồi thầy cảm thấy say mê, quanh quần mãi ở nơi đó.

Chẳng ngờ giữa lúc thầy đương trù trù nghĩ ngợi ở đó, thì có một người tên gọi Nguyễn-Cổ 阮 固 người xã Tây-Vệ 西 衛 đi qua nom thấy, tiến lại hỏi rằng : Địa-Tiên chú ý ở đây, phải chăng chỗ này có ngôi quí địa sao đó.

Thầy địa nghe Cổ hỏi vậy, có ý tự phụ ngửa mặt cả cười : Hừ hừ ! Ai biết ngôi đất đế vương lại lạc xuống quăng bình diên. Từ trước đến nay các thầy địa lý thực không có mắt.

Chú thầy địa nói xong, Nguyễn-Cổ sững sốt hỏi : Nếu quả như vậy, xin thầy làm ơn để lại cho tôi, tôi xin biện lễ hậu tạ, bao nhiêu cũng được.

Chú thầy địa đáp : Ủ, nhà ngươi có phước nên mới gặp ta, thì ta cũng để giúp cho. Nhưng có một điều là khi táng xong thì phải đưa trước cho ta 100 quan tiền, còn sau đến khi chiếm được nước rồi thì phải chia đôi thiên hạ.

Nguyễn-Cổ thấy chú khách buộc hai điều kiện trên cũng chấp thuận ngay, rồi hốt ngôi mộ Tồ lên để nhờ thầy địa an táng. Thầy địa sợ Cổ lật lọng nên lại hẹn rằng : kiếu đất này sau khi táng rồi phát đạt rất lớn. Nhưng mà trong khoảng 100 ngày, phải nên thời thường thám thính, nếu sau những trận gió mưa sấm sét, mà thấy có sự gì lạ, thì sự tốt lành có ít mà sự hung dữ lại nhiều, nên kíp dời đi chỗ khác.

Quả nhiên vừa mới táng được 3 ngày, thì đêm hôm ấy sấm sét nổi dậy âm ầm, nhân dân quanh vùng thầy đều nao động, sáng sớm hôm sau, người ta thấy đá ở dưới đất trời lên, trông như thứ đá tai mèo, nhan nhản khắp vùng 3 xã Đặng-Xá, Tây-Vệ, Thái-Đường, tất cả hồ ao vườn được chỗ nào cũng có. Ngày nay dấu tích vẫn còn.

Về phần Nguyễn-Cổ thấy có sự lạ như vậy, biết rằng ngôi mộ đã kết mùng rở vô cùng. Nhưng vợ anh thì lại nghĩ khác, nên chị bảo khê anh rằng : Ngôi mộ nhà ta đâu được phát phúc, nhưng mà hiện nay chạy đâu cho ra 100 quan tiền lễ tạ, vả lại sau này còn phải chia đôi thiên hạ, thử hỏi phần mình còn được bao nhiêu. Cổ nghe vợ nói như vậy, nghĩ cũng tiếc của, anh bèn tính ngay đến việc bội sự, nên khi thầy địa đến hỏi lễ tạ, anh hẹn đúng ngày nào đó mời thầy quá bộ lại chơi, vợ chồng tôi sẽ xin giao đủ số.

Thế rồi đúng hôm ước hẹn, thầy địa yên tri đến nơi, chẳng ngờ khi bước vào đến nhà trong, anh liền nhét giẻ vào mồm, trối gò ngay lại, rồi đến đêm khuya anh vác ra quảng xuống giữa dòng sông cái, thì hành xong thủ đoạn anh lại đứng đỉnh ra về, tưởng rằng không ai hay biết.

Chẳng ngờ chỗ anh quăng thầy địa-lý phía dưới lại có con bơn (bãi cát), vì lúc thủy trào tràn ngập, nên không thấy rõ, nhưng rồi sau lúc anh quay về nhà thì nước thủy trào cũng rút. Thành ra chú thầy địa ấy lại nằm ló kho ở trên bãi cát, chứ vẫn không bị chết chìm.

May mắn hơn nữa là ngày lúc ấy lại có chiếc thuyền ngư phủ họ Trần đi qua, thoáng nghe thấy tiếng cầu

cứu, vội vàng chèo đến, ôm xuống dưới thuyền, cỡi trời cho chú, rồi hỏi duyên cớ tại sao? Chú bèn kể hết đầu đuôi câu truyện cho ngư-phủ nghe, rồi sau ngỏ lời cảm tạ : rằng tôi được ông cứu thoát, thực là ân đức tái sinh, vậy nay xin đem ngôi đất quý đó đề báo đáp lại v. v...

Trần-Công hỏi : nhưng ngôi huyệt ấy thầy đã đề cho người khác, biết làm thế nào? Chú thầy địa đáp : Tôi đã cân nhắc kỹ-lưỡng, biết rằng ngôi đất quý ấy, trời đã đề dành cho họ nhà ông, vậy nên tôi đã có cách xử trí ...

Trần-Công thấy nói vậy bèn lưu thầy địa ở ngay trong thuyền để cho khỏi lộ câu truyện, rồi chú bảo ông đi mua đồng đỏ về đúc một số lưỡi búa tầm sét, và mua Tô-mộc nấu nước để sẵn (nước vang) đợi khi cần dùng. Rồi ngay đêm ấy trời bỗng nổi cơn mưa gió. Sấm sét đánh xuống ầm ầm, mãi đến gần sáng trời tạnh thì chú thầy địa và ông ngư-phủ họ Trần vội vàng đem các thứ ra chỗ ngôi mộ Tổ nhà Nguyễn-Cổ, cắm lưỡi tầm sét xuống chạm đến quan tài rồi đổ nước lên trên.

Sáng hôm sau Nguyễn-Cổ cũng ra thăm mộ, nhìn thấy những lưỡi tầm sét còn cắm chom chớm, và thấy nước đỏ như máu đương ở dưới mộ trào lên, anh nghi là bị trời đánh, nên ngay hôm ấy anh phải đào lên để đem táng ở chỗ khác, rồi ông thầy địa bèn đem mộ Tổ họ Trần táng vào, mà chẳng ai biết gì cả.

Xét ra cục đất quý này, trước mặt trông ra ngã ba sông cái, thuộc xã Hữu-Bì 有備 huyện Mỹ-Lộc 美祿 tục gọi là 關 鎮 cửa Tuần-Vàng hay Tuần-Vương, phía sau

gối vào voi phục, lâu dài, cờ kiếm la liệt hai bên, huyết diễm vào chỗ « Thổ-phúc Tàng-Kim 土腹藏金 tim đất giấu vàng », ngồi phương càn trông chữ Tốn, công việc xong rồi chủ thầy địa có đoán trước mấy câu rằng : « 粉黛煙花對面生必以顏色得天下 » phần đại yên hoa đối diện sinh, tất dĩ nhan sắc đắc thiên hạ, nghĩa là : Son phấn yên hoa bày trước mặt, hẳn vì sắc đẹp lấy giang sơn.

Trần-Công thấy thầy địa đoán trước như vậy liền nói với thầy : Nếu đúng như lời sau này xin chia đôi phần lợi lộc! Thầy đáp : chẳng cần phải thế, hễ mà sau này nhà ông lấy được quốc gia, thì con cháu tôi đời đời cấp cho đủ cơm áo, thế cũng được rồi. Trần-Công xin vâng, rồi hai bên cùng lập khoán ước để lưu chiếu.

Nguyên chủ thầy địa đây vốn người da muu và rất kin đáo ; sau khi viết xong, chủ còn viết ra 2 đạo sấm thư 藏書, trao cho con cháu cất kỹ một chỗ, và bảo chúng rằng : vì thử sau này Trần gia xử sự trung hậu, thì nên bảo thực với họ, nhược bằng họ định bội ước, thì nên như thế như thế... rồi trước khi ra về chủ lại nói với Trần-Công : Mỗ còn quên mất một phép có thể giữ nước lâu dài, nhưng đề sau này mỗ sẽ chỉ bảo, Trần-Công lấy làm hân hạnh, sấm sửa lễ tạ đề tiễn chân chủ khách về Tàu.

Nhắc lại họ Trần kể từ khi táng ngôi mộ đó cho mãi đến đời thứ 3 tức là Trần-Thừa 陳承, vào năm Duyên-Phúc thứ 8 đời nhà Lý (1218) — (có lẽ năm Kiến-Gia mới đúng) thì mới dẫn sinh ra Trần-Cảnh 陳颺 tức là người có tướng mũi rồng mắt phượng, được Lý-Chiều-Hoàng

nhượng ngôi, hiệu là Thái-Tông. Bấy giờ con cháu thầy địa mới từ bên Tàu tìm sang, lần nào cũng được tiền tống rất hậu.

Nhưng rồi về sau họ Trần dối dãi có phần bạc bẽo, thì con cháu thầy địa mới hiển kể rằng : Ông Tổ của thần ngày xưa có để lại một tờ sấm, hẹn rằng năm nay thì đưa sang trình, Trần vương cầm lấy tờ sấm coi qua, thấy có những câu Ngôi mộ ở Thái-Đường là nơi phát tích, nhưng từ năm nay trở đi thì không được vượng, cần phải khai thông thủy đạo thì mới giữ được lâu dài, vì quá tin ở thầy địa, nhà vua liền sai bá quan chiếu theo họa đồ trong tờ sấm đó, để đào ngay một con sông từ cửa sông cái thuộc xã Phú-Xuân kéo quanh về xã Đại-Đường (hiện nay vẫn còn di tích), chẳng ngờ vì thế mà đứt long-mạch, khiến cho nhà Trần suy yếu để Xích-Chủy-Hầu 赤嘴侯 tức Hồ-Quý-Ly 胡季犛 ăn cướp mất ngôi. Nhưng xét cho kỹ thì nhà Trần hưởng phúc chỉ được đến đấy, cũng là do ở mạng trời, chứ như nhân lực thì làm sao nổi ?

吉局神留武族世傳爵祿

Cát cục thần lưu Võ tộc, thế truyền tước lộc

QUÍ ĐỊA THẦN ĐỀ CHO HỌ VÕ, TƯỚC LỘC ĐỜI ĐỜI

Huyện An-Dương 安陽, xã Trung-hàng 中行 có một họ Võ, nhà dẫu bần hàn, nhưng tinh thích làm điều thiện. Lúc ấy trong ấp có một phú-gia thường đi đón thầy phong thủy về coi đất, khi tìm được đất đem táng xong rồi đến đêm mơ thấy có một vị thần về bảo : Địa phương đây thuộc quyền của ta cai quản, vậy mi là hạng người nào, lại dám đem mộ táng vào địa phận của ta, muốn tốt phải bốc đi ngay, bằng không thì sẽ có tai họa đó.

Nhưng mà phú ông sau khi tỉnh giấc thì lại du dự không muốn bốc đi, chẳng ngờ từ đấy người nhà bị ốm la liệt, và cả trong họ cũng mất an ninh, bấy giờ ông lại mơ thấy thần nhân về bảo : Nhà mi phước bạc không xứng đáng với ngôi đất quý ấy đâu. Vả lại ngôi ấy ta đã để dành cho nhà họ Võ, vậy người nên nhường cho y, rồi sau con cháu nhà người cũng được y báo đáp lại, chẳng cũng tốt hơn hay sao.

Về phần phú ông khi thấy thần nhân báo mộng đến lượt thứ hai, bấy giờ ông mới quyết định theo đúng như lời trong mộng, cho mời họ Võ đến nhà bảo cho biết là : Tôi có tìm được một ngôi đất quý, nay muốn nhường cho

quí ông, vì thử sau này kết phát thi nên nhớ đến con cháu nhà tôi, ông nghĩ thế nào ?

Họ Võ thấy phú ông có tấm lòng tốt như vậy, nên cũng cảm tạ và nhận lời ngay, rồi đem phần mộ tiền nhân táng vào huyệt đó, quả nhiên từ đấy về sau gia-đình mỗi ngày một thêm thịnh vượng, trong họ sản xuất được lắm nhân tài, nhất là võ nghệ, lại có nhiều tay trí dõng hơn đời, trong thời trung-hưng có công hướng đạo để diệt họ Mạc, nhiều người đã được phong tước công thần, con cháu cũng được kế thế nắm giữ binh quyền, đến nay vẫn còn thịnh vượng, vì thế ngạn ngữ có câu : « An-Dương nhất xã trung-hàng, Kim-Thành nhất làng Quỳnh-Khé » nghĩa là nói về những xã trăm anh kế thế vậy.

舊穴天塋寒妻孕出宮妃

Cựu huyệt thiên tằng, hàn thê dựng xuất cung phi

HUYỆT SẴN TRỜI CHO, VỢ NGHÈO ĐƯƠNG CHỮA,
SAU ĐỀ CUNG PHI

Huyện Thanh-Lâm 青林, làng Hoàng-Xá 黄舍 có một phú gia thường hay đón thầy phong-thủy về tìm đất, thầy tìm ra được một huyệt ở núi Nga-My 蛾眉山, bảo rằng huyệt đó sau này sẽ phát cung-phi Hoàng-Hậu. Phú ông liền đem mộ tổ táng vào chỗ đó, nhưng sau khi táng thì người trong họ phần nhiều sinh ra đau mắt, đến khi đi bói, thầy bói lại đoán là động mồ mả (ngôi mộ vừa đề) trong họ sợ hãi bốc đi nơi khác, nhưng cái lỗ đó vẫn cứ đề nguyên.

Giữa lúc ấy trong làng có người đàn ông vừa chết, vì nổi gia cảnh cơ hàn, người vợ hóa kia chỉ mượn được có mấy người đem đi mai táng, khi họ khênh ra giữa đồng, thấy có cái lỗ bỏ không, tính cách giản tiện, họ liền táng luôn xuống đó.

Nguyên khi chồng chết thì người vợ kia đã chữa được 3 tháng rồi, thế mà sau khi táng chồng vào cái huyệt cũ đó, đến lúc đủ ngày đủ cũ, chị sanh ra một đứa con gái thông tuệ dị thường, đến tuổi cập kê, lại có nhan sắc chim sa cá lặn, nhân đem tiến vào hậu cung để hầu Chiêu-tổ Khang-Vương tức là Trịnh-Căn 鄭根 (1682-1709), được Vương sủng ái hơn các vị cung tần, thành ra cả họ được nhờ ơn huệ, thanh danh truyền mãi cho tới ngày nay.

穴在蟾蜍影薄藝人得八王宮

*Huyệt tại thiềm thừ ảnh, bạc nghệ nhân
đắc nhập vương cung*

ĐỀ MẢ VÀO BÓNG THIỀM THỪ (CON CỐC), KÉ NGHỀ MỌN ĐƯỢC VÀO CUNG VUA

Huyện An-Sơn 安山 địa phận xã Tử-Trầm 紫沈, có dãy núi đá cội hơn mười ngọn quanh co hơn một dặm trường, trông rất thanh tú, bên trong có một cái động, dưới có ngôi chùa, Tiền thánh vương xây sẵn cung điện ở đó đề ra ngọan cảnh luôn luôn, nên mới đổi tên là xã Long-Châu 龍珠社.

Xét thấy phía đông dãy núi có một ngọn nhỏ nhô lên trông giống hệt như con Thiềm-thừ. Tục truyền rằng xã ấy có người tên là Đặng-Canh 鄧庚 nhà nghèo phải đi làm mướn, một hôm anh đương nhở mạ ở trong dãy núi, bỗng thấy có một người Tàu đi qua bảo với anh rằng : Ta đây mới tìm được ngôi đất quý, nếu ai muốn xin thì ta cũng cho.

Canh nghe thầy Tàu nói thế liền bỏ mạ đấy chạy lên qui xuống trước mặt xin thầy làm ơn, rồi đón thầy về nhà, đi xoay vát mãi mới biện được có một niêu cơm nếp để làm đồ lễ, rồi anh thú thực với thầy địa rằng : Tôi nay được gặp minh sư tự biết rằng nhà có đại hồng phúc, chỉ vì gia cảnh nghèo nàn lấy làm vô cùng hổ thẹn. Nếu thầy

ra ơn giúp cho ngôi huyết qui ấy, sau này có được phát đạt, xin thề chẳng dám quên ơn.

Chú thầy địa nghe xong nhận thấy anh quả có tấm lòng thành, lập tức dẫn anh ra chỗ chân núi thềm thờ, chỉ vào núi đó bảo đây là cục đất quý lắm, nhưng nó thuộc về dương-trạch, vậy anh nên làm nhà đề ở, tất nhiên sẽ phát giàu sang. Duy có một điều hễ đến khi nào được gần vua chúa, thì phải dỡ nhà đi ở chỗ khác, chứ đừng ở lại làm-chi.

Canh nghe thầy địa chỉ bảo như vậy, lập tức theo đúng như lời, dựng ngay mấy gian nhà lá đề ở, mới ở được ba năm trời, thì gặp được ngày trong ấp có lệ đánh cá, ao cá ở ngay cạnh núi và ở trước mặt nhà anh, ao rộng kề mấy chục trượng, chẳng ngờ giữa lúc dân làng kẻ nơm người vó dương mãi bắt cá ở dưới ao, thì Canh bị đứt dây buộc giỏ. Anh vội lên trên bờ rào bứt một sợi dây Chia-vôi để buộc ngang lưng rồi lại lội xuống, thì ngay lúc ấy dương vật của anh bỗng thấy thượng lên và nó cứng dần lạ thường, một đoạn khố rách của anh chẳng còn cách nào để che kín được, vì thế anh không dám lên, cho mãi đến lúc đánh cá xong rồi người làng đã kéo lên hết, chỉ còn có một mình anh lặn quần dưới ao, ai cũng nghi rằng anh bắt được cá lớn nên còn dấu diếm chi đây.

Giữa lúc ấy thân mẫu của anh ở nhà, nhìn thấy dân làng đã kéo về cả mà sao anh lại chưa về, nên bà sốt ruột chạy ra xem sao, khi ra tới nơi thấy anh còn dương

mò mằm dưới ao, thì bà quát tháo đục dĩa, bấy giờ anh mới cởi chiếc giỏ cá trao cho mẹ đem về trước, thì lạ thay, cái đoạn giây ấy vừa buông ra khỏi thắt lưng, dương vật của anh nó cũng từ từ sụp xuống ! Khi về đến nhà mẹ hỏi duyên cớ tại sao ? Anh cũng nói thực như vậy. Mẹ bèn đi cắt một ít dây Chia-vôi đem về phơi khô, gác lên tróc bếp, muốn xem thực hư thế nào, bà mẹ thường bảo anh đem thứ dây ấy buộc vào lưng, lần nào cũng thấy hiệu nghiệm y như hôm trước.

Dịp đầu may mắn lạ nhường ! vì giữa lúc ấy vua Trần-Dụ-Tông 陳裕宗 cũng đương bị chứng liệt dương, các quan thầy thuốc ra công điều trị không có hiệu quả, triều đình phái viên đi khắp trong nước hỏi xem ai có môn gì chữa khỏi được bệnh nhà vua, thì chia đôi quyền lợi thiên hạ.

Một hôm sứ-giả về đến Tử-Trầm, tuyên bố mệnh lệnh cho dân làng biết về việc tìm thầy thuốc vắn vắn : Bà mẹ Đặng-Canh nghe nói biết rằng cơ hội đã sắp đến nơi, bà liền xin vào yết kiến sứ-giả hỏi bệnh dương liệt nó là bệnh gì ? Sứ-giả kể rõ bệnh tình như thế. Bà liền thưa rằng : Nếu như vậy nhà chúng tôi cũng có môn thuốc trị được bệnh đó. Sứ-giả thấy vậy liền đưa mẹ con bà về kinh thành tâu với nhà vua : vua cho triệu vào, bà đem những sợi Chia-vôi khô ấy dâng lên, nhà vua buộc thử vào người, quả nhiên thấy có công hiệu ngoài sức tưởng tượng, rồi ngài sinh luôn được hai (2) Hoàng-Tử, khen mẹ con Canh là bậc thần-y, giữ ở trong cung hầu hạ thang thuốc, luôn luôn ban thưởng, sung hạnh không ai sánh tầy.

Riêng về phần Canh sau khi được vua sủng hạnh, anh liền quên bằng những lời thầy địa chỉ bảo năm xưa, không chịu dỡ nhà đem đi nơi khác, rồi sau con trai của Canh, thông dâm với các cung-nữ, công việc phát giác, bị xử tử hình, và Canh cũng bị trục xuất, tịch thu hết cả gia tài, thành ra anh bị đói rét như cũ.

Xét thấy ngôi dương cơ này về phía trước mặt, có thừa ruộng cao ước chừng 3 mẫu, trông hình như chiếc dao cầu thái thuốc, cho nên mới phát danh y.

Còn chỗ nhà ở vì nó sát ngay chân núi, mặt trời mặt trăng mỗi khi ngả bóng chiếu tạt xuống nhà, trông như hình con Thiềm-thừ ngồi ở trên nóc, vì như thân ở cung thềm, nên mới được ở bên cạnh quân vương, tự do ra vào cung cấm.

Nhưng mà chỉ hiềm một nỗi : nhà ở bên non, địa thế bức bách, bên ngoài còn có biết bao ngọn núi phản lại, cho nên phú quý chẳng được lâu dài, đó là theo phương pháp địa lý mà nói đại khái như vậy.

Còn như về phần sử-ký : thì trong quốc sử có chép rõ rằng : Khi vua Dụ-Tông ra chơi Tây-Hồ, dương ngồi trên thuyền tự nhiên ngã nhào xuống nước, sau khi vớt lên, Đặng-Canh dùng phép châm cứu nên ngài mới được hồi sinh, về sau ngài bị liệt dương, Đặng-Canh xin cho mổ bụng đưa trẻ con trai lấy gan hòa với vị Dương-khởi-Thạch để cho vua uống, và bảo vua phải thông dâm với chị em ruột để giúp thêm cho dương khí, nhà vua làm theo phương pháp quả có hiệu nghiệm, cho nên Canh mới

được vua tin dùng. Nay đem sử liệu so với thuyết trên thì thấy khác hẳn, chưa rõ thực hư thế nào, vì thế nhà thơ Thoát-Hiên 脫軒 có vịnh bài thơ tứ-tuyệt như sau :

既因薄藝要君寵 ·
又啟淫風逞己私 ·
行險小人心似鬼 ?
當時謾說是神醫 ?

Phiên âm

*Kỳ nhân bạc nghệ Yếu quân sủng !
Hựu khả dâm phong sinh kỷ tư !
Hành hiểm tiều nhân tâm tỵ quỷ ?
Đương thời mạn thuyết thị thần y.*

Dịch

*Đã đem nghề mọn mua tâm chúa !
Lại mở lò dâm thỏa chí ma !
Hiểm thực tiều nhân loài quỷ quắc ?
Ai ơi đừng vội tưởng Hoa-Đà.*

Giải nghĩa

- Câu 1 : *Kỳ* : đã, *nhân* : nhân việc gì, *bạc* : mông mảnh, bạc bẽo, *nghệ* : nghề nghiệp, *Yếu* : cầu xin, *quân* : vua, *sủng* : yêu.
- Câu 2 : *Hựu* : lại, *khả* : mở, *dâm-phong* : thói dâm ô, *sinh* : thỏa chí. *kỷ* : mình, *tư* : riêng.
- Câu 3 : *Hành* : đi, làm, *Hiểm* : nham hiểm, *tiều-nhân* : kẻ tiều nhân. *Tâm* : lòng, *Tỵ* : giống như, *Quỷ* : ma quỷ.
- Câu 4 : *Đương thời* : thời ấy, *mạn thuyết* : nói nhảm, *thị* : là. *Thần y* : Thầy thuốc hay như thần.

Đại Ý

Câu 1-2: Đã nhờ có cái nghề bất chính mà mua được lòng tin yêu của chúa, thế mà không biết thân, về sau lại giâm gậy thối dâm ô để mong thỏa chí muốn riêng của mình.

Câu 3-4: Bởi vì tâm địa của kẻ tiểu nhân gian hiểm vô cùng, chẳng khác chi loài quỷ quái! Thế mà người lúc bấy giờ lại bảo nó là Thần Y như Hoa-Đà ngày trước, thì thực nhầm quá.

名勝

DANH - THẮNG

借宿蛟龍形, 良心毋獲開覺路

Tà túc giao-long hình, lương tâm mẫu hoạch khai giác lộ

ĐÊM XIN NGỦ ĐỒ, HIỆN HÌNH GIAO-LONG. MẸ CÓ LÒNG LÀNH,
ĐƯỢC THOÁT ĐƯỜNG MÈ

Núi Côn-Luân ở châu Bạch-Thông thuộc vùng Tam-Đảo 崑崙山, 白通州三島, là nơi danh thắng, tục truyền rằng: Ngày xưa ở địa phương ấy mấy xã Nam-Mẫu 南畝 có vào hội chùa, bốn phương kéo đến tấp nập, trong đó có một mục già, quần áo rách tơi, và lại lở ghẻ, tới dám ăn xin, vì quá bần thủ tới đâu cũng bị người ta xua đuổi, mục chẳng xin được miếng nào, đến lúc gần tối mục phải quay về, khi đến Nam-Mẫu thì gặp hai mẹ con nhà nào đó, mục bèn kể lẽ sự tình, mẹ con nhà ấy tỏ vẻ cảm động than rằng: Sao mà tiêu tụy đến thế? nghĩ thực đáng thương! Vậy đây có bữa cơm trưa của mẹ con tôi, hãy nhường cho mục già ăn tạm đỡ đói.

Trao nắm cơm trưa cho mục già xong, hai mẹ con lại lững thững ra về, chẳng ngờ đêm ấy lại thấy mục già tới cửa kêu nài: Mới rồi bà đã nhịn đói, bố thí cho tôi một bữa cơm trưa, tấm lòng vàng ấy thực là hiếm có, nhưng mà hiện thời, tôi chẳng có chỗ nào nương tựa? Vậy xin bà cho ngủ đờ một đêm, công đức ấy thực là vô lượng.

Hai mẹ con thấy mẹ già xin ngủ đõ thì cũng niềm nở cho mẹ ngủ ở nhà ngoài, còn hai mẹ con thì ngủ phòng trong, chẳng ngờ đến độ nửa đêm nghe thấy mẹ già ngáy vang như sấm, khác hẳn tiếng ngáy của người thường, bà vội xách đèn ra coi thì hỡi ôi ! một con Giao-Long lớn đến mấy vòng dương nằm lù lù tại đó, làm cho mẹ con bà phải thất kinh, chạy vào buồng đóng kín cửa lại chẳng dám thở, đợi mãi đến khi trời đã sáng bạch, bấy giờ mẹ con mới dám nhìn ra kẽ cửa, thì lạ thay con Giao-Long ấy đã biến đi đâu, chỉ trơ có một mẹ già nằm đó. Bà biết ngay rằng mẹ ấy chẳng phải người thường, nên mới ung dung mở cửa tiến ra chỗ mẹ già nằm, chấp tay hỏi truyện rất là cung kính !

Giữa lúc ấy mẹ già cũng vừa tỉnh dậy, nhìn thấy gia chủ có vẻ ân cần, mẹ liền bảo cho bà biết : Hôm qua tôi đến đám hội thấy trong một trường huyền nào, toàn thị những kẻ khẩu-phật tâm-xà (nghĩa là miệng hiền như Phật, tâm độc như rắn) chứ không có người hiếu thiện ; vậy nên chẳng bao lâu nữa thì địa phương đây sẽ mắc phải nạn trầm luân, riêng có hai mẹ con bà còn chút từ tâm ; vậy nay ta cũng mở cho một con đường sáng, để cùng vượt khỏi bến mê. Từ đây trở đi, hễ thấy trong địa phương có xây truyện lạ, thì phải chạy vội lên chỗ gò cao, chứ đừng lưu luyến gia hương mà khở. Nói xong câu đó thì mẹ biến đi lúc nào chẳng ai trông thấy.

Thế rồi cách mấy hôm sau, giữa lúc hội chùa còn chưa ra đám, thì nơi bình địa tự nhiên thấy mạch nước suối vọt lên, thoát tiên mới lững một lỗ bằng cái bàn

tay, rồi trong giây phút vỡ lở thành một cái ao, dần dần biến thành cái hồ, chỉ sau một ngày nó đã biến thành 3 cái bể. Bấy giờ hai mẹ con bà mới nghe đồn đại, vì đã chạy ngay từ trước và cách nơi ấy cũng 3 dặm đường, hiện đương trú ngụ ở trên sườn núi, còn bao nhiêu người đều không chạy kịp thì bị dòng nước cuốn đi mất cả. Mẹ con bà thấy vậy bèn lập gia cư ngay chỗ đó, về sau sinh sản con cháu mỗi ngày một đông, thành ra một ấp trú mật, đến nay vẫn còn thịnh vượng hơn xưa, và các dãy núi chung quanh Ba-Bể đều thuộc về địa phận Nam-Mẫu vậy.

Xét thấy dãy núi Côn-Luân này bắt nguồn từ tỉnh Tuyên-Quang 宣光 kéo xuống đến tỉnh Thái-Nguyên 太原, núi đứng xếp hàng cao tới 1000 nhậm 呎 (nhậm là 8 thước thời xưa), mà lại phẳng như bức vách, cho nên ít thấy có vết chân người, khoảng giữa có một cái hang cao hơn 3 trượng, rộng hơn một trượng chiều sâu độ hơn 10 trượng, trên có thạch-nhũ tua tủa đủ các màu sắc, chẳng khác gì bức họa đồ, thực là quỷ thần khai thác, chứ người đời thì sao làm nổi một cảnh tuyệt thảng như vậy.

Nay ta lại theo dõi đến nguồn gốc chính thì thấy dãy đó phát nguyên từ bên Trung-Quốc kéo sang, qua phủ Cao-Bằng đến Bạch-Thông châu thuộc tỉnh Thái-Nguyên, rồi từ trong động đó mới chia ra thành ba chi, chi bên hữu có một cái bể thuộc xã Tiên-Loan 仙鸞 chi bên tả có 2 cái bể thuộc xã Nam-Mẫu 南畝 chỗ cùng tận bể lên mãi đến xứ Tuyên-Quang, có núi đá đứng chia giới hạn, thuyền

bề không sang qua được, nước từ trên sườn đổ xuống như thác, bề nào cũng có núi bọc chung quanh, mỗi bề chu vi độ 2, 3 dặm, bên núi đều có dân cư, trên núi cây cối um tùm, giữa bề cũng có nhiều núi, ngọn cao chót vót, ngọn thấp lờ nhò ở dưới mặt nước, mỗi khi sóng lặng gió im, những thuyền ngư phủ bơi ra tấp nập như thè lá tre, khiến cho người coi không chán. Người ta ví với Tiêu-Tương bát cảnh bên Tàu 潇湘八景, nhưng sự thực thi phong cảnh Ngũ-Hồ 五湖 cũng chỉ đến thế là cùng, và trong thế giới mệnh mông, hồ Ba-bề đây cũng chiếm riêng một bầu trời vậy.

獸類

THÚ LOẠI

狼野心 恩養難馴

Lang dã tâm ân dưỡng nan tuần

THI ƠN CÚC DỤC, DÃ TÂM CỌP CŨNG KHÓ THUẦN

Huyện Tống-Sơn 宋山縣 có một ông già tên gọi là Hồ (虎) tính cũng ngang ngạnh, nhiều khi có việc phải đi qua rừng, có hôm bắt được một con cọp nhỏ đem về nhà nuôi, người vợ can rằng : Thiếp thường nghe nói : dã tâm lang sói chẳng phải là giống dễ thuần, vậy ông nuôi nó làm chi?

Chồng đáp : Nó đâu là loài ác thú, nhưng cũng chẳng có gì đáng sợ cho lắm, bởi vì nó cũng có diềm tri thức, nếu ta hết lòng săn sóc biết đâu sau này nó chẳng báo ơn.

Thế rồi từ đấy ông chăm nom nó hơn cả các loài gia súc, mà nó cũng hiểu tính người, hễ ông đi đâu nó cũng chạy theo, nhân dân làng xóm cũng lấy làm thường.

Nguyên ông có nghề đơm đó, đêm nào cũng vào đơm ở trong khe suối, và thường để nó ở lại trông coi, phòng khi có kẻ lấy trộm, mỗi khi quay lại xem nó thức ngủ thì ông hắng dặng một tiếng ở tự đằng xa, tức thì nó chạy tới ngay, vẫy đuôi mừng rỡ quẩn quít. Chẳng ngờ một hôm vì quá chén say ông cũng lên ra nhưng lại không lên tiếng trước. Cọp ta tưởng là kẻ gian đến đồ trộm đó, liền nhảy

đại tới vồ cắn, sau khi nghe thấy tiếng kêu biết là cắn nhầm, thì ông bố nuôi đã bị chết cứng. Nó bèn cõng ông lên đặt ở trên bờ suối, rồi chạy một mạch về nhà, đứng sững trước mặt mẹ nuôi, hai hàng nước mắt chảy xuống dàn dụa, miệng thì lắp bắp như hình muốn nói việc chi. Mẹ nuôi thấy vậy thất kinh quát hỏi : Ông đâu mà mầy về có một mình, hay là có sự bất trắc chi đây ?

Quát hỏi xong rồi bà thấy sốt ruột, vội vàng theo nó đi ngay, khi đến bờ suối thì hỏi ới ông chồng của bà đã nằm sóng sượt tại đó, vết thương ở cổ máu chảy đầm đìa, đúng là vết thương hổ đảo. Khi đem xác về làm ma bà khóc than rằng :

Ông ơi ! Tục ngữ có câu : « Nuôi ong tay áo, nuôi cọp trong nhà ». Lang quân chẳng nghe lời thiếp, để cho đến nỗi nước này, đau đớn biết bao ! Than xong bà lại lườm vào con cọp và mắng : Sao my lại nỡ quên ơn nuôi nấng của ông mà đi cắn trả như vậy. Thôi thì từ nay gia-đình nhà tao không muốn nhìn mặt my nữa, my khá cút ngay.

Lúc ấy con cọp nghe thấy bà mắng bình như nó cũng thông cảm nên chỉ cúi đầu sa lệ, rồi một lát sau thì nó cong đuôi chạy biến vào rừng, chẳng ngờ đến hôm ba ngày làm lễ thành phục, thì tối hôm trước người nhà thấy ở giữa sân có 1 con heo, đến hôm đám ma thì lại thấy có 1 con bò, rồi sau gặp ngày tế tự cũng đều thấy có lễ vật đề đó, mãi sau 3 tháng mới thôi.

Thế rồi cách một năm sau sắp sửa đến ngày giỗ đầu, thì trước đó vài tháng, bỗng thấy nó kéo cả đàn cọp về,

xua bắt hết cả gia súc trong làng đem đến sân nhà mẹ nuôi, cùng nhau gặm thét cắn xé ăn đến bằng hết, ban ngày chúng kéo vào rừng, đêm đến chúng lại kéo ra, làm cho dân làng náo động, phải phụ Thành-hoàng đề hỏi duyên cớ tại sao, và đi bói toán để xem động địa thế nào ? thì đều ứng quẻ cho biết : Đó là Sơn-quân muốn đền ơn chủ, chỉ vì người trần mắt thịt không hiểu thấu lẽ huyền vi, nên mới hiển hiện như thế. Vậy nay kịp phải đặt cho ông ấy một cái danh hiệu, gặp ngày tuần tiết, nhang khói phụng thờ, thì dân sẽ được vô sự. Người làng thấy vậy bèn họp nhau lại đề tôn ông làm Hậu-Thần 后神, hàng năm gặp ngày giỗ tết đều đem lễ vật đến tế tại nhà, và gọi ông là ông HỒ « 翁虎 » đến nay tục lệ vẫn còn.

鼠覆面災祥先見

Thử phú diện, tai tương tiên hiện

CHUỘT LẤY LÁ PHỦ MẶT, ĐIỀM LÀNH DỮ HIỆN TRƯỚC

Khoảng năm Canh-Thân Tàn-Dậu ngoài biên giới có tin cấp báo, nhất là tỉnh Hưng-Hóa 興化 thì giặc cướp nổi dậy như ong, phương dân đều bị tàn hại, lúc ấy triều đình phái quan lên tiêu, trong số quan quân có một thư sinh quê ở tỉnh Sơn-Tây cũng đem hơn 20 gia nhân theo quan bôn tỉnh đi tiêu, khi tiến lên đến địa phận Hưng-Hóa thì giặc đã chạy trốn hết, nhân lúc đêm khuya thanh thản, thư sinh đem sách ra coi, bỗng thấy một con chuột tự ngoài chạy vào, miệng nó công một cành lá phủ lên trên mặt một tên gia đình, giữa lúc tên ấy ngủ say không biết gì cả. Sinh bèn đứng dậy xua đuổi con chuột, rồi nhặt cành lá ném đi, chẳng ngờ sau khi ném xong, vừa mới quay lại chỗ ngồi, thì nó lại công ngay cành lá ấy phủ lên như trước. Sinh lấy làm lạ ! đứng phắt ngay dậy, cầm lấy cành lá bẻ vụn rồi đem quăng ra ngoài sân, nhưng rồi nó lại công nắm lá vụn ấy phủ lên như mấy lần trước. Bấy giờ Sinh mới nghĩ ngợi : hay là có sự chi đây, nên con chuột kia mới làm ba lần như vậy để báo trước cho điềm dữ cũng chưa biết chừng.

Thế rồi sáng sớm hôm sau, Sinh gọi gia đình ấy đến trước mặt bảo cho y biết : hiện nay thế giặc cũng đã tạm

yên, vậy chú hãy trở về quê thăm nhà, rồi mấy tháng sau lên đây với tôi cũng được.

Gia đình thấy vậy hỏi lại : Con đây được ông tin cần từ trước đến giờ, sai bảo điều gì cũng không hề giám bỏ dỡ. Thế mà ngày nay ông lại cho con về trước là cứ làm sao ?

Sinh đáp : Ta đây được chú giúp đỡ cũng vì như chân với tay, có lẽ nào chẳng muốn để chú ở lại giúp đỡ công việc, chỉ vì đêm qua thấy chuột công lá phủ mặt chú đến mấy lần, cho nên ta rất áy náy, vậy chú hãy cứ tạm về xem sao, chứ không phải là ta đây có ý ruồng rẫy mà ngại.

Gia đình nghe xong biết rằng chủ không muốn giữ lại nữa. Chú bèn cáo biệt lên đường chỉ đem theo có một mũi dao để tự vệ, đi suốt từ sáng đến chiều vẫn được bình an vô sự. Nhưng khi đến chỗ ngã ba thì lại quên bằng không biết rẽ theo lối nào, may sao gặp một mục lão đi qua, hỏi thăm thì mục chỉ ra một con đường cái phía trước rồi bảo : Ông cứ theo đó mà đi rất mau, hết một trống canh thì mới đến được nơi có quán trọ, nếu không thì sẽ lạc vào thâm sơn cùng cốc, chẳng có lối ra đó.

Chủ gia đình ghi nhớ những lời mục chỉ bảo tất tuổi đi ngay, nhưng vì đường núi nhiều ngã quanh co, nên chú lạc vào rừng sâu ; lần mò đi đến một chỗ, thấy đống xương trắng lù lù, hơi thúi xông lên không thể chịu nổi. Muốn quay trở lại thì mặt trời đã lặn, núi rừng đương chìm đắm trong cõi âm u, tiến thoái thấy đều vô lộ. Nhìn sang bên cạnh thấy có một cây Hám-lâm (cây Trám

被 禮) to đến mấy quãng, cao hơn 3 trượng, chú bèn trèo lên rồi bắt khom cành lại che kín chỗ ngồi, tạm tính lấy kế an toàn một đêm rồi mai sẽ liệu.

Chẳng ngờ hôm sau trời vừa tảng sáng, bỗng thấy một con hồ lớn, sắc vàng, đầu trắng, sừng sọc nhẩy vào, trên lưng có cõng một người đem quãng vào giữa đồng xương đó, rồi lại quay ra để dùng miếng võ dĩa dao, bắt thần quay lại vờ lấy người kia, tung lên ném xuống cả thảy 3 lần, bấy giờ nó mới bắt đầu ăn thịt, tiếng nhai sồn sột như thể ta nhai miếng dưa ; ăn xong thấy nó trút xác ra rồi gối đầu lên xác nằm ngủ, trông rõ là một ông lão, đầu tóc bạc phơ.

Lúc ấy chú gia đình ngồi ở trên cây trông xuống thấy rõ như vậy thì rất hoảng sợ. Nhưng rồi chú lại nghĩ rằng : Cái diềm bắt tường hôm trước đâu phải là sự ngẫu nhiên. Nếu ta ngồi mãi trên cây thì cũng chết đói chết khát, mà liều tuột xuống ắt cũng bị nó xé thây, tính mạng của mình khác gì treo một sợi tóc, biết tính sao đây ?

Ngờ đâu giữa lúc nguy nan như thế thì chú bỗng nhớ ra được một điều..... Vì chú nghe nói : giống hồ khi ăn thịt người thấy rất ngon ngọt, ngon ngọt tất nhiên là nó ngủ say, vậy ta phải nhân lúc nó ngủ say để thoát, họa may có thể tìm được cái sống ở trong cái chết, nếu không thì cũng chẳng còn kể gì.

Tính toán xong chú bèn từ từ tuột xuống, khi tuột đến nửa thân cây, chú bẻ một cành ném xuống, thấy lão nằm yên. Chú mới đánh bạo tuột xuống gần đất, lấy một

cành lớn quăng vào bên cạnh, thấy lão vẫn ngáy kho kho, bấy giờ chú mới tuột hẳn xuống đất tay cầm lưỡi dao lên đến tận nơi, từ từ nâng đầu lão dậy, rút lấy bộ lột đem dấu lên tróc cành cây, kéo lá phủ kín xong rồi, chú thấy hăng hái tự nhủ rằng :

Kia như vợ của Thôi-Thao 崔滔 ngày trước, bị dấu mất da mà cũng không hóa đi được. Huống chi ngày nay lão kia già khòm mà ta còn đương tráng kiện thế này, lại thêm trong tay có sẵn khi giới bén nhọn, thì lão làm gì ta nổi ?

Nghĩ xong chú lại tự trên cành cây tuột xuống, tay hữu cầm vững đốc dao, tay tả chẹn lấy cổ họng rồi mới đánh thức lão dậy. Lão nhìn bộ lột gói đầu thì lột đã biến đầu mất, bấy giờ lão mới hoảng sợ, run lên cầm cập ; còn chú gia đình thì lại can đảm thêm lên. Chú chỉ tay vào đồng xương trắng quát hỏi : My đã hại bao tánh mạng. Tội ấy my nghĩ thế nào ?

Lão đáp : Mỗ đây vâng mệnh Thượng-Đế sai xuống, chẳng may một sớm sa cơ, tội đáng muôn chết. Nhưng nay kỳ hạn bị trích chưa xong, dấu có phải hóa kiếp khác chẳng nữa, thì cũng chỉ hóa ra cái thân này đó thôi.

Chú gia đình hỏi : Nếu quả thực là người bị trích xuống trần gian, sao không tìm các loài thú, mà lại đi ăn thịt người ?

Lão đáp : Phàm người bị hại đều do thiên số, hoặc giả kiếp xưa mắc phải nghiệp chướng, hoặc do kiếp này làm nhiều tội ác thâu đến thiên đình, cho nên trời mới phó thác cho ta, như vậy cũng là ác giả ác báo.

Chú lại quát mắng : My chỉ khéo mượn hai chữ thiên số, giết uổng bao người vô tội, hiện nay cái lốt của my đã bị ta lấy mất rồi, my còn khua môi múa mép, toan kiếm lời nói ngon ngọt để hồng thoát tội hay sao ? Vả lại my bảo : những người bị hại đều do thiên số, thì câu nói ấy có chi làm bằng ?

Lão đáp : Nếu vậy xin ông nới tay một chút cho tôi dễ thở, rồi tôi sẽ xin nói thực ông nghe. Rồi trong giây phút lão ói ra một cuốn sổ độ 7 trang giấy, chú bèn cầm lấy mở ra coi thử, thì thấy trong đó ghi rằng : phủ huyện xã nào ? tên họ là gì ? Năm, tháng, ngày, giờ nào sẽ bị hồ đảo, v. v... Khi chú lần giở đến trang thứ 3 thì thấy có cả tên họ của mình, chỉ khác một điều là chỗ danh tính các người ở trên, đều thấy vết máu bôi lên mặt chữ, còn từ tên chú trở xuống thì vẫn đề nguyên chữ mực, và lại hôm ấy còn thuộc tháng 3, mà trong ghi rõ đến ngày tháng năm sẽ bị hồ đảo, bấy giờ chú mới hoảng sợ, phải gọi lão bằng Tôn-Ông để kêu xin tìm mưu giải cứu.

Lão đáp : Ta đây với ông, hôm nay tình cờ hội ngộ cũng là bởi có tiền duyên, vậy ta có một phép này chưa chắc ra sao, nhưng ông hãy cứ làm thử, cắt máu 5 đầu ngón tay đem phết vào lá, để ta liếm vào trong bụng, cho vết máu ấy thấm trước vào chỗ tính danh để cho Nam-Tào trông thấy, tưởng rằng bị hồ đảo rồi, tất nhiên ông sẽ tránh khỏi tai nạn.

Chú gia đình nghe nói cả mừng, làm theo đúng như lời lão chỉ bảo. Lão bèn nuốt cuốn sổ đi rồi sau liếm những giọt máu ở lá, chỉ sau một lát lão lại ói cuốn

sở ra, thì thấy những chữ tên họ của chú đều có huyết tích hệt như danh tính các người đã bị hồ đảo ở trên. Lão vui mừng bảo chú : « Thời thế là ông vô sự ».

Chú gia đình thấy việc của mình được thanh thỏa, nhân tiện chú lại cầm sỏ mở xuống đến tờ thứ 5 thì thấy có cả tên người em ruột, dưới có ghi rằng sẽ bị hồ đảo vào đúng giờ tý ngày 14 tháng 8 năm nay. Thấy vậy chú lại cầu cứu với lão. Lão bảo : tiếc rằng người ấy không có ở đây, thì cũng khó cứu. Vả lại thiên số đã sắp đặt sẵn mà mình đã làm man trá một lần, e rằng đến lần thứ hai vị tất đã được.

Thời thì ông cứ trở về làm theo đúng phương pháp trên, và phải kết một hình nhân, rồi lấy áo quần của người ấy thường mặc, mặc vào cho nó, đợi khi đúng hẹn tới đến liếm những vết máu trên lá, tiện thể cắn cả hình nhân, hoặc giả có thể thay được tính mạng đó.

Gia đình nghe xong lấy làm mừng rỡ, cảm tạ toan đi. Lão niu lại hỏi : Tôi đã thổ lộ chân tình với ông, vậy thì ông trả bộ lột cho tôi với chứ !

Chú gia đình đáp : Bộ lột của ông tôi đương để ở ngoài kia, vậy ông cứ việc dẫn tôi ra khỏi chỗ này tôi xin hoàn lại lập tức.

Ông lão nghe lời tiễn chân ra đến đường cái, bấy giờ chú mới bảo cho lão biết là bộ lột ấy tôi đã giấu ở trên cành cây Trám, vậy ông cứ việc trở lại mà tìm, thế rồi hai người chia tay, mỗi bên đi về một ngã.

Nói về chủ gia-đình, khi trở lại tới quê nhà, lập tức đem câu chuyện đó kể lại với em, rồi đến tháng 8 cũng chuẩn bị các thứ đúng như lời lão chỉ bảo, đến đêm 14 tháng 8, lúc trước giờ tý đem ra để ở ngoài sân rồi bảo chú em lên giường nằm ngủ để xem sự thế ra sao.

Chẳng ngờ đến quãng nửa đêm thì chú em thấy đau dữ dội như bị hùm cắn, chỉ hét lên được một tiếng rất to rồi tắt thở ngay ; đến sáng hôm sau người nhà ra sân xem xét, thì thấy bao nhiêu giọt máu trên lá vẫn còn, chỉ riêng hình nhân là bị cắn xé tan nát, bởi vì người nhà vô ý để lá có máu ở chỗ quá cao, cho nên hồ không liếm được, đành phải quay ra để cắn hình nhân, cho nên em chú không thoát được nạn, như vậy cũng do thiên số đẩy thôi.

Xét thấy việc này giống như ngoa truyền chưa đủ tin chắc. Nhưng ta có thể nhân đó để biết quả báo về đường thiện ác ra sao, và để người đời nghe câu chuyện đó cũng nên cố gắng làm điều thiện vậy.

名 臣

DANH-THẦN

附 名 儒 名 臣

Phụ danh-nho danh-thần

Phụ chép thêm các bậc danh-nho, danh-thần

莫挺之 Mạc-Đĩnh-Chi, Lưỡng quốc Trạng-Nguyên, 兩國狀元 Trạng-Nguyên hai nước, (Việt-nam và Trung-quốc). Mạc-Công-Đĩnh-Chi, tên tự là Tiết-Phu 節夫, người xã Lũng-Động 隴洞 thuộc huyện Chí-Linh 至靈. Sử-ký chép người xã Bàng-Hà 旁河, nhưng xét thấy từ dãy Đột-Lãnh 突嶺 trở xuống, tất cả một dải ven sông, theo bản đồ cũ đều thuộc về xã Bàng-Hà, cho nên ngày nay ngôi chùa của làng Lê-Xá 黎舍 cũng thấy kêu tên là chùa Bàng-Hà, đó cũng là một chứng cứ vậy.

Ngài vốn là cháu quan Thượng-Thư Mạc-hiền-Tích 莫顯績 Triều Lý ngày trước. Quan Thượng thi đỗ Tấn-Sĩ đệ nhất danh khoa Bình-Dẫn thời Lý Trung-Tông, làm đến Thượng-Thư bộ Lại và được nhà vua ban cho bộ áo kim-ngư (cá vàng), em là Kiến-Quan 建官 cũng đỗ Tấn-Sĩ làm đến Công-bộ Thượng-Thư, còn ông Trạng đây là cháu cụ Hiền-Tích, tên tục gọi là Sách-Tú 策秀, (vì xã Lũng-Động quen gọi là Kẻ - Sách, cho nên mới có tục danh như thế).

Nay cứ theo như tục truyền, thì nơi làng Ngài có một

cái gò rất lớn, cây cối um tùm, tức là chỗ ở của loài khỉ-độc. Một hôm, thân mẫu của Ngài lên đó kiếm củi, bị con khỉ độc hãm hiếp, trở về thuật lại với ông (tức thân phụ Ngài), ông bèn cải trang đàn bà, trong mình giấu con dao nhọn, rồi cũng giả vờ lên núi hái củi. Khỉ đực lại quen thói cũ nhảy ra, liền bị ông đâm cho một mũi dao chết ngay tại chỗ, rồi ông quay về.

Sáng sớm hôm sau, ông ra coi thử thì thấy xác con khỉ độc đã bị mối dùn thành một cái mồ rất lớn. Ông rất lấy làm kỳ.

Về phần mẫu thân, sau khi bị khỉ hãm hiếp chẳng ngờ bà thụ thai, đủ ngày tháng sinh ra một cậu con trai, người thấp lè tè, tướng mạo trông rất xấu xí, ai cũng bảo là giống khỉ. Vì thế, đến lúc phụ thân sắp sửa làm chung, Cụ có di chúc lại rằng : phải táng Cụ lên trên mồ con khỉ đó, chắc rằng Cụ cũng hiểu ngầm thiên cơ nên mới hẹn như vậy. (Rồi sau Trạng Mạc-Đĩnh-Chi, lúc mất, cũng táng ở phía dưới chân, ngày nay vẫn còn đủ cả).

Nói về Trạng Mạc-đĩnh-Chi, diện mạo tuy xấu nhưng rất thông minh, gặp lúc Hoàng-tử Chiêu-Quốc-Công 昭國公 mở rộng học đường để dạy sĩ tử, ông xin vào học, đến khi tuổi gần hai chục, thi đỗ Trạng-nguyên vào khoa Giáp-Thìn đời Trần-Anh-Tông (1.304) ; tất cả Thái-học-sinh nội thư-gia được về đối sách, thì ông đỗ đầu, chỉ vì nhà vua thấy ông tướng mạo thô lỗ nên không muốn cho đỗ Trạng. Vì thế ông mới soạn ra bài phú « 玉井蓮 (1) » Ngọc-Tĩnh-Liên, đề ví với mình, đại ý nói rằng : sen ở trong giếng,

tuy rằng sinh ở chỗ thấp nhưng nó vốn là quý vật. Nhà vua xem qua bài phú hiểu rõ thâm ý của ông, nên lại cất lên đồ đầu...

Thi đỗ xong, ông bắt đầu xuất chinh, lần lượt qua mấy chức vị, rồi phụng mạng sang sứ nhà Nguyên. Trước khi dâng trình, đã hẹn đúng ngày sẽ tới cửa ải, vì mưa gió thành sai hẹn, bị người coi giữ cửa ải chặn lại, ông phải hết sức bày tỏ duyên cớ, viên ấy mới thuận, nhưng bắt buộc phải đối ngay một câu thi mới mở cửa cho vào. Vế đối ấy tự trên cửa ải ném xuống như sau :

« 過關遲關關閉願過客過關 ». Quá quan trì, quan quan bế, nguyện quá khách quá quan. Ông liền đối lại rằng : « 出對易對對難請先生先對 » Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh Tiên-sinh tiên đối. Nghĩa vế trên : Tới quan chậm, cửa quan đóng, mời quá khách qua cửa khác.

Nghĩa vế dưới : Ra đối dễ, đối lại khó, xin Tiên-sinh đối trước cho.

Viên coi giữ cửa ải thấy ông ứng khẩu đối ngay, rất phục là nhanh, bèn sai mở rộng cửa ải đón tiếp sứ bộ.

Sang qua cửa ải Nam-Quan, ông cùng sứ bộ tiếp tục lên đường, khi tới Bắc-kinh triều thần nhà Nguyên thấy ông thấp bé có ý khinh thường. Một hôm Tề-Tướng cho mời vào phủ, giữa lúc đương ngồi nói chuyện, ông thấy trên bức trướng gấm có thêu một con chim tước sắc vàng, đậu trên cành trúc, trông hệt như con chim thực, ông liền

lại gần giờ tay toan bắt, các quan nhà Nguyên cả cười, ché là ngớ ngẩn. Ông bèn xé nát con chim ấy ra, khiến cho mọi người kinh ngạc, hỏi có tại sao.

Ông ung dung đáp : Tôi thấy cò nhân chỉ vẽ Mai-Tước, chứ chưa thấy vẽ Trúc-Tước bao giờ. Có sao bức tranh của quan Tề-Tướng ngày nay lại theo cái hình Trúc-Tước. (竹雀 Trúc-Tước, 梅雀 Mai-Tước).

Ôi ! Trúc là bản sắc của người quân-tử ! Tước là hình dáng của kẻ tiểu-nhân. Ngày nay Tề-Tướng cho theo như vậy, thì tiểu-nhân lại đề lên trên quân-tử ? Tôi sợ đạo của tiểu nhân lớn, thì đạo quân-tử sẽ tiêu, nên tôi phải vì Thánh-đế trừ khử đi ngay. Câu giải thích đó làm cho ai cũng khiếp phục về tài hùng biện hơn đời.

Lúc ấy lại có người ở ngoại quốc đem quạt vào dâng, Nguyên-đế bèn sai ông cùng Sứ-thần Cao-Ly mỗi người phải làm ngay một bài tán. Sứ Cao-Ly làm xong trước, có những câu rằng :

溽隆蟲蟲伊尹周公；雨雪淒淒伯夷叔齊(2)»。
Uẩn long trùng trùng. Y-Doãn Chu-Công ; Vũ tuyết thê thê,
Bá-Di Thúc-Tề. Nghĩa là : Khí nóng bùng bùng, Y-Doãn Chu-Công ; Mưa tuyết dầm dìa, Bá-Di Thúc-Tề. Ý nói mùa hạ nóng nực, thì cái quạt đặc dụng như hai ông Y-Doãn Chu-Công. Đến mùa đông giá rét thì cái quạt bị chết lả như hai ông Bá-Di Thúc-Tề.

Giữa lúc ấy thì ông chưa nghĩ xong, nhưng khi liếc sang đầu quản bút của sứ Cao-Ly, ông đã biết rõ những

câu như thế, ông bèn nhân cái ý đó để suy diễn thêm một bài rằng :

流金爍石，天地為爐，爾於斯時兮伊周巨儒。
北風其涼，雨雪載塗，爾於斯時兮夷齊餓夫。
噫！用之則行捨之則藏，惟我與爾有是夫 (3).

Phiên âm : Lưu kim thướt thạch, thiên địa vi lò ! Nhĩ
ư tư thì hề, Y-Chu cự nho.

Bắc phong kỳ lương, vũ tuyết tái đồ, nhĩ ư tư thì hề,
Di Tề ngạ phu.

Y : dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng, duy ngã dĩ nhĩ
hữu thị phù ?

Nghĩa là : Nấu vàng nung đá, trời đất như lò, thì
ngươi lúc ấy khác gì Y-Chu nổi tiếng bậc cự nho.

Gió lạnh buốt xương, mưa tuyết đầy đường ! thì ngươi
lúc ấy cũng như Di Tề nhịn đói trên núi Thù-Dương.

Ồi ! Dùng thì ra giúp đời, bỏ thì tạm ẩn để chờ thời,
chỉ ta với ngươi có thể ời.

Viết xong bài trên ông tiến trình lên, Thiên-Tử nhà
Nguyễn coi xong cho là hay, cầm bút khuyên vào câu có
chữ Y (噫) và phê 4 chữ « Lưỡng-Quốc Trạng-Nguyên
兩國狀元 ». Thế là bài tán đề quạt của ông dấu rằng
thoát ý và làm xong sau, nhưng mà lại được Thiên-Tử
nhà Nguyễn thưởng thức hơn bài của Sứ Cao-Ly đã làm
xong trước vậy.

Trong thời gian còn ở Bắc-kinh, một hôm, ông cỡi

lừa đi dạo phố, chẳng may con lừa của ông xô vào con ngựa của quan nhà Nguyễn. Vị quan ấy bèn đọc mấy câu như sau : « 觸我騎馬東夷之人也? 西夷之人也? » Xúc ngã kỵ mã, đông di chi nhân dã? Tây di chi nhân dã?

Nghĩa là : Xô vào ngựa ta ? hỏi người ở Mán đông đó hay người ở Mán tây đó ?

Ngài ứng khẩu đối : « 過予乘駝南方之強敵? 北方之強敵? » Át dư thừa lư, Nam phương chi cường dư? Bắc phương chi cường dư?

Nghĩa là : Ngáng đầu lừa của ta, hỏi phương Nam mạnh du, hay phương Bắc mạnh du ?

Lại có một hôm ông cùng các vị thân sĩ nhà Nguyễn bàn luận văn chương, vì muốn thử tài, họ thay phiên nhau đề ra câu đối, câu thứ I là :

杞己木, 杯不木, 如何以杞為杯?

Kỷ dĩ mộc, Bôi bất mộc, như hà dĩ kỷ vi bôi? Câu này thuộc lối chấp chữ : như chữ kỷ thì hợp 2 chữ : dĩ và mộc. Chữ Bôi thì hợp 2 chữ : bất và mộc, có sao lại dùng gõ kỹ làm chén rượu, và họ ám chỉ ông cũng lùn như người nước Kỳ, có sao lại được trọng dụng?

Ông đối rằng : 僧曾人, 佛弗人, 云胡以僧事佛
Tăng tăng nhân, Phật phát nhân, vân hồ dĩ tăng sự phật.
Nghĩa là : chữ Tăng thì hợp chữ Tăng với chữ nhân, chữ phật thì hợp chữ phát (là chẳng phải) với chữ nhân, có ý bảo các chú người Mông-Cồ con cháu nhà phật. Nhưng phật chẳng phải là người, nhẽ đâu lại bắt Tăng (tức chúng tôi) thờ phật.

Câu thứ II là : 安去女以豕為家. An khứ nữ, dĩ thi vi gia. Nghĩa là : chữ An bỏ chữ nữ thay chữ Thi là heo vào, thành chữ gia là nhà.

Ông đối lại : 囚出人入王成國. Tù xuất nhân, nhập vương thành quốc.

Nghĩa là : chữ Tù bỏ chữ nhân ra, cho chữ Vương là vua vào, thành chữ quốc là nước.

Họ chịu phục câu đối này là tài, nhưng lại phê vào rằng : Con cháu sau này tất nhiên có đời làm vua. Chỉ hiềm chữ quốc viết đơn, thì giữ nước cũng chẳng được lâu dài, (chữ quốc viết kép (國) viết đơn 国 như ở trên).

Câu thứ III : 日火雲煙, 白晝燒殘玉兔. Nhật hỏa vân yên, bạch trú thiêu tàn ngọc thỏ. Nghĩa là : mặt trời là lửa, đám mây là khói, tảng sáng đốt tan thỏ ngọc.

Ông đối lại : 月弓星彈, 黃昏射落金烏. Nguyệt cung tinh đạn, hoàng hôn xạ lạc kim ô. Nghĩa là : vành trăng là cung, sao là đạn, bóng hoàng hôn bắn rụng ác vàng.

Câu này họ lại phê rằng : Đời sau con cháu tất nhiên có người cướp nước.

Câu thứ IV : 魍魎魍魎四小鬼. Ly My Vọng Lạng tứ tiểu quỷ. Nghĩa là : 4 con quỷ nhỏ trên đều có chữ qui một bên.

Ông đối lại : 琴瑟琵琶八大王. Cầm sắt Tỳ bà bát đại vương. Nghĩa là : 4 tên cây đàn có 8 chữ vương lớn.

Câu này họ phê rằng : Về sau sẽ được làm phúc thần,

Câu thứ V : 鳩在牆頭談魯論, 知之為知之, 不知為不知, 是知. (5). Quých tại tường đầu đàm lữ luận : Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri.

Câu này họ bảo người nam man lưỡi giống lưỡi chim Quých (Chích chòe), cho nên giọng nói lưu lo như con Quých đọc sách Luận-Ngữ có những tiếng Tri chi v. v...

Ông liền mượn ngay mấy câu trong sách Mạnh-Tử cũng có những tiếng lạc nhạc thực lạc v. v... giống như tiếng ếch ngồi đáy giếng đề đối lại rằng : 蝸居井底讀鄒書, 樂與少樂樂, 樂與衆樂樂孰樂. Oa cư tỉnh đề độc Trâu thư. Nhạc dữ thiêu lạc nhạc, nhạc dữ chúng lạc nhạc thực lạc.

Câu thứ VI : 洛水神龜單應兆, 天數九, 地數九, 九九八十一數, 數數混成三大道, 道合元始天尊一誠有感 (6). Lạc thủy thần qui đơn ứng triệu, thiên số cửu, địa số cửu, cửu cửu bát thập nhất số, số số hỗn thành tam đại đạo, đạo hợp nguyên thủy thiên tôn nhất thành hữu cảm.

Đối lại rằng : 岐山鳴鳳兩呈祥, 雄聲六, 雌聲六, 六六三十六聲, 聲聲響澈九重天, 天生嘉靖皇帝萬壽無疆. Kỳ-Sơn minh phượng lưỡng trình tường, hùng thanh lục, thụ thanh lục, lục lục tam thập lục thanh, thanh thanh hưởng triết cửu trùng thiên, thiên sinh gia tĩnh Hoàng-đế vạn thọ vô cương. Nghĩa hai câu như sau :

Rùa thần (đời vua Hạ-Vũ) ở Lạc-Thủy một phen báo hiệu, trời 9 số, đất 9 số, 9×9 : 81 số, số số trộn thành 3

dại đạo, đạo hợp với nguyên-thủy thiên Tồn, 1 chữ Thành có cảm.

Phượng-hoàng (đời vua Văn-Vương) đến Kỳ-Sơn hai lượt kêu mừng, con trống 6 tiếng, con mái 6 tiếng, 6×6 : 36 tiếng, tiếng tiếng vang tới chín tầng trời, trời sinh Gia Tĩnh Hoàng-đế, muôn thọ không cùng.

Câu đối trên dùng toàn con số trong Kinh dịch, thực là khó đối, thế mà ông đã đối lại không lép chữ nào. Nhất là họ tự ví mình như thần-qui (rùa thần), nhưng qui chỉ có 1 con, và ở dưới đáy sông, cho nên ông nhận là phượng, phượng có đủ đôi, lại đậu trên đỉnh núi, vẫn cao hơn rùa. Như thế là ông vẫn giữ được vẻ cao thượng vậy.

Trải qua bao câu đối đáp, Thân Sĩ triều Nguyên biết rằng không thể áp đảo được ông, rồi sau mấy bữa, nhân gặp tang lễ bà Hậu phi, họ bèn tâu với vua nhà Nguyên cử ông vào đọc văn tế. Khi vào quì trước linh-vị, nghe tiếng xướng xong, mở tờ chúc văn ra đọc, chỉ thấy có 4 chữ nhất là một (一). Ông biết họ chực thử mình, nhưng vẫn trịnh trọng đọc ngay lên rằng :

青天一朵雲，紅爐一點雪；
上苑一枝花，廣寒一片月。
噫！雲散雪消，花殘，月缺 (7)。

Phiên âm : Thanh-thiên nhất đoá vân, hồng-lô nhất điềm tuyết ; Thượng-uyên nhất chi hoa, Quảng-hàn nhất phiến nguyệt. Y ! Vân tán tuyết tiêu, hoa tàn nguyệt khuyết.

Dịch nghĩa : Trời xanh 1 đám mây, Lò hồng 1 điềm

tuyết ; Thượng-uyên một cành hoa, Cung quảng một vầng nguyệt. Ôi ! Mây tản tuyết tiêu, hoa tàn, giăng khuyết. (Bốn câu trên đều có 4 chữ nhất là một).

Đọc xong bài văn tế trên, tất cả vua tôi nhà Nguyên đều phục là bực thiên tài ! (bài văn ấy vẫn còn ghi trong bắc-sử, thế mà về sau lại có người bảo : bài ấy là của Lý-Bạch, nhưng ta xét kỹ về lời và ý, thì thấy giống như văn thể của ông. Tuy thế chưa chắc đã phải, bởi vì bài thơ đề quạt dịch là của ông. Thế mà trong sách Thuyết-Linh 說鈴 lại chép là của Phương-hiếu-Nho 方孝儒, lấy đó suy ra, thì sử sách bên Tàu chép về việc ấy chắc gì đã đúng vậy).

Nhắc lại trong khi ông ở bắc-triều thì người nhà Nguyên thấy có kỳ tài, nhưng xét tướng mạo không thấy có gì đáng quý. Họ bèn đợi lúc ông đi sau xong trở vào, họ mới lên ra quan sát thấy những hòn phàn vương như quân cờ, bấy giờ họ mới bảo nhau : đó là ẩn tướng rất quý.

Nhưng rồi sau khi công việc xuất sứ hoàn hảo, ông trở về nước, họ còn phái thầy địa-lý theo sang để xem phong thủy bên ta, nhân tiện ông có dẫn họ xem lại phần mộ tổ tiên, ngôi nào họ cũng lắc đầu bảo rằng không được, sau cùng dẫn đến ngôi mộ phụ thân, thì họ tấm tắc khen ngợi bảo rằng : đây mới chính là ngôi mộ phát tích.

Nay ta xét lại hình thế, thì ngôi mộ ấy quả nhiên đẹp thực, dẫn đến các thầy địa-lý tầm thường cũng biết là quý cách. (cục này chép kỹ ở sách địa-lý ông Hòa-Thúc 和叔地理書). Hiềm rằng thủy không tụ mấy, nên chỉ phát quý mà thôi, chứ không phát phú.

Xét thấy trong đời làm quan của ông rất trong sạch, về cách cư xử âm-thực cũng chỉ giữ mực thường thường, vua Trần Minh-Tông hiểu rõ tính tình của ông, nên có sai người đem 10 bó tiền, rình lúc đêm khuya thanh vắng bỏ vào trong cửa, sáng sớm hôm sau, khi ông thức dậy không biết là tiền của ai, vội vàng vào triều tâu đề vua biết. Vua phán rằng : Tiền không có chủ thì khanh cứ việc nhận lấy chứ có hề chi ; đức tính thanh liêm của ông đại để là như thế đó. Cho nên về sau Văn-hiền tiên-sinh 晚軒先生 có làm bài thơ tứ tuyệt đề ca ngợi rằng :

第 一 魁 元 早 致 身
居 官 不 改 舊 清 貧
扇 銘 又 重 燕 臺 譽
使 節 方 知 國 有 人

Phiên âm

*Đệ nhất khôi nguyên tảo trí thân
Cư quan bất cải cựu thanh bần
Phiến minh hựu trọng Yên-dài dự
Sứ tiết phương tri quốc hữu nhân*

Dịch

*Chiếm giải khôi nguyên tảo thiếu thời,
Quan sang vẫn giữ nếp nghèo thời,
Yên-kinh đã trọng thơ đề quạt,
Cờ Sứ nêu cao, nước có người.*

Giải nghĩa

Câu 1 : Đệ nhất : thứ nhất, khôi nguyên : đỗ đầu, tảo : sớm, trí : đến, thân : mình.

Câu 2 : *Cư-quan* : ở địa vị quan, *bất* : chẳng, *cải* : đổi, *cựu* : cũ, *thanh* : trong sạch, *bần* : nghèo.

Câu 3 : *Phiến* : cái quạt, *minh* : bài thơ đề, *hựu* : lại, *trọng* : kính trọng, *yên dài* : kinh đô nhà Nguyên, *dự* : tiếng khen.

Câu 4 : *Sứ* : sứ thần, *tiết* : cờ tiết, *phương* : mời, *tri* : biết, *quốc* : nước, *hữu* : có, *nhân* : người.

Đại ý

Câu 1-2: Đổ thứ nhất khôi-nguyên tức là đổ Trạng, và lại đổ sớm. Trong tuổi thanh xuân mà đã đặt mình lên địa vị tột bậc trên trường khoa cử như thế, thực là hiếm có !

Thế mà khi ra làm quan ông vẫn không hề thay đổi nếp sống thanh bạch của đời hàn nho ngày trước, để sống một đời phú quý vinh hoa, đó mới thực là tiết tháo của người quân tử, cũng như hương sen ở trong giếng ngọc vậy.

Câu 3-4: Đến khi sang sứ Yên-Kinh, ông lại dùng văn-chương áp đảo triều thần Mông-Cổ, như bài thơ đề quạt, chẳng những đã thêm danh dự cho ông, lại còn khiến họ phải tôn trọng cả quốc thể, chứ không dám coi thường rằng nước ta chẳng có nhân tài, mà giở thủ đoạn uy hiếp.

Xét lại trong thời Hiến-Tông, ông đã làm đến chức Nội-hành-Khiển Hữu-Ty Lang-Trung, sau lại đổi sang Tả-Ty, rồi lại thăng chức Bộc-Xạ, trong đời văn-chương, ông đã trước thuật rất nhiều, nhưng còn truyền lại chỉ có những tập Tán-văn, Tế-văn câu đối và bốn bài thơ thấy trong « Khởi-Thì-Tập » (起時集) Tạ-văn 1 đạo thấy ở tập Quốc-Triều Biều-Chương 國朝表章, cùng là bài bia Búi-Công Mộc-Đặc Thần-Đạo mà thôi (Búi-Công người xã Chu-Lai, huyện Võ-Tiên bia ấy hiện còn đến nay) 裴公木鐸神道碑記, ngoài ra không thấy còn tập nào nữa.

Nói về đức tánh thì trong lúc quý hiền, ông vẫn giữ được nếp thanh bần, nên mới đề phước lại cho con cháu. Con trai như các ông Khả và Trục 侃直, cũng đều làm đến Viên-ngoại. Cháu là Địch, Toại, Viễn 迪, 遂, 遠, đều có sức khỏe, gặp lúc nhà HỒ cướp ngôi, nhân thấy cha ông ngày trước làm tòi nhà Trần, nên vẫn ôm chí phục thù, đến lúc Minh-đế sai Trương-Phụ 張輔 đem binh sang đánh nhà HỒ, đại binh đóng ở Bắc ngạn sông Phú-lương 富良, họ HỒ bắt hết nam phụ lão ấu trong nước ra để cố thủ. Trương-Phụ không rõ hư thực ra sao, nên không dám vượt sang sông.

Lúc ấy anh em ông Địch nhận thấy có cơ báo thù, bèn từ Nam-sách lên lên Tam-dới-Châu, hiệp lực với viên Thiềm-phán Đặng-Kinh 鄧京 đón hàng Trương-Phụ đề báo-cáo tình-hình họ HỒ. Vì thế quân Minh mới dám qua sông tiến đánh, luôn luôn thắng lợi. Trương-Phụ bèn dùng làm Hương-đạo quan, rồi sau cùng với viên Hạ-hỏa-mục là Võ-Thạch-Khanh 武石鄉, bắt được Hán-Thương 漢蒼 và con là Nhuế 芮 ở núi Cao-Vọng, (việc còn ghi rõ trong «平交南錄» Bình-Giao Nam-Lục của Khâu-văn-Tráng biên soạn, 丘文壯). Vì có công lớn nên được nhà Minh phong cho quan tước, Toại làm Tham-chánh, Địch làm Chỉ-huy-Sứ, Viễn làm Diêm-Thiết-Sứ, về sau vua Lê Thái-Tổ bình được Ngô, các ông cũng không mắc nạn...

Riêng về phần Toại sau khi mất rồi, con cháu di cư vào vùng Ma-Khé thuộc huyện Thanh-Hà 摩溪, 清河縣,

đến đời thứ 3 lại di về làng Cồ-Trai 古齋社 thuộc huyện Nghi-Dương 宜陽縣 rồi sanh ra ngụy Thái-Tổ là Mạc-dăng-Dong 莫登庸, tức là cháu 7 đời của Trạng-nguyên Mạc-dĩnh-Chi vậy. Cho nên sau khi họ Mạc đã chiếm được nước, đã truy phong ông làm Huệ-Việt Linh-Khánh Đại-Vương 惠越靈慶大王 phu-nhân làm Lương-quốc Từ-Chính Công-Chúa 兩國慈政公主, đến nay vẫn làm phúc thần của xã, coi đó mới biết lời phê của các Thần-Sĩ nhà Nguyễn lúc ấy là đúng.

Về sau cả đến cái nền nhà cũ của ông ở xã Lũng-dộng, họ Mạc cũng nhân đó đề xây nên điện Sùng-đức, trước mặt sông về bên bắc ngạn cũng đắp một đàn thật cao để làm nơi tế lễ, các quan nhà Mạc đi qua nơi đó đều đến bái vọng, hai chỗ hiện nay vẫn còn (Điện ở bản xã gần sông cái, đàn ở bên sông gọi là xứ Thảo-mã). Cả đến trường học của ông, một ở xã Cao-Đồi tức nơi huyện cũ, một ở xã Đông-Xá tức là chùa Cầu-lâm, di tích vẫn còn nhận rõ. (高堆社東舍林橋社).

Than ôi ! Ông là một vị học giả quán quân của làng nho ; danh trùm hai nước : kể từ nhà Trần đến nay hơn 500 năm, tất cả nam phụ lão ấu ở chốn thành thị cũng như thôn quê, còn nhớ danh tính, kể đến sự nghiệp của ông, rục rịch như hiện trước mắt. Đọc đến nay chúng của ông vẫn thấy nghiêm trang linh động, quả thực trăm đời mới có một nhân vật như thế ; vậy có lẽ nào lại vì có của cháu chắt mà làm giảm được hạnh giá hay sao ?

Riêng về phần tôi : Tôi rất lấy làm ân hận, tại sao các nhà sử bút lịch triều ghi chép về ông không được tường tận, cả đến các bức danh nho thời xưa cũng không ghi thuật sự nghiệp của ông, đề đến nổi văn chương đức nghiệp của ông không được truyền hết lại cho hậu thế. Nay tôi là kẻ hậu sinh, kiến văn dẫu rằng thiển lậu, cũng xin tạm thuật một cách đại lược ra đây. Mong rằng các vị đại phượng quân-tử cũng nên bỏ chình thêm vào.

(Chú : Xét trong sử truyền lại rằng : ông sinh vào năm Giáp-thân tháng 6 mùng 8 giờ thân, nhưng nay cũng không có gì khảo chứng. Hai là trong truyện quốc-ngữ có nói ông gặp Nàng 7 dẫn xuống âm ty, câu truyện kể cũng hoang đường, nhưng theo lời các bậc tiền bối kể lại, thì ngay lúc ấy, ông có soạn một cuốn văn bằng quốc-âm để làm kỷ niệm, tiếc rằng cuốn văn ấy cũng đã mất mát, nên không sao lục được).

Phụ chú

- (1) 玉井蓮 Ngọc-tĩnh liên : sen trong giếng ngọc. Ông Hàn-Dũ 韓愈 đời nhà Đường có câu thơ rằng : 太華峯頭 玉井蓮 Thái-hoa phong đầu ngọc-tĩnh liên. Nghĩa là : Trên đầu núi Thái-hoa có thứ sen trong giếng ngọc.

Nguyên núi Thái-hoa thuộc tỉnh Thiểm-Tây 陝西, là một ngọn núi cao nhất trong số ngũ nhạc (5 ngọn danh sơn), trên đỉnh núi có cái giếng ngọc, trong giếng lại có hoa sen là một thứ hoa quân-tử, thì phẩm giá cao qui biết đến chừng nào ? vì thế Ngài mới dùng 3 chữ « Ngọc-tĩnh liên » làm đầu đề bài phú.

溫隆 蟲 蟲 Uẩn long trùng trùng. Uẩn : tích lại, long : thịnh vượng, trùng trùng : ngùn ngụt. Câu này ở trong kinh thi thuộc thơ Văn-Hán 雲漢, nói về sức nóng trong khi trời làm đại hạn.

伊尹 Y-Doãn, Ông Doãn trước cây ruộng ở đất Hữu-Sàn 有莘, vua Thành-Thang 成湯 biết có tài đức, sai sứ đem lễ đến đón trước sau 3 lần, ông mới chịu ra làm tướng, đánh tan vua Kiệt nhà Hạ (夏桀) lập nên cơ nghiệp nhà Thương 商.

周公 Chu-Công là em vua Vũ-Vương nhà Chu 周武王, sau khi vua Vũ mất, ông làm phụ-chánh cho Thành-vương 成王, dẹp yên nội loạn, sáp nhập hơn 50 nước nhỏ, rồi lại chế tác lễ nhạc, làm cho văn vật nhà Chu thịnh nhất ở thời Tam-đại.

伯夷 叔齊 Bá-Di Thúc-Tề là anh em ruột, cũng là con trai vua nước Cô-Trúc 孤竹, khi cha sắp mất, có di chúc rằng lập ông Thúc-Tề, sau khi cha mất, ông Tề lấy thiên-luân làm trọng, quyết chí nhường ngôi cho anh. Nhưng mà ông Di cũng lấy mạnh cha làm tôn, nên không dám nhận, rồi sau cùng bỏ trốn đi nơi khác.

Cách mấy năm sau, vua Võ-vương 武王 kéo quân Chu-hầu vào đánh vua Trụ 紂, hai ông đón đường giữ lấy cương ngựa can rằng: « Con mà giết cha có đáng hay không? Bề tôi giết vua có phải đạo không? »

Nhưng vua Võ không nghe, cứ diệt vua Trụ để cướp lấy ngôi thiên-tử, dựng nên cơ nghiệp nhà Chu, vì thế hai ông không thèm ăn thóc nhà Chu, rồi cùng lên núi Thú-dương 首陽 hái rau vi ăn để sống độ nhật, có người đàn bà thấy vậy hỏi rằng: Các ông đã chê thóc gạo cơ sao lại ăn rau cỏ nhà Chu? Vì thế hai ông mới tuyệt thực rồi cùng chết là ở trên núi.

Núi Thú - dương :

- 1) ở tỉnh Hà-Nam trên ngọn núi Thủ-đời có miếu Di Tề,
- 2) ở tỉnh Cam-Túc, huyện Lũng-Tây 隴西 có chỗ Di Tề hái rau vi, và mộ 2 vị thánh, bên mộ có miếu thờ Di Tề.

- (3) 流金燦石 Lưu-kim thước-thạch. Nghĩa là : chảy vàng chảy đá, bài Chiêu-Hồn trong Sở-Từ (楚辭招魂) có nói rằng : ở phương đông có cây Phù-tang, phát ra khí nóng khiến cho vàng đá đều chảy ra nước.

北風其涼 Bắc phong kỳ lương v. v... Nghĩa là gió may giá lạnh, câu này ở trong kinh Thi, thuộc thơ Bắc-Phong.

Đại ý nói rằng : gặp thời nóng nực thì cái quạt đặc dụng như ông Y-Doãn ông Chu-công ; gặp buổi rét mướt thì cái quạt thành ra vô dụng, bị bỏ chết đói như ông Bá-Di, ông Thúc-Tề.

用之則行舍之則穢, Dụng chi tắc hành xả chi tắc tàng, câu này ở thiên Thuật-Nhi 述而 trong sách Luận-Ngữ 論語, đức Khổng-Tử 孔子 bảo ông Nhan-Uyên 顏淵 rằng : Đòi dùng thì hành đạo học, đòi bỏ thì hãy tạm ẩn cái đạo ấy đi, chỉ có ta đây với người là giữ được như thế. Ý nói không cầu cạnh và cũng không có oán trách chi cả.

Xét thấy bài thơ vịnh quạt của Tiên-sinh, phần trên thì cũng giống như bài của Sứ-giả Cao-Ly, nhưng đoạn kết mà Tiên-sinh lại mượn lời của đức Khổng-Tử để tỏ đức độ của mình, thì quả là cao kiến hơn bài của Sứ Cao-Ly vậy.

- (4) 東夷西夷 Đông-di Tây-di, câu này ở sách Mạnh-Tử 孟子 thiên Ly-Lâu hạ 離婁下, thầy Mạnh nói rằng : Vua Thuấn sinh ở đất Chư-phùng 舜生於諸馮 là người man di ở phương đông.

Vua Văn-Vương sinh ở Kỳ-Chu 文王生於岐周 là người ở mán phương tây vậy. Câu này quan nhà Nguyên có ý bảo ông là người man di không biết lễ độ.

南方北方 Nam phương bắc phương. Câu này ở sách Trung-Dụng 中庸. Thầy Tử-Lộ 子路 hỏi về sức mạnh ? đức Khổng-Tử nói rằng : Nam phương mạnh chăng ? Bắc phương mạnh chăng ? v. v...

Xét thấy câu đối này chẳng những ông đã dùng ngay chữ liền đối chọi với chữ liền, mà phần ý nghĩa lại tỏ ra một thái độ rất cứng rắn. Vì họ đã kiêu ngạo bảo ông là dân mọi rợ vô lễ, dám xô vào đầu ngựa của vị quan Thiên-triều. Nên ông mới trả lời cho họ biết rằng : Bởi tại các ông định cản đường tiến của tôi, nên tôi mới phải xô đi, chứ nào đã biết Bắc-quốc mạnh hay Nam-quốc chúng tôi mạnh ?

- (5) 魯論 Lỗ-Luận là sách Luận-Ngữ của nước Lỗ, trong thiên Vi-Chính 爲政, đức Khổng-Tử có nói rằng : 由 : 梅汝知之乎? Do : hỏi như tri chi hồ? Nghĩa là : Trọng-Do : ta dạy bảo người có biết đây chăng? 知之爲知之. Tri chi vi tri chi : cái gì biết đấy thì làm ra biết đấy. 不知爲不知, bất tri vi bất tri : cái gì chẳng biết thì tỏ ra chẳng biết, 是知也, thị tri dã : ấy là biết vậy.

Xét thấy câu này gồm có một chuỗi chữ tri chi, giống như tiếng kêu của con chim chích-chòe, mà trong sách Mạnh-Tử có câu : người nam man lưỡi giống lưỡi chim (chích-chòe), nói tiếng lú lo, nên họ mới dùng câu ấy để chế giễu ta.

鄒書 Trâu-Thư là sách Mạnh-Tử 孟子, vì thầy Mạnh sinh ở Ấp Trâu, lúc thầy Mạnh vào yết kiến vua Lương-Huệ Vương 梁惠王, vương hỏi về âm nhạc, thầy Mạnh có hỏi lại rằng : 獨樂樂 Độc lạc nhạc : một mình vui nhạc. 與人樂樂 Dữ nhân lạc nhạc : cùng với người vui nhạc. 孰樂 thực lạc : đấng nào vui hơn? v. v...

Câu này cũng có một chuỗi lạc nhạc thực lạc, giống như tiếng con ếch và con chèo-chuộc kêu, cho nên Tiên-sinh mới dùng để đối chọi lại rất là thần tình, và còn bảo cho họ biết rằng : các ông ngồi dưới đáy giếng như con ếch kia, thì tầm kiến vẫn có được là mấy? mà dám ngạo nghễ kiêu căng?

- (6) 洛水 Lạc-thủy : Vua Hạ-Vũ 夏禹 khi trị thủy ở sông Lạc, có con Rùa-thần nổi lên, trên mo có 9 vạch, dưới bụng có 9 vạch, vua bèn suy diễn ra thiên Hồng-Phạm-Cửu-Trù (洪範九疇).

元始天尊 Nguyên-Thủy Thiên-Tôn. Đạo giáo gọi Thiên-thần là bậc chí tôn trong thời nguyên-thủy. Còn thuyết nhà Phật thì nói : trời có 5 bậc, mà Phật là bậc trên nhất, cho nên gọi là Thiên-Tôn.

岐山 Kỳ-Sơn : Trong sách Hoàn-Vũ-Ký 寰宇記 bảo là núi Thiên-Trụ 天柱 thuộc tỉnh Thiểm-Tây 陝西, khi Chu Thái-Vương 周太王 tránh nạn Di-Địch đem dân sang Kỳ-Sơn, thì có một cặp chim phượng hót vang ở trên đỉnh núi để báo điềm lành.

嘉靖 Gia-Tĩnh : Trong kinh Thư về thiên Vô-Dật 無逸 có câu : Gia-lĩnh Ân bang « 嘉靖殷邦 », chú thích rằng : Gia là tốt đẹp. Tĩnh là yên tĩnh, chứ không phải năm Gia-Tĩnh triều Minh.

紅爐 Hồng-lô : Hồng : lớn, Lô : cái lò, tức là cái lò của hóa-công. 上苑 Thượng-uyên : cái vườn hoa trên cung tiên, 廣寒 Quảng-hàn : cung giăng. Đại ý nói : vị hậu phi là 1 đám mây ; 1 điềm tuyết ; 1 cành hoa ; 1 phiến nguyệt ở trên thượng giới, mà nay sớm đã tiêu tan, ai không thương tiếc.

榜眼阮公德貞

Bảng-Nhãn Nguyễn-Công Đức-Trinh

Ông Bảng-Trinh người xã An-Giới 安界 thuộc huyện Thanh-Lâm 靑林縣. Khi còn thơ ấu trông rất đĩnh ngộ, một hôm thân mẫu sang ăn giỗ ở làng bên cạnh, Cậu xin đi theo, Bà không cho, Cậu phải năn nỉ xin mãi Bà mới bằng lòng. Nhưng giữa lúc ấy bỗng có một viên Sai-nha nhân đi việc quan qua đó, thấy diện mạo Cậu khác với bọn trẻ hàng xóm, viên ấy chặn ngay Cậu lại rồi hỏi lớn rằng : My đã học chưa ? Cậu đáp : Tôi đã học rồi.

Thấy còn bé xiu mà dám trả lời đứng sững như vậy, viên ấy càng cho là lạ, bèn nạt thêm rằng : Ừ ! nếu my đã học, ta ra cho một câu, hễ đối xong được, ta sẽ cho đi theo mẹ, bằng không được thì phải ở nhà. Nói xong viên ấy đọc một câu rằng : Tiểu nhi tùy phụ mẫu « 小兒隨父母 » nghĩa là : bé nhỏ theo cha mẹ. Cậu bèn ứng khẩu đối luôn rằng : « 大德配乾坤 » Đại đức phối càn khôn, nghĩa là : Đức lớn sánh càn khôn. Nghe Cậu đối xong viên ấy lắc đầu lè lưỡi bảo : đưa bé con này về sau đảo dè lằm đây, chứ chẳng phải thường !

Thế rồi chẳng bao lâu nữa Cậu đã khôn lớn, vào khoảng niên hiệu Quang-Thuận thời Lê-Thánh-Tông (1460-1470) Cậu vào thi đình đỗ ngay Bảng-Nhãn, vua ban cho tấm bằng vàng, trong có bốn câu thơ ngự chế như sau :

狀 元 梁 世 榮
榜 眼 阮 德 貞
探 花 鄧 廷 寶
天 下 共 知 名

Phiên âm

Trạng-nguyên Lương-Thế-Vinh.

Bảng-nhãn Nguyễn-đức-Trinh.

Thám-hoa Đặng-đình-Bảo !

Thiên hạ cộng tri danh.

Nghĩa là 3 vị đại khoa trên ấy, khắp cả thiên hạ ai cũng biết tiếng, là người tài cao học rộng, thực xứng đáng với khoa danh vậy.

榜眼吳公煥

Bảng-Nhãn Ngô-công-Hoán

Ông là người ở xã Thượng-Đáp 上答 huyện Thanh-Lâm 靑林 thi đỗ Bảng-Nhãn vào thời Lê Hồng-Đức (1470-1497) vì có tài đặc biệt về văn thơ, « nên vua Thánh-Tông phong cho chức Sái-Tảo phu 洒掃夫 (tên phu quét rửa) trong Tao-đàn, liệt vào hàng thứ 4 trong số 28 vị Học-sĩ, tức là 28 ngôi sao. Những văn thơ xướng họa với vua vẫn còn đăng tải trong tập Cầm-Tú Cờ-Xúy Quỳnh-Uyển 錦繡鼓吹瓊苑 », đến thời Cảnh-Thống (1498-1504) nhâu việc phạm tội phải sung quân, mãi đến năm Đoan-Khánh (1505-1509) mới được phục chức, làm đến Thượng-Thư, sau theo Đà-dương-Vương 陀陽王 rời mất.

Đời trước truyền ngôn lại rằng : Lúc ông ra Kinh ứng thí phải qua sông Uông 汪江, khi ấy sông còn nhỏ hẹp có thể bắc cầu qua được, nên ông khẩn thềm xin giang thần phù hộ cho ông đỗ Trạng-Nguyên, thì ông bắc cầu đề dền ơn lại, nhưng rồi khoa ấy phải đỗ thứ hai (thứ II) nên ông không chịu bắc cầu. Về sau ông theo nghĩa-quân đề đánh nhà Mạc, chỉ có hai người con trai ở nhà, họ Mạc sai người đến giết, nhưng sau mấy giờ họ Mạc nghĩ sao lại sai sứ giả cỡi ngựa đem lệnh ân xá đi ngay. Chẳng ngờ khi đến bến sông thì trời đã tối, không còn dò ngang. Sứ-giả đành phải nghỉ lại, sáng hôm sau mới có dò sang, đem lệnh ân xá đến nơi thì đã chẳng kịp ! vì hai ông vừa mới

bị chém trước đó nửa giờ, nên người ta bảo đó là một cái hậu quả về việc ngày trước ông đã thất tín với thần; vì thử ông giữ lời hứa mà bắc cầu ngang, để sau sứ-giả sang đêm hôm trước, thì đâu đến nỗi.

Nhưng rồi về sau đến thời Trung-hung (nhà Lê) ông cũng được phong sắc Thượng-đẳng-thần, ngày tư ngày tết, triều đình cũng có sai quan đến tế, và cả hai người con ông dự hưởng ở nơi đền thờ.

探花丁公盜

Thám-Hoa Đinh-công-Lưu

Ông người làng Vô-Dật 無逸 huyện Thanh-Lâm 靑林 ngoài sự văn hay chữ tốt, còn có rất nhiều tài nghệ khác nữa, nhất là nghề cỡi ngựa bắn cung. Thường khi trong lúc phi ngựa, ông quăng một quan tiền tung tóe xuống đất, rồi khi quay lại, ông vẫn ngồi trên lưng ngựa với tay xuống nhất, chẳng để sót một đồng nào.

Năm ấy, nhân dịp tết Đoan-ngọ, Hoàng-Thượng ngự thuyền ra xem bơi chải, bá quan đều vịnh thơ mừng, riêng ông từ chối không biết làm thơ, vậy xin đánh cầu đề chúc thánh thọ, nghĩa là chúc tuổi thọ của thánh đúng với số cầu.

Cách chúc thọ kỳ khôi như thế làm cho Thánh-Thượng ngạc nhiên, nét mặt đỏ bừng, nhưng Ngài miễn cưỡng nghe theo. Bấy giờ ông mới dùng một chân hữu bấm vững xuống thuyền, còn một chân tả thì đề đá cầu, đá được đúng 89 lượt, khiến cho Vua cũng phải mỉm một nụ cười và phán bảo : « Thôi Khanh hãy nghỉ chân một lát đề uống cạn chén rượu của Trẫm ban đây ». Nhưng sau khi đỡ lấy chén rượu uống một hơi cạn rồi, ông lại tiếp tục biểu-diễn đến mấy trăm lần. Hoàng-thượng thấy vậy cười mà phán rằng : « Thôi thế cũng đủ rồi, khỏi cần đá mãi thêm mệt ». Bấy giờ ông mới dùng chân, rồi sau bái tạ

lãnh thưởng xin về. Đó là tài nghệ lật vặt đại khái như thế.

Trong thời gian ấy về phần Ky-Đô-Úy gồm có 3 người, người nào cũng nổi tiếng, cho nên mới được cai-quản các Đô-lực-sĩ và phụ thân ông thì lại đứng đầu. Chẳng ngờ trong khi Hoàng-thượng nằm ngủ vẫn thường mơ thấy có câu : « 三都得天下 Tam-đô đắc thiên-hạ » nghĩa là : Tam-đô lấy được thiên-hạ, đến khi tỉnh dậy Ngài bèn nghĩ cho thân phụ ông là người tài sức hùng mạnh hơn cả trong số Tam-đô, và lại có con lồi lạc, nên mới ra lệnh cho Cự và ông thứ nhì phải tự tử, mà không để ý đến vị thứ 3 là Mạc-dăng-Dung. Ngài có biết đâu 2 chữ Tam-đô chính là trở vào vị Đô thứ 3 vậy.

Ôi ! trong sự sống chết quả có mạng trời, người ta có thể tính đến được đâu ? Thế rồi sau khi gặp cơn gia biến, ông phải trốn sang Chiêm-Thành, về sau chẳng biết tông tích ra sao.

Tục truyền rằng : Ngôi mộ Tổ nhà ông có một ngọn núi thần-dồng bên cạnh trông như 1 quả cầu âu, cho nên ông mới thiện nghệ đá cầu như vậy.

阮公茂

Nguyễn-công-Mậu

Đô-Ngự-Sử Đài, tước Văn-Thông-Bá Nguyễn-công-Mậu, quản xã Du-La 遊羅社 huyện Thanh-Lâm 靑林, khi làm quan rất thanh liêm ngay thẳng, gặp những vụ án uân khúc, có tài xét đoán như thần, vì thế ông ở trong đài Ngự-Sử bao năm, thiên hạ chẳng còn một ai phải chịu oan uổng như trước.

Nguyên địa phương kia có một Thổ-hào thường hay ỷ thế kiện cáo người làng, vì có nhiều tiền dút lót nên quan vẫn cho được kiện, nhưng sau đến lượt ông xét thì ông lại xử cho thua, từ đấy về sau không đi kiện cáo gì nữa.

Nhưng trong lúc ấy, vận nước gặp buổi gian truân, chính sự triều đình lâu ngày đổ nát, nên ông chán sự làm quan, xin về quê nghỉ, con đường về quê lúc ấy cũng dương bị nghẽn, bởi vì giặc cướp nổi lên như ong, thế mà ông vẫn áo mũ chỉnh-tề, cùng với mấy tên gia nhân ung dung tiến bước, chứ không e ngại gì hết.

Chẳng ngờ khi mới về đến địa-phương Gia-Lâm, chỗ ấy gọi là ngô lớn, bỗng thấy một toán binh mã kéo đến trước mặt, nhìn người đi đầu chẳng phải là ai, lại chính là người Thổ-hào ngày trước; gia nhân thấy vậy run lên cầm cập, không biết đối phó ra sao, thì ngay lúc ấy viên

Thổ-hào kia xuống ngựa vái chào mời ông quá bộ về nhà tạm nghỉ.

Mọi người ngờ rằng viên Thổ-hào kia ngày trước đã bị ông bắt thua kiện, tất nhiên y sẽ hiềm thù. Vậy nay y đón về nhà chắc đâu là do hảo ý? Nhưng bất đắc dĩ ông cũng nhận lời, khi theo về đến trang trại, nhìn thấy nhà cửa tinh khiết chỉnh đốn, ngó vào nhà trong thấy một con heo luộc cùng với cơm rượu bày sẵn trên bàn, ông lấy làm lạ, nhưng cũng dự đoán là một điềm lành.

Thế rồi chỉ trong giây lát, viên Thổ-hào đã dẫn 3 người vợ ra lạy mừng, và thưa với ông rằng : Chúng tôi trộm nghĩ thời buổi ngày nay, chỉ có ông ra làm quan thì mới xứng đáng.

Bởi vì chúng tôi sinh trưởng ở chốn thôn quê thường nghe nói rằng : các quan của Triều-dình ắt phải thanh liêm chánh trực, cho nên trước kia chúng tôi mới cố ý bày ra các việc kiện cáo rồi đem tiền đi đút lót xem sao? Chẳng ngờ những việc trái lẽ, mà đem lễ đến các nha-môn thì trái cũng thành ra phải. Chỉ riêng có một mình ông là không nhận của hối lộ; xét xử công minh, nên tôi vẫn thường đề tâm kính phục, may sao ngày nay lại được đón tiếp, đề tỏ một chút lòng thành, chứ không có ý gì khác.

Ông nghe viên ấy nói xong mỉm cười đáp lại : Ta đây trước kia làm quan chỉ muốn giữ vững tấm lòng ngay thẳng, không dám thiên vị một ai, thế mà được ông hiểu thấu may mắn biết bao, đa tạ đa tạ...

Thế rồi đêm ấy ông và gia-nhân ngủ lại nhà viên Thổ-

hào. Viên ấy khoản tiếp rất là long trọng, sáng sớm hôm sau cáo từ ra đi. Viên ấy lại nói: hiện nay đường sá bị ngăn trở, Ngài là quan văn, đồng bộc chỉ có mấy người, thực đáng quan ngại. Vậy nay chúng tôi xin đem 100 thũ hạ tiễn chân ông về tới quê thì mới chắc chắn.

Về quê chưa được bao lâu thì Mạc Thái-Tổ nhận thấy ông là một vị liêm chính tài năng, nên lại cho sứ về triệu đề ra cầm đầu trong đài Ngự-Sử, dần dần thăng đến Thượng-thư...

陳公寶

Trần-công-Bửu

Đông-Các tước Văn-Phạm-Bá Trần-công-Bửu, người xã Quan-Sơn 關山 huyện Thanh-Lâm 靑林, bỏ coi cha mẹ từ lúc còn nhỏ, nhờ được một vị phụ chấp (hàng cha chú) là quan Trạng-Nguyên ở làng Canh-Hoạch 耕獲 đem về nuôi, rồi sau lại được người cùng họ là Thường-quốc-Công 常國公 xin lại, nuôi làm nghĩa tử (Quốc-Công cũng ở xã Canh-Hoạch, huyện Thanh-Oai 靑威 cùng họ với Trạng-Nguyên, chứ không phải Nguyễn-Quyện 阮倦, làm quan nhà Mạc phong chức Đại Nguyên-Soái Tổng quốc chánh tước là Thanh-Vương, về sau nhà Mạc mất thì tự tận).

Khi khôn lớn, ông rất tài hoa, nhưng khi trở về quê cha, thi mãi không đỗ, về sau sắp tới khoa thi ông nằm mộng thấy mình chém đầu ngựa, mới đoán ra rằng : Ngựa là ngo, tức là phương nam, ông liền xin thi ở trường nam thi đỗ Giải-Nguyên, đến năm Tân-Sửu niên hiệu Quảng-hòa nhà Mạc (1541) thi đỗ Tấn-Sĩ và lại trúng tuyển Đông-Các, khi xuất chính giữ mực thanh liêm, cho nên gia đình vẫn cứ thanh bạch, bởi thế ông mới thảo ra những bài phú như : « 貸門人粟 糶-Môn-Nhân-Túc » nghĩa là vay thóc của học trò, và bài « 乞衣受業 » Khất-y Thụ-Nghiệp » nghĩa là : xin áo để đi học, soạn bằng quốc-văn, đến nay vẫn còn ; cha nuôi là Thường-quốc-Công thấy ông túng thiếu, luôn luôn giúp đỡ mà vẫn không đủ.

Ông là một nhà học rộng văn hay, nên người đời tôn là bực thầy, như Phạm Trọng-nguyên ở xã Hùng-Kê huyện Chí-Linh 雄溪社至靈縣, và quan Bảng ở xã Lại-Hạ huyện Thanh-Lâm 賴下社青林縣 đều là môn-sinh của ông, còn như các bậc cử tú và làm quan to cũng nhiều. Thực là một bậc văn tài khuôn mẫu cho thời đại ấy, vì thế mới được phong tước là « 文苑伯 » Văn-Phạm-Bá ».

Ông lại sở trường về văn quốc-ngữ, hiện có soạn ra những bài phú bằng quốc-âm như bài « 至靈風土記 Chí-Linh Phong-Thổ ký và bài 王昇傳 Vương-Thăng-Truyện », với bài phú 漁樵耕牧 Ngư-Tiêu Canh-Mục, đều được truyền tụng.

Chẳng những riêng về văn chương, ông còn thâm hiểu cả môn Địa-lý, người ta đồn rằng : chính ngôi mộ TỒ của nhà Trọng-nguyên ở Hùng-Kê cũng là tự ông coi đất diêm huyệt ; mà các thầy địa về sau đều phải tẩm tặc ngôi khen ; Coi đó ta thấy ông quả là một bậc kỳ tài vậy.

阮公允欽

Nguyễn-Công Doãn-Khâm

Quan Thượng-Thư tước Nghiêm-Sơn Hầu Nguyễn-công Doãn-Khâm, ở làng Kiệt-Đặc, huyện Chí-Linh 傑特社至靈縣 lúc thiếu thời không đi học, khi lớn lên chỉ đi cày ruộng, sinh nhai nghề nông. Lúc ấy lỵ sở Thừa-Ty tỉnh Hải-Dương đóng ở núi Phao 抛山, con đường về tỉnh tất phải đi qua làng ông.

Một hôm ông đánh trâu ra ruộng để cày, thì gặp một bọn quân lính hét bảo tránh ra một bên. Ông hỏi khế người lính : Đây là vị quan nào mà hách dịch thế? Lính đáp : Quan Thừa-Ty đấy mà chú không biết hay sao?

Lại hỏi : Ông ấy làm thế nào mà được chức quan lớn vậy? Lính đáp : Ông ấy đi học đi thi đỗ đạt rồi ra làm quan chớ sao. Ông nghe người lính cắt nghĩa như thế thì cũng ửng khẩu nói luôn : Thôi ta cũng phải làm như ông ấy mới được, chứ không làm thợ cày nữa.

Thế rồi ngay tự hôm ấy trở đi, người ta không thấy ông ra ruộng nữa, vì ông đã đi tìm thầy để xin nhập môn, và luôn bận việc xoi kinh nấu sủ. Chẳng bao lâu nữa thì danh tinh của ông đã thấy ghi trên bảng vàng, được đỗ Tấn-Sĩ Đệ-Nhị-Giáp, lại đỗ cao hơn ông Đồng-Công-Hăng 同公沈, ai nấy phải ngạc nhiên.

Thời ấy truyền ngôn lại rằng : ông có dị tướng. Tay

dài đến quá đầu gối giống như tay vượn, cho nên sức mạnh hơn người và lại sở trường về môn đấu vật, đấu ngay Thị-vệ và Đò-lực-sĩ cũng chẳng ai dám đấu sức so tài.

Lúc ông đương làm quan Ngự-Sử tại triều, nhân có một hôm xin về nhà quê ăn tết nguyên-đán, khi về tới xã Giao-Tất 膠漆 huyện Gia-lâm 嘉林 thì gặp làng ấy đương mở hội đồ vật, thấy một lực-sĩ to lớn ngồi giữ giải nhất, trải 3 ngày rồi mà chưa có ai địch nổi.

Nghe họ kháo nhau như vậy, ông bèn ra lệnh dừng xe, rồi sai người vào chợ mua một con cá chép thiết lớn và một mâm xôi, ăn hết cả rồi cười bảo bọn lính: Thử hỏi tên kia có vác nổi cái bụng này không, chứ đừng nói chi đến việc đấu sức. Nói xong ông liền lấy khố của bọn lính hầu, nai nịt vào mình gọn ghẽ đầu đấy, rồi tiến vào trường đề xin phá giải.

Về phần anh lực-sĩ kia, trong lúc đương đương tự đắc, bỗng thấy một người trông dáng nho-sĩ xin phá giải nhất của mình, làm cho anh ta tức xâu bọt mép, muốn quật chết ngay tức thì. Nhưng có ngờ đâu thoạt mới vờn nhau một hiệp, thì anh đã bị ông bắt được miếng, bế xốc ngang lưng quăng ra ngoài róng nồm ngay đứ đừ, bây giờ ông mới hét to cho mọi người biết: « Ta đây là Đò-Ngự-Sử tước Nghiêm-Sơn-Hầu, rồi bước lên xe đi ngay tức khắc ». Dân làng thấy vậy bảo nhau đem giải chạy theo đề tặng, nhưng ông bảo rằng: thôi cái giải nhất đó để phần cho lực-sĩ kia, chứ ta có nhận làm chi?

Thế rồi cách mấy năm nữa thì ông được thăng đến chức

Thượng-Thư, khi nhà Mạc mất ông về ẩn cư trong núi Huyền-Đỉnh 懸釘山. Lúc hơn 70 tuổi, gặp thời trung hưng của quốc triều, nhà vua lại cho sứ giả về triệu, nhưng ông không muốn ra làm quan nữa, nên vờ lấy búa vạc vào ống chân để cáo bệnh, về sau hưởng thọ được hơn 80 rồi mới tạ thế.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Tiết nghĩa	5
Tác chiếu Sá nguy mạnh, Trương-Hoàng-Giáp nghĩa bắt Mạc thần	19
Chí khí.	21
Ác báo.	24
Liệt nữ.	26
Ca nữ	28
Thần quái.	30
Bạch-Sô-Tăng kiếp hậu vi vọng quốc Hoàng-đế	35
Mục-ngưu-tăng, mặc hội linh thông	41
Đạp-Đao Tướng, đại hiền thần uy	45
Hạ-Bì Dj-Nhân toàn thuyền khước Bắc binh.	47
Kim-Tông Thần-miếu hội đê tòa Điền-Quận.	49
Quang-côn hán trí man linh-từ	53
Cường-Bạo-Vương, kẻ kháng thiên tướng	55
Nguyễn Giám-Sinh tác Vọng-quốc Hoàng-đế.	61
Lão-Ông phụ thần uyên cầu nhi nữ	64
Danh-phần, Dương-trạch quyết	67
Châm hậu tượng, Trần-gia dĩ sắc đặc thiên hạ	71
Cát cục thần lưu Vô-tộc, thể truyền tước lộc	77
Cựu huyết thiên táng, hàn thê dựng xuất cung phi.	79
Huyết tại Thiềm-Thừ ảnh, bạc nghệ nhân đặc nhập vương-cung	80
Danh thắng.— Tá túc giao-long hình, lương-tâm mẫu hoạch khai giác ngộ	86
Thú loại.— Lang dã tâm ân dương nan tuần.	90
Thử phú diện, tại tường tiên hiện	93

Danh thần Mạc-dĩnh-Chi	100
Bảng nhân Nguyễn-Công-Đức-Trinh	119
Bảng nhân Ngô-Công-Hoán	121
Thám-Hoa Đinh-Công-Lưu	123
Nguyễn-Công-Mậu	125
Trần-Công-Bửu	128
Nguyễn-Công-Doãn-Khâm	130



BẢNG KÊ

Sách báo giáo - khoa
do Bộ Quốc - Gia Giáo - Dục xuất - bản

SÁCH ĐẠI-HỌC

— Việt-Nam dân-luật khái-luận	<i>Vũ-văn-Mẫu</i>	130d.
— Luật thương-mại toát-yếu (tập II)	<i>Lê-tài-Triển</i>	60d.
— Lão-Tử Đạo-đức kinh	<i>Nghiêm-Toản</i>	70d.
— Cây cỏ miền Nam	<i>Phạm-hoàng-Hộ</i>	150d.

SÁCH TRUNG-HỌC

— Danh-từ kỹ-thuật	<i>Bộ Công-Chánh</i>	30d.
— Thế-giới Sử-Đệ nhất	<i>Tùng-xuân-An</i>	50d.
— Công-dân Đệ-Thất (in lần thứ II)	<i>Nguyễn-văn-Trung</i> <i>Nguyễn-nam-Châu</i> <i>Cao-hĩa-Hoành</i> <i>L. M. Cao-văn-Luận</i> <i>L. M. Cao-văn-Thích</i> <i>Lê-Tuyên</i>	16d.
— Công-dân Đệ Lục (in lần thứ II)	— nt —	16d.
— Công-dân Đệ Tam (in lần thứ II)	{ <i>Phạm-thị-Tự</i> <i>Lê-xuân-Khoa</i> <i>Trần-trọng-San</i>	28d.
— Nữ thi-hào Việt-Nam	<i>Phạm-xuân-Độ</i>	22d.
— Văn-học Việt-Nam	<i>Dương-quảng-Hàm</i>	35d.
— Việt-văn độc-bản Đệ Tam (in lần II)	<i>Trần-trọng-San</i>	20d.
— Việt-văn độc-bản Đệ Nhị (nt)	<i>Trần-trọng-San</i> <i>Đàm-xuân-Thiều</i>	32d.
— Lịch-sử triết-học Đông-Phương	<i>Nguyễn-dăng-Thục</i>	120d.

— Tâm-lý ứng-dụng (in lần thứ II)	<i>Phạm-xuân-Độ</i>	30d.
— Dân-ca Việt-Nam	<i>Nguyễn-hữu-Ba</i>	35d.
— Hóa-học Đệ Tam (in lần thứ V)	<i>Phạm-dinh-Ái</i>	25d.
— Hóa-học Đệ Nhất (in lần thứ V)	— nt —	40d.
— Vật-lý thực-hành Đệ Tam	<i>Bùi-phượng-Chi</i>	20d.
— Thực-tập Vật-lý Đệ Nhị	<i>Bùi-phượng-Chi</i>	20d.
— Thiên-văn học Đệ Nhất	<i>Đặng-văn-Nhân</i>	30d.
— Hình-học họa-hình Đệ Nhất	— nt —	30d.
— Số-học Đệ Nhất	— nt —	35d.
— Đại-số-học Đệ Nhất	<i>Nguyễn-bá-Cường</i>	25d.
— Kỹ-thuật điện-kính	<i>Nguyễn-văn-Chinh</i>	15d.
— Anh-văn Đệ Thất	<i>Nguyễn-dinh-Hòa</i>	40d.
— Cơ-học Đệ Nhất	<i>Nguyễn-xuân-Vinh</i>	35d.
— Công-dân Đệ Tứ	} <i>Trần-trọng-San</i>	
		} <i>Lê-xuân-Khoa</i>
	} <i>Phạm-thị-Tự</i>	
		— nt —
— Công-dân Đệ Nhị	<i>Phạm-Quỳnh</i>	35d.
— Thương-chí Văn-Tập I	— nt —	35d.
nt nt II	— nt —	35d.
« « III	— nt —	35d.
« « IV	— nt —	35d.
« « V	— nt —	25d.

SÁCH DỊCH

— Cung-oán ngâm-khúc (dịch ra Pháp-văn)	<i>T. L. Huỳnh-khắc-Dụng</i>	28d.
— Chinh-phụ ngâm-khúc (dịch ra Pháp-văn)	— nt —	40d.
— Đạo-đức-học (Ethique de Nico- maque)	<i>Trịnh-huy-Tiến</i>	75d.
— Tiếng cười (Le rire)	<i>Phạm-xuân-Độ</i>	32d.
— Can-Đích (Candide)	— nt —	45d.
— Xã-ước (Du contrat social)	<i>Nguyễn-hữu-Khang</i>	35d.
— Nhập - môn nghiên - cứu y - khoa thực-nghiệm (tập I) (Introduction à l'étude de la Mé- decine expérimentale)	<i>Trần-văn-Bàng</i>	30d.

— Nhập-môn nghiên - cứu y - khoa thực-nghiệm (tập II)	— nt —	50d.
— Kháng-biện luận về tu-từ-pháp (Gorglas)	<i>Trịnh-xuân-Ngạn</i>	48d.
— Vạn-pháp tinh-lý (L'esprit des lois)	— nt —	30d.
— Khảo về linh-hồn theo,thề luân-lý (Phédon ou de l'âme: genre mo- ral)	<i>Trịnh-xuân-Ngạn</i>	60d.
— Ô. Thj.Trường Casterbridge) (The Mayor of Casterbridge)	<i>Ô. Bà Nguyễn-dăng-Hải</i>	12d.
— Xứ người mù (The country of the Blind)	<i>L. M. Trần-phúc-Vỹ</i>	10d.
— Đất chết dần (La terre qui meurt của René Ba- zin)	<i>Trương-dinh-Nga</i>	55d.
— Một phát-giác hãi-hùng (A frightful Discovery from Typee)	<i>L.M. Hoàng-quốc-Trương</i>	6d.
— Người đánh xe ngựa (The Hack Driver)	— nt —	5d.
— Lê-triều giáo-hóa điều-luật (tứ thập thất điều)	<i>Trần-khải-Vân</i>	25d.
— Lê-triều lịch-khoa tiến-sĩ đề-danh bí-ký (tập I)	<i>Võ-Oanh</i>	85d.
— Lê-triều lịch-khoa tiến-sĩ đề-danh bí-ký (tập II)	— nt —	75d.
— Công-dư Tiệp-ký (tập I)	<i>Nguyễn-dinh-Diệm</i>	50d.
— Quốc-triều đấng-khoa-lục	<i>Lê-mạnh-Liêu</i>	80d.
— Những suy-niệm siêu-hình-học	<i>L. M. Trần-thái-Đình</i>	50d.
— Luận-ngữ	<i>Lê-phục-Thiện</i>	95d.
— Lịch đọi-danh Hiên-phò	<i>Nguyễn-thượng-Khôi</i>	50d.
— Tang thương ngẫu lục	<i>Đạm-Nguyên</i>	75d.
— Tân-biên Truyền-kỳ mạn lục	<i>Bùi-xuân-Trang</i>	80d.
— Công-dư Tiệp-ký (tập II)	<i>Nguyễn-dinh-Diệm</i>	40d.

— Lê-triều lịch-khoa tiến-sĩ đề-danh bi-ký (tập III)	<i>Võ-Oanh</i>	75d.
— Bên bờ sông xanh	<i>Nguyễn-văn-Miêng</i>	22d.
— Mũi tên đen	<i>Nguyễn-dăng-Hải</i>	25d.

SÁCH ĐANG IN

— Việt-Nam Văn-học sử-yếu	<i>Dương-quảng-Hàm</i>
— Việt-Nam Dân-luật lược-khảo	<i>Vũ-văn-Mẫu</i>
— Việt-Nam Thi-văn hợp-tuyển	<i>Dương-quảng-Hàm</i>
— Vật-lý Đệ Tam A và B	<i>Bùi-phượng-Chi</i>
— Hóa-học Đệ Nhị	<i>Phạm-đình-Ái</i>
— Vật-lý Quang-học Đệ Nhị	<i>Bùi-phượng-Chi</i>
— Thùng rượu Amontillado	<i>Nguyễn-dăng-Thọ</i>
— Vấn-đề giáo-dục (Emile)	<i>Có Lý-Hoa</i>
— Tom Walker với quý sứ	<i>Nguyễn-văn-Thọ</i>
— Vạn-phương tập-nghiệm	<i>Nguyễn-văn-Ba</i>
— Silas Marner	<i>Nguyễn-văn-Thọ</i>

SÁCH TIÊU HỌC

— Quan-sát lớp Ba	<i>Một nhóm giáo-viên</i>	10d.
— Toán-pháp lớp Nhất	— nt —	14d.
— Quốc-Sử lớp Tư (In lần thứ I)	<i>Phạm-văn-Trọng</i> <i>Huỳnh-văn-Đề</i>	18d.
— Địa-lý lớp Tư	(<i>Trần-trọng-Phan</i> <i>Phan-văn-Vệ</i> <i>Văn-công-Lầu</i> <i>Lưu-văn-Lê</i>)	14d.
— Công-dân lớp Năm (C. N.)	(<i>Nguyễn-tri-Phùng</i> <i>Đặng-văn-Nghiệp</i> <i>Huỳnh-công-Tú</i> <i>Lê-văn-Lực</i> <i>Phạm-thành-Gia</i>)	14d.

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	Sai	Sửa
36	1	<i>Các chức</i>	Cái chức
37	4	<i>Hoàng-Định</i>	Hoảng-Định
60	28	<i>kính viếng</i>	kính viển
86	24	<i>ngủ đỡ</i>	ngủ đỡ
88	14	<i>chữ (nhận) đặt ngược</i>	đặt lại : 勿
162	13	出對 <i>xuất đối</i>	先對 <i>Tiên đối</i>
104	8	<i>ngạ phu</i>	ngã phu

**ÁN.HÀNH TRONG KHUÔN.KHỖ
CHƯƠNG-TRÌNH HỢP-TÁC
GIỮA BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
VÀ PHÁI-BỘ KINH-TẾ HOA-KỲ
———— TÀI VIỆT-NAM ————**